

NGUYỄN QUANG THÂN

10+

CHÚ BÉ CÓ TÀI MỞ KHÓA



NHÀ SÁCH BÊN
VƯỜN HOA - VĂN NGHỆ

Mục lục

1. [Phần thứ nhất](#)
2. [Phần thứ hai](#)
3. [Phần thứ ba](#)
4. [Đoạn kết](#)

Phân thứ nhất

N

am đưa trả mẹ tiên tàu , tiền ăn quà mẹ cho và nói:

- Mẹ ơi, con không đi thăm bố nữa đâu.
- Sao thế con? Hay là con tôi ốm rồi?
- Không phải, mẹ ạ. Con đi vắng lâu, ở nhà ai nấu cơm cho mẹ. Với lại còn con thỏ đen, ai cắt cỏ, tìm lá cho nó?

Mẹ vuốt tóc Nam:

- Con tôi ngoan quá. Nhưng con không phải lo. Mẹ sẽ nuôi hộ thỏ. Con cứ đi chơi với bố nửa tháng rồi về ôn hè cũng vừa. Đây là quà thưởng của bố mẹ cho con. Năm vừa rồi con là học sinh tiên tiến của lớp 5A¹ mà.

¹ Theo hệ thống giáo dục mười năm.

Nam rơm rớm nước mắt, thầm cảm ơn mẹ rồi ra tàu đêm, về thành phố cảng thăm bố.

Dạo này tàu khách rút bớt chuyển để dành đường cho tàu chở hàng từ cảng về Thủ đô. Ngồi ở sân ga, Nam đợi mãi. Nhưng chỉ có những chuyển tàu hàng dài dằng dặc vút qua, bánh tàu đập ình ình trên đường sắt, vang động cả một khu ga mênh mênh. Thùng sắt lớn bằng cả một gian nhà, xếp thành hàng trên những dây toa trần. Sắt thép từng bó, máy cày đỏ chói dưới nắng chiều. Lại một chuyển tàu nữa qua. Bông trắng từng kiện lè ra cửa sổ. Đoàn tàu hàng nào cũng dài, cũng nặng và bánh xe nghiêng ầm ỹ trên đường sắt. Bao nhiêu hành khách đợi tàu, kẻ ngồi, người đứng, ai cũng sốt ruột. Cuối cùng, nhà ga thông báo: Chuyển tàu khách từ Hà Nội về sẽ rời sân ga xuống thành phố cảng vào mười giờ đêm.

Mười giờ tàu chạy. Nam lên một toa đen, có ghế dài, ngồi thu mình bên cạnh mấy chú bộ đội trẻ và nghịch. Mẹ bảo rằng, đi tàu, đi xe cứ ngồi cạnh các chú bộ đội là yên trí nhất. Ai bắt nạt thì các chú ấy bênh vực. Lên tàu, xuống xe, các chú ấy thường giúp đỡ người già và trẻ con. Chẳng ai bắt nạt Nam, Nam cũng có thể tự mình lên xuống tàu. Nhưng Nam thích ngồi gần mấy chú là vì những khẩu súng còn mới, mới từ quai đến bóng, đến nòng làm Nam mê mẩn.

Hai giờ sáng, tàu đến ga Hải Phòng. Nam thấy tiếc, giá tàu cứ chạy mãi để Nam được ngồi gần mấy chú bộ đội. Nhưng phút chia tay đã đến rồi, các chú đưa Nam ra cửa soát vé, rồi sân ga. Các chú đi công tác ra đảo, phải ra bến Bính đợi tàu thủy đi Cát Bà. Đồng chí chỉ huy thấy mấy chú còn bịn rịn bên Nam liền nói:

– Chuẩn bị, thành hàng!

Chỉ đến khi đó tiểu đội lính mới dứt ra được khỏi Nam. Một chú lính vui tính bẹo tai Nam, nhoẻn cười:

– Chào cậu cả. Nếu đường tối thì ở lại sân ga, sáng hãy về nhé.

– Vâng ạ! – Nam trả lời, cố làm ra giọng đàng hoàng.

Đã hai giờ sáng, tất nhiên là Nam chẳng về nhà làm gì, vừa làm bố mất ngủ, vừa sợ đường tối. Nam ngồi lại sân ga, dưới cái cột đèn cao áp giữa sân. Chú chỉ huy đưa tiểu đội lính đi. Nam nhìn theo và nghĩ lớn lên mình cũng sẽ như các chú ấy. Bây giờ thì hằng ngồi lại đây đợi trời sáng.

Đêm trên sân ga cũng vui như trên tàu. Nam ngắm nhìn tất cả mọi người, mọi hoạt động, ngắm cả những người ngủ gà ngủ gật dưới mái hiên đợi chuyến tàu sáng. Tàu hỏa, sân ga, thành phố... từ lâu là những thứ gợi lên trong lòng Nam những cảm giác thèm thuồng...

Nam bỗng thấy bố mặc một bộ quần áo tây rất đẹp, chân đi giày đen, tươi cười bước lại gần Nam và nói:

– Con ở nhà quê ra bao giờ vậy?

Đúng là bố rồi, bố hay dùng tiếng “nhà quê” để chỉ làng Phượng Vĩ xinh đẹp và vui tươi của Nam. Cộp! Đầu Nam đập vào một vật cứng. Nam mở mắt ra. Thôi chết rồi, mình vừa ngủ gật và bố chỉ là một giấc mơ ngắn. Một bàn tay mềm mềm vỗ lên vai Nam.

– Chú mình ngủ gật mà say nhỉ?

Nam dụi mắt. Một cậu bé hơn Nam khoảng hai, ba tuổi (nghĩa là độ mười bốn, mười lăm là cùng), đầu tóc cắt vừa phải, mặc chiếc áo sơ mi có túi, có cầu vai, ngắn tay, đang cho hai ngón tay cái chọc vào dưới thắt lưng, nghiêng đầu nhìn Nam miệng huýt sáo khe khẽ.

– Em vừa trên tàu xuống – Nam lúng túng, muốn nói một câu gì đó để làm quen.

Gương mặt của cậu bé kia rất khô ngô, lạnh lợi, đẹp như một cô gái.

Cậu bé nhìn nghiêng xuống phía chân Nam và đến lúc này Nam mới thấy rằng cậu ta hơi hơi lé. Hơi lé một chút thôi, nhưng cũng gọi là lé.

Cậu ta ngừng huýt sáo:

– Này, lần sau thì đừng vội gì mà khai nhé. Có phải cái còi đâu mà chưa thổi đã kêu. Chú mình đói hẳn?

Quả thật, Nam đã thấy đói. Nhưng Nam trả lời:

– Em không đói.

– Nói dối rồi. Trông chú mình vã mồ hôi thế kia. Này, ngốn đi. Bánh còn nóng giòn đây.

Cậu ta đưa cho Nam nửa cái bánh mì. Còn nửa kia, cho vào miệng nhai. Trông ngon quá. Thật khó mà từ chối lòng tốt của cậu ta được. Vả lại, bánh mì... Bánh mì thì ở thành phố mới có thôi, thứ bánh vừa nóng vừa giòn ấy. Còn ở làng Phượng Vĩ người ta bán những que củi chứ không phải là bánh nữa. Nó vừa lạnh vừa khô

không khốc. Nam cầm nửa cái bánh nhỏ, cũng cho vào mồm, nhai không kém ngon lành.

Chú nhãi vừa ăn vừa ngắm Nam. Cứ cắn một miếng bánh chú lại hát:

Bé bé bằng gang

Cắn một miếng nữa rồi lại hát:

Đôi má vàng vàng

Một miếng nữa:

Bé đi câu cá

Một miếng nữa:

Cá câu cua càng ...

– Này – Cậu ta nói – Chú mình đi đâu đó? Nam im lặng. Nam không phải là cái còi.

– Tớ hỏi, chú mình đi đâu đó? Bây giờ tớ hỏi nghĩa là chú mình phải trả lời, nghe không? Có phải hội *đuôi* không?

Hội *đuôi* là hội gì nhỉ? Nam chẳng biết trả lời thế nào.

– Em ở quê nhà lên thăm bố. Em sợ, sáng mới về nhà.

– Vậy hả? Thế chú mình tên là gì?

– Em tên là Nam.

– Nam gì mới được chứ? Như anh đây tên là Hùng. Nhưng là Hùng Lé. Như thế mới gọi là tên chứ.

– Em con bố Thành. Chúng nó gọi em là Nam Thành để khỏi nhầm với Nam con bà Linh, gọi là Nam Linh.

– Nam Thành, quỳnh lằm. Không ra sao cả. Cứ gọi là Nam Quỳnh cho rồi. Như thế oai hơn, rõ chưa?

Nam im lặng. Ai muốn gọi Nam thế nào thì gọi.

– Bây giờ ăn bánh rồi, chú ngồi đây, ngồi đúng chỗ này. Tí nữa anh nhờ chú may tí việc.

Hùng Lé huýt sáo, bỏ đi. Bóng nó khuất vào đám người lố nhố trên sân ga.

Nam ngồi chờ. Chờ mãi, nhưng không thấy Hùng Lé trở lại nữa. Thế mà trời đã sáng hẳn rồi. Nam chờ một lúc nữa.

Hùng Lé vẫn không trở lại, Nam đứng dậy, vươn vai, đi ra cổng, bước vào đường phố còn ngái ngủ.

Đường phố sạch sẽ hơn đường trong làng, nhưng lại khó nhận ra vì quá nhiều ngã ba, ngã tư. Nam đã đến nhà bố nhiều lần, vậy mà phải lạc mất hai bận mới tìm được đường phố quen thuộc. Chả là vì có một dãy xe cần cầu mới tinh vừa đưa từ cảng lên che khuất mất lối vào. Nam đi qua mà không nhận ra. Nhưng rồi nó vẫn nhìn thấy ngôi nhà ba tầng đằng sau một dãy tường chạy dọc theo đường phố. Nó vào sân, bước lên cầu thang giữa, đi dọc một đoạn theo hành lang gác hai và đứng trước phòng của bố. Đúng là phòng của bố rồi. Trước cửa có một cái chậu rửa mặt cũ đổ đầy đất. Trong chậu trồng một cây đinh lăng bố mang từ vườn nhà lên. Còn cái cửa sổ thì không nhằm đi đâu được. Thành cửa có một vết dao như cái sẹo. Đạo Nam bảy tuổi, lên chơi với bố, Nam kê miếng gỗ vào thành cửa sổ để cái súng diêm. Lưỡi dao chém nhằm vào thanh gỗ ngang phía dưới.

Nhưng cửa đã khóa chặt. Trên ván cửa, một hàng chữ phấn viết vội: “Thành đi nghỉ mát, 25 tháng 6 mới về”. Nam muốn khóc òa lên một tiếng thật to. Thế là không còn hi vọng gặp được bố. Bây giờ biết làm thế nào đây? May mà Hùng Lé cho nửa chiếc bánh mì không thì đói rã tay chân. Cái khóa bi còn mới như nói với Nam: *Xin lỗi bạn, bạn hãy đứng bên ngoài!*

Nam quay người, xuống thang gác. Bây giờ chỉ còn mỗi việc là ra ga, mua vé rồi lên chuyến tàu chợ sẽ chạy vào quăng bốn giờ chiều nay để về nhà. Nhưng lấy tiền đâu mua vé nữa? Mẹ cho Nam đủ tiền tàu, xuống thành phố đã có bố lo cho ăn uống, lúc về thì bố mua vé tàu hay gửi Nam theo xe cơ quan về tận làng, còn lo gì nữa. Hai mẹ con đã không tính được chuyện bất trắc này. Số tiền còn lại trong túi chỉ vừa đủ mua một cái bánh mì thôi. Nam dừng lại góc đường mua bánh, nhưng chưa ăn vội mà cho vào túi. Thôi, cứ ra ga hăng hay. Người ta nói nếu không có tiền mua vé thì có thể chen vào, lên tàu rồi tìm cách trốn khi người ta soát vé. Cách ấy gọi là lậu vé. Nam thì chịu, Nam không hề làm những chuyện như thế bao giờ.

Chỉ còn một hi vọng thế này nữa thôi. Ra ga, ngồi chờ và nếu như gặp một người quen nào đó cùng làng, nhất là một người bà con thì... Nam có thể vay tạm một ít tiền mua vé. Hay là... quay lại cơ quan bố? Ngượng chết đi được. Hay là hỏi vay tiền tàu của bác Nga, bà hàng xóm của bố? Bác ấy sẽ nghĩ như thế nào? Đúng rồi, thằng lỏi con chắc là bị mẹ đánh, bỏ quê nhà trốn lên với bố đây. Vào đây, vào đây... Và thế là bác ấy căn dặn, giảng giải... phải thế này nên thế kia, không thể như thế được...

Vừa nghĩ đến đó, chân đã bước tới sân ga. Nam ngồi xuống bậc thềm nhà đợi, rút chiếc bánh, nhắm nháp từng miếng nhỏ, lòng buồn như châu cặn.

Là dân ở sân ga, mọi việc xảy ra trong khu đất lảm người và hàng hóa này đều không qua khỏi mắt Hùng Lé. Nó chỉ như một chiếc lá trong đám lá, một hạt thóc trong đồng thóc, nhưng nó khác mọi người ở chỗ này, trong khi người ta không hề để ý gì đến nó thì nó lại để ý đến tất cả mọi người. Vì vậy, Nam Quỳnh vừa trở lại sân ga, Hùng Lé nhìn thấy ngay. Từ xa, dựa vào một gốc cây bàng nhỏ, Hùng lặng lẽ quan sát thằng bé nhà quê mất hút từ sáng sớm nay. Hồi sáng, nó định nhờ thằng bé làm một việc nhỏ, nhưng rồi không cần nữa. Thằng bé đã trở về kia rồi, đang ngồi nhai bánh ngon lành. Hùng thủng thủng bước tới.

– Trở lại hả? Sao chú mình không đến chỗ bố? Hay là nói dối đấy?

Nam mừng lắm. Dẫu sao cũng gọi là gặp người quen trong cảnh bơ vơ này. May ra Hùng Lé có thể giúp Nam việc gì chẳng?

– Em đến nhà bố, nhưng bố đi vắng, không vào được.

– Vậy hả? Bố chú mình đi những đâu?

– Bố đi nghỉ mát, một tuần nữa mới về.

Hùng Lé nghiêng đầu bên này, rồi bên kia, hai ngón tay bật vào nhau tanh tách. Nó huýt một tiếng sáo miệng rồi hát:

Bố đi mất đâu

Bố đi lối nào

Ngồi khóc, ngồi khóc

Nhóc ơi là nhóc

Giờ biết tính sao?

– Bây giờ chú mình định thế nào hả?

– Em đợi tàu về quê đây – Nam nói.

Hùng Lé vỗ vai nó:

– Quỳnh ơi là Quỳnh! Sao chú mình ngốc thế hả? Cứ vào nhà bố mà ngủ, nấu cơm, nấu mì ăn rồi rong chơi mấy ngày cho biết phố xá thì đã sao? Về quê làm gì? Chăn trâu à? Chăn trâu sao vui bằng bát phố hả?

– Nhưng em không có chìa khóa! Em không vào nhà được.

– Quỳnh ơi là Quỳnh! Đi theo tao, tao mở cho mà vào – Hùng Lé kéo vai áo Nam, lôi nó đứng dậy.

– Anh có chìa khóa đâu mà mở? Bố em cầm chìa cơ mà?

– Bố chú mình gửi chìa khóa cho tao. Nhiều nhà trong phố đi đâu vắng đều gửi chìa khóa cho tao. Rồi chú mình sẽ biết, tao mở cho mà xem – Nó hạ giọng – Nhưng hàng xóm có ai hỏi thì bảo rằng bố chú mình đưa chìa khóa nhé. Còn tao là anh họ, anh họ nhớ chưa? Tao tên là Hùng. Tao là anh họ chú mình đấy.

Nam không còn đủ thì giờ để suy nghĩ nữa. Hùng Lé xốc nách nó bước ra cổng ga. Nam đi cạnh Hùng như một đôi bạn thân, về nhà của bố. “Phải đấy, ta sẽ quét dọn, lau chùi bàn ghế, đồ đạc cho bố. Bố về chắc là sẽ ngạc nhiên lắm...” – Nam nghĩ.

Bác Nga là người hàng xóm hay tò mò của bố Nam. Chẳng những hay tò mò mà bác còn thích tham gia vào chuyện người khác. Bác là nhân viên kế toán của cơ quan nọ, bây giờ bác về mất sức, gọi là về “một cục”, thường làm nghề đan len để kiếm thêm tiền. Bác gặp Hùng và Nam ở cầu thang, gần phòng của bố.

– Chào bác ạ! – Không tránh được bác, Nam chào vui vẻ.

– Thằng Nam! Cháu lên bao giờ? Bố đi nghỉ mát rồi, cháu vào nhà thế nào được.

Nam lí nhí đáp:

– Bố cháu đưa chìa khóa cho cháu, cháu sẽ ở đây rồi đợi bố cháu về.

– Vậy hả? Nhưng phải cẩn thận đấy, đi đâu là phải khóa kĩ, nghe chưa?

– Vâng ạ!

Lần đầu tiên Nam nói dối. Nó thấy tai nóng dừ lên vì xấu hổ.

– Cậu nào đây? – Bác Nga tò mò.

– Cháu là Hùng, anh họ Nam ạ – Hùng lễ phép nói.

– Anh họ cháu – Nam ngập ngừng.

– Ở quê ra hả? Cần thận nhé, đi đâu là phải khóa cửa ngay.

Thôi, bác đi chợ đã.

Hai anh em không gặp ai trong cầu thang và hành lang nữa. Mọi người đều đi làm. Ở các gian nhà khác người ta khóa cửa, nhốt trẻ con ở trong.

Hùng Lé nhìn ổ khóa. Nó bật ngón tay cái tách:

– Vừng ơi, mở cửa. Vừng ơi... mà biết chuyện ấy không hả Nam? Truyện Alibaba ấy mà? Vừng ơi, mở cửa... thế là cái cửa hang bằng đá mở ra cho bọn cướp vào.

Nó vừa huýt sáo vừa rút trong túi ra một chùm chìa khóa. Nam chưa bao giờ nhìn thấy một chùm chìa khóa như vậy, hình như ở đây có mọi loại chìa khóa trên đời. Hùng lúi húi một chốc bên cái ổ khóa và... một tiếng tách nhỏ, cái khóa bật ra. Cửa mở. Một mùi ẩm mốc mát lạnh. Nam khoan khoái bước vào nhà bố – nhà của mình.

– Tao còn là Hùng-vạn-năng nữa kia đấy, chú mình ạ. Nhưng tao thích cái tên Hùng Lé hơn. Hùng Lé, oai hơn phải không chú mình? Chà, nhà bố chú mình mát quá. Nhưng bố chú mình nghèo thật đấy. Trong nhà chẳng có cóc khô gì cả!

Nam chẳng hề để ý xem bố giàu hay nghèo. Nó hồi hộp nhìn thùng đựng gạo của bố. Nó mở nắp thùng ra. May quá, còn những nửa thùng. Rồi nó nhắc chiếc bếp dầu dưới nhà lên. Dầu sóng sánh ra tay nó. Vậy là tuyệt rồi.

– Em nấu cơm, anh Hùng nhé!

– Phải đấy, nấu cơm mà ăn. Còn tao không ăn đâu. Tao ăn quán quen rồi. Cũng có nhiều lúc đói như mẹ, nhưng bây giờ thì no căng, no như quả bóng thể này này. Chà, nhà bố chú mình nghèo quá, chẳng có cái cóc khô gì cả. Nhưng được cái mát thật, tao chợ mắt tí đây.

Nam đã nấu cơm xong. Không có tiền mua rau, nhưng trong chạn bố còn tôm rảo kho đường. Bát đĩa thì có sẵn. Mỗi lần lên thành phố thăm bố, thế nào mẹ cũng mang theo một bó dưa, mẹ ngồi vót dưa những lúc rỗi rãi, những đôi dưa mẹ vót bằng gốc tre đực, bóng như dưa mun. Mẹ vẫn thường nói: "Tội nghiệp bố, nấu ăn lủi thủi một mình!". Mẹ biết rằng bố còn bận công tác, bố không thể chuyển về quê nhà làm việc được. Bởi vì bố là kĩ sư đóng tàu thủy, bố về xã làm gì?

Nghe nói nhà máy đóng tàu của bố rộng mênh mông, bố và các chú công nhân đang đóng những con tàu hàng ngàn tấn.

– Anh Hùng ơi, dậy ăn cơm đi! Hùng Lé bật dậy, hốt hoảng:

– Chết rồi! Tao ngủ đã lâu chưa hả chú mình? Bây giờ là mấy giờ rồi nhỉ?

– Chưa đến mười một giờ đâu – Nam nói.

– Thôi được, không sao – Hùng nhìn nồi cơm, đĩa tôm kho đường – Mà nấu cơm gạo quê à? Thơm điếc cả mũi. Ngon đấy, sáng nay tao ăn hết một *xĩa* mà bây giờ đã đói rồi.

– Một *xĩa* là gì hả anh?

– Là mười đồng ấy mà. Rồi mà cũng biết những thứ đó ngay thôi. Nhưng mà ăn cơm đi chú!

– Cả anh ăn nữa.

– Không, tao chỉ ăn một con tôm thôi. Tao phải đi ra ga đây. Chậm chút nữa là Râu Xồm nó luộc tao chín như khoai ấy.

Hùng ăn một con tôm và ra đi. Nam nghe tiếng huýt sáo dọc cầu thang. Nó cầm bát cơm lên ăn, vừa ăn vừa suy nghĩ. Hùng Lé là người thế nào? Nó có vẻ tốt mà vẫn thế nào ấy. Nhất là thỉnh thoảng nó nói ra những tiếng lóng nghe chối tai không chịu được. Nhưng không có Hùng Lé thì từ sáng đến giờ mình biết xoay xử thế

nào? Dù sao thì cũng phải cảm ơn nó, nó chê mình quỳnh là phải. Mình thì ngố, còn nó lại tài ba làm sao!

Nam khép cửa, đưa bát ra phía nhà tắm để rửa. Lúc trở về phòng, nó đi qua một cánh cửa sổ mở toang. Hai cái trán trẻ con dựa vào song cửa, mở tóc con gái rủ lơ thơ. Nam nhớ ra rồi, đây là bé Liên và bé Hương, hai đứa trẻ sinh đôi của nhà bác Thịnh. Năm ngoái Nam ra chơi, chúng còn bé tí, vậy mà bây giờ đã ra dáng học sinh lớp một rồi.

Nhà bác Thịnh giàu, rất giàu nữa là khác. Người trong dãy nhà ba tầng này nói thế. Bố cũng bảo thế. Bác Thịnh trai là quản đốc phân xưởng, bác thường được đi nước ngoài tham quan người ta đóng tàu. Bác gái đi học ở Đức về, nay làm giám đốc một nhà máy làm sợi len. Trong nhà bác Thịnh, toàn là những thứ đồ đẹp cả. Nào quạt, nào máy truyền hình, nào quần áo len dạ, xe máy nữa. Nhà có nhiều đồ đạc như thế nên khi hai bác đi làm, bé Liên và bé Hương đều bị nhốt. Bác Thịnh trai – tính rất cẩn thận – đã khóa cửa bằng một cái khóa đồng to tướng mua tận Tiệp Khắc. Như vậy là chắc chắn lắm rồi. Lũ trộm chỉ còn ngồi bên ngoài mà khóc thôi. Chỉ tội nghiệp Liên và Hương. Giá như con nhà khác thì chúng đã được giao chìa khóa, muốn đi đâu chỉ việc khóa cửa lại, tha hồ mà chơi.

Nam đặt rổ bát xuống hành lang, lại bên cửa sổ.

– Meo, meo... – Nó làm tiếng mèo kêu và bọ vào mũi bé Liên.

– Anh Nam, mở cửa cho em ra với. Chúng em bị nhốt từ sáng đến giờ rồi – Liên nũng nịu. Nó vẫn bị Nam gọi là Liên Mèo từ năm ngoái.

– Anh chịu thôi. Anh có chìa khóa đâu.

– Hay là anh bắt hộ em con chuồn chuồn đậu trên hành lang kia – Bé Hương, giống Liên như đúc một khuôn, nói.

– Được, để anh bắt cho.

Nam thè lưỡi, nín thở, đưa tay ra, nhưng con vật bé bỏng mà khôn ngoan đã bay sang đâu một chỗ khác cách đó dăm mét.

Chuồn chuồn có cánh thì bay...

Tiếng Hùng Lé nói sau lưng Nam. Có lẽ nó về lúc Nam đang lúi húi rửa bát đĩa.

Hùng nhanh như một con chồn, nó lần theo bức tường, một nháy mắt, con chuồn chuồn đã nằm trong tay nó.

– Cho em, cho em.

Hai cánh tay đưa ra cửa sổ.

Hùng Lé bước lại, đặt con chuồn chuồn đã bị hút mất một mẫu cánh vào tay bé Liên. Nó nhoẻn cười với hai đứa trẻ đang vui như hội và nhìn qua song cửa, mắt bỗng sáng lên như có một tia nắng chiếu vào. Nhưng tia sáng ấy lại tắt ngấm ngay.

– Về đi.

Nam nói và kéo tay Hùng Lé về nhà bố.

Cửa lớn khép hờ, Nam giật mình, trong nhà có ai đó. Nó định thần lại và nhìn thấy một thanh niên vạm vỡ, râu quai nón phủ kín hai bên má, từ dưới tai kéo xuống tận cằm. Mái tóc anh ta không để dài mà cắt cao, nhưng vì bộ râu, vì đôi lông mày rậm, trông anh ta dữ tợn như đang muốn đánh ai.

– Vào đây em, vào đây!

Nam ngạc nhiên vì nghe thấy tiếng anh thanh niên gọi nó một cách dịu dàng, thân ái nữa. Dưới chân anh ta là một bao tải trong đựng thứ gì đó có vẻ nặng lắm. Phút chốc Nam tưởng như anh ta là một anh thợ hiền lành vừa đi làm về. Mặt anh khó dăm dăm, có lẽ vì anh quá mệt.

– Em cất bát rồi ngồi xuống đây, anh bảo – Anh ta nói tiếp, vẫn với giọng rất dịu dàng.

Hùng Lé khép cửa. Nó ngồi xuống mép giường của bố. Trông nó không được nhanh nhẹn như khi chỉ có hai đứa với nhau. Nam cảm thấy Hùng sợ anh thanh niên lạ mặt này lắm. Anh ta bảo Hùng:

– Hùng, giới thiệu chú với bạn Nam đi!

– Đây là chú ruột tớ – Hùng nói, vẻ miễn cưỡng.

– Thế đấy – Anh thanh niên nói – Vậy là từ đây ta thành chú họ của cháu, Nam ạ. Chú tên là Sáu, làm nghề thợ điện cùng một nhà máy với bố cháu, nghĩa là cái nhà máy trước đây, khi bố cháu vừa học ở nước ngoài về cơ, bây giờ bố cháu chuyển sang nhà máy khác rồi. Nghe Hùng kể chuyện, chú mừng lắm. Vậy là đã năm sáu năm, chú không gặp bố cháu. Còn trước kia thì quấn quýt nhau như hai anh em vậy. Chả chú là cây sáng kiến của nhà máy mà. Còn bố cháu là kĩ sư giỏi.

Có những người bề ngoài rất khó coi, hung dữ nữa là khác, nhưng bên trong thì rất hiền lành. Ở làng Phụng Vĩ có một ông già quắc thước dữ tợn như hùm, nhưng chiều chuộng trẻ con hết mức. Chú Sáu này có thể là một người như vậy chăng?

– Trời ơi, trông cháu giống bố như hai giọt nước vậy. Lại đây chú cho quà.

Anh ta kéo Nam lại, xoa đầu Nam rồi rút trong túi ra một phong kẹo lạc.

– Ăn đi cháu!

Nam cầm phong kẹo, đưa mắt tìm Hùng Lé, nhưng nó đã biến đâu rồi. Hùng đi đâu? Nó cứ nhanh như con chồn, thoát ẩn, thoát hiện không biết đâu mà lường được. Anh thanh niên lấy lại phong kẹo, bóc ra, ăn một thanh rồi đưa cả cho Nam. Nam lấy một thanh, ăn ngon lành.

Trong khi Nam ăn kẹo thì anh thanh niên đi lại trong gian phòng, nhìn rất kĩ bức ảnh của bố, những tờ tranh bố treo trên vách, miệng lẩm bẩm: “Chà trông bố cháu thay đổi nhiều quá đi mất. Chắc là công việc vất vả lắm!”. Rồi anh ta ngồi xuống bàn viết của bố, đưa mắt đọc những tờ giấy bố đang viết dở, lật mấy tờ lên, rút ra một quyển vở, giở ra một cách lơ đãng nhưng vẫn có ý tìm tòi một cái gì. Rồi anh đặt xuống:

– Nhà chú ở xa lắm, tận bên Thủy Nguyên cơ. Chú làm ở thành phố nhiều khi hàng tuần mới về. Đi làm về chú thường đến nhà những người bạn thân ở nhờ, nhiều khi ngủ trưa trong nhà máy. Giá mà chú biết bố cháu ở đây thì khéo chú đã đến ở với bố cháu cho vui. Nhưng được rồi, bây giờ bố cháu đi vắng, chú sẽ ở lại với cháu mấy hôm cho cháu đỡ buồn và đỡ sợ. Cháu biết không – anh hạ giọng – ở thành phố không như quê cháu đâu. Trộm cắp nhiều lắm, cháu ở đây một mình chẳng có lợi chút nào.

Nam cảm thấy chú Sáu muốn nói, nói rất nhiều về tình cảm sâu nặng của chú đối với bố. Nhưng sao chú có vẻ tò mò như thế nhỉ? Ở nhà Nam, đã thành thói quen, Nam, bé Việt và cả mẹ nữa, không ai ngồi vào bàn, lục lọi hay tò mò đọc những thứ bố viết như thế. Có lẽ ở nhà chú này thì khác chẳng?

– Cháu ăn nữa đi.

– Dạ, đủ rồi ạ! – Nam mở ngăn kéo, cho gói kẹo ăn dở vào.

– Bây giờ, chú tranh thủ ngủ một chút để chiều còn đi làm. Đúng một giờ rưỡi nhớ đánh thức chú dậy nhé. Nếu Hùng về thì bảo rằng chú đã đi, chiều chú về đây, cả mấy chú cháu ăn cơm rồi cùng rửa bát.

Trong khi nói như thế, đôi mắt anh ta không rời Nam cũng như mọi vật trong phòng, đôi mắt thỉnh thoảng lại sáng lên, trông như mắt mèo.

Chờ “người chú họ” thiu thiu ngủ. Nam mở cửa ra ngoài. Nó muốn tìm một chỗ vắng nào đó để suy nghĩ, để bình tĩnh lại, vì quả thật,

sự xuất hiện của người chú họ không quen biết này làm Nam thấy rối trí quá. Nó cẩn thận bóp khóa vào rồi bước dọc hành lang.

Nó nhìn thấy Hùng Lé đang đứng bên cửa sổ nhà bác Thịnh nói chuyện và đùa nghịch với hai cô bé sinh đôi. Hai đứa trẻ tỏ vẻ quyến luyến và khâm phục Hùng sau khi được nó bắt hộ con chuồn chuồn. Còn Hùng thì đang lấy giấy gấp cho chúng những đồ chơi vặt như: con chim, cái thuyền, cái quần bút. Thấy Nam, Hùng lúng túng đặt các thứ xuống thành cửa sổ.

– Bỏ chúng nó sắp về đây – Hùng Lé nói và kéo Nam đi khỏi cửa sổ.

Nam thấy ghen tị, Hùng như không muốn Nam chơi đùa với hai đứa trẻ. Cả hai cô bé cũng như quên bằng Nam, rõ là chúng đã bị Hùng lôi cuốn vì những trò chơi thú vị, những con giống bằng giấy.

Đúng một giờ rưỡi chiều, không đợi Nam đánh thức, “người chú họ” bật dậy. Anh ta lấy tay dụi mắt, tự rót nước trắng trong chai của bố uống một cốc đầy, chụp lên đầu cái mũ cối đã tàng, đeo một đôi kính đen to tướng rồi đứng trước gương ngắm nghía. Anh ta chợt thấy râu quai nón tua tủa quanh cằm liền lấy dao cạo (bố vẫn để dao trước gương, trên một tấm kính nhỏ). Cái dao bào ủi đám râu cứng kêu sồn sột nghe ớn cả người.

– Hùng đâu rồi? – Anh ta vừa cạo râu vừa nhìn vào gương hỏi Nam lúc đó đang ngồi trên mép giường phía sau anh ta.

– Đi rồi ạ.

– Tốt.

Cạo râu xong, anh ta đẩy cái bao tải vào tít gầm giường nói:

– Có mấy thứ đồ nghề của chú gửi cháu. Nhớ đừng có nghịch nhé.

– Dạ.

– Tốt.

Rồi anh ta đi ra, không quên khép kín cửa.

Nam lăn ra giường. Mát quá. Cả một đêm không ngủ, rồi bao nhiêu chuyện lại xảy ra từ sáng sớm đến giờ làm đầu óc nó mụ mị đi. Nó không thể bình thần được khi sức nhớ ra rằng đây không phải là làng Phượng Vĩ của nó. Đây là thành phố, có hằng hà sa số người sống chen chúc trong những ngôi nhà san sát như bát úp, trên một khoảng đất chật hẹp. Ở làng, đi ngủ thường ít khi phải đóng cửa. Ban ngày, người ta đi làm đồng, cửa ngõ, đồ đạc cứ bày ra đấy. Bất kì người nào vào nhà đều được mời uống nước, hút thuốc. Ai đói, người làng sẽ mời ăn cơm. Ai nhỡ đường sẽ được nhường chỗ ngủ. Chính các chú công an xóm sau khi xem giấy tờ sẽ sắp xếp chỗ ăn ở cho những người khách lạ ấy. Ai từ biệt làng Phượng Vĩ cũng luyến tiếc, nhớ nhung. Hùng Lé đã nhường bánh cho Nam ăn ở sân ga, đã chỉ vẽ cho Nam những điều bỡ ngỡ. Hùng đến nhà, Nam phải đối xử với Hùng như bạn bè. Nhưng còn "người chú họ" kia là ai? Mà thôi, nghĩ vớ vẫn như thế để làm gì khi chưa có gì xảy ra cả. Thật thế, có hai người khách đến nhà Nam và giờ họ đã ra đi. Họ chưa làm gì xấu cả, Nam cũng phải ngủ một giấc đây, ngủ bù cho đêm qua và buổi sáng vất vả. Ngủ trong nhà của bố sau khi no bụng thì có gì phải nói nhỉ? Cửa đã khép lại rồi, chỉ còn cài then bên trong nữa thôi.

Nam tỉnh dậy, sau một giấc ngủ dài và say sưa. Thật không còn biết trời đất gì nữa. Mẹ thường nói: "Ngủ say như củ khoai" là vậy đấy. Gian nhà hơi tối, nhưng mát rượi. Nắng trưa không lọt vào chỗ nào được. Nam mở cửa sổ phía hồi nhà. Mọi vật như cùng tỉnh dậy với Nam, những vật quá quen thuộc, vẫn nằm yên ở chỗ cũ, từ ngày nào Nam không còn nhớ nữa. Nam cúi nhìn xuống gầm giường, chiếc bao tải "đồ nghề" của chú râu quai nón vẫn còn đó.

Nam ra cửa lớn, đưa tay kéo cái chốt. Nó đẩy cửa để ra ngoài. Nhưng sao thế này? Một cảm giác lạnh lạnh chạy từ gáy dọc theo sống lưng nó. Không thể nào mở được cửa. Nó hiếng mắt nhìn qua chút khe hở và hiểu ngay: Cửa đã khóa ở bên ngoài. Ai đã khóa trong khi Nam ngủ? Hay là chú râu quai nón? Không, lúc chú ấy ra đi không nghe thấy tiếng bóp khóa. Thật ngu, lúc đi rửa bát về Nam

lấy chìa ở Hùng để mở cửa rồi quên khuấy, cứ để cái khóa và cả chìa lủng lẳng ở đó. Vậy thì có ai đã nghịch ngợm khóa Nam lại, để dạy cho Nam một bài học đây. Chưa chắc. Ở khu tập thể này chẳng ai nghịch ngợm như thế. Nếu thấy Nam quên khóa ngoài cửa, họ sẽ gọi và đưa cho Nam ngay. Vậy thì ai?

Nam nghĩ đến Hùng Lé, đến “người chú họ” râu quai nón và cảm giác lạnh dọc sống lưng càng tăng. Hay là...

Phải, Nam thấy lóe lên trong đầu một dự đoán đáng sợ. Họ muốn mình phải ở trong nhà, không được đi đâu. Hay là trong chiếc bao tải kia có những thứ quý giá và đắt tiền đến mức người ta phải cẩn thận như vậy?

Nam áp tai vào cửa nghe ngóng. Không có gì đáng ngờ. Nó rón rén lại phía giường, chui vào, kéo cái bao tải ra. Cái bao tải nặng quá chừng, phải cố hết sức mới kéo ra được chỗ sáng. Nam mở sợi dây, cho tay vào trong bao. Vòng bi! Một bao tải vòng bi, để có đến hàng trăm chiếc. Nam hiểu ngay đây là những chiếc vòng bi đáng ngờ. Không ai giao cho người thợ điện như ông “chú họ” râu quai nón này một số vòng bi nhiều như thế.

Nó từ từ đẩy chiếc bao tải vào chỗ cũ, lại ghế ngồi, suy nghĩ. Có thể chú ấy đưa vòng bi đi chữa cho nhà máy? Có thể chú ấy đi mua về? Nhưng tại sao lại khóa cửa lại? Nam nửa tin nửa ngờ, không biết thế nào là đúng. Bây giờ có lẽ còn một việc cần làm là hô hoán lên cho hàng xóm biết rằng Nam đang bị nhốt. Không, không nên âm ỉ như vậy trong khi chưa có chuyện gì xảy ra. Có lẽ mình đã dại dột khi đưa Hùng Lé về đây. Bây giờ tốt nhất là cứ nằm ngủ đợi vài tiếng đồng hồ nữa, Hùng Lé hay “người chú họ” sẽ trở lại và lúc đó hăng hay.

Nó lại nằm xuống giường nhưng không tài nào chợp mắt được. Có tiếng nói chuyện ào ào đâu đây ngoài hành lang. Ngổ thật – Nam nghĩ bụng – hồi nãy mình định kêu lên, nhưng kêu thì có ai thưa. Dọc hành lang chẳng nhà nào có người ở nhà. Còn lũ trẻ thì đều bị nhốt, đứa thì ngủ, đứa thì đang nấu ăn hay chơi với nhau trong nhà.

Ai nói chuyện đấy nhỉ? À, có lẽ bé Liên con nhà bác Thịnh. Nam rón nhẹ chân lại phía cửa. Nó áp tai vào tấm ván, cố nghe:

– Anh Hùng ơi, mở cửa cho chúng em ra ngoài chơi với!

– Suyt, nói khẽ chứ.

– Anh phải mở cho em ra cơ.

– Được rồi, để mở cho. Phải khe khẽ chứ.

Nam nghe những chiếc chìa khóa va vào nhau lách cách. Có lẽ Hùng vẫn chưa mở được cửa. Hùng mở để làm gì? Tốt nhất là mình lên tiếng để Hùng biết rằng mình đã biết nó đang mở cửa:

– Hùng ơi, mở hộ tôi nữa với! Nam cố hét thật to.

Có tiếng lách cách. Cửa mở ra thật và “người chú họ” bước vào như một cơn gió đen rồi đóng áp cửa lại. Anh ta ăn mặc hoàn toàn khác lúc ra đi. Quần áo bộ đội cũ, chân mang dép cao su, đầu vẫn đội cái mũ cối ấy và không đeo kính râm. Trông anh ta không còn dữ tợn như trước nữa. Cả bộ râu quai nón hình như cũng biến mất.

– Chú Sáu! – Nam nói, giọng lạc đi.

– Không chú cháu gì hết!

Anh ta đưa hai cánh tay như hai cái gọng kìm quặp lên vai Nam, ấn nó ngồi xuống chiếc ghế thấp trong góc phòng.

– Ngồi xuống đây và im mồm, nghe không, thẳng nhãi!

Hắn dẫn từng tiếng khi nói câu đó và trong nháy mắt Nam hiểu ngay việc gì đang xảy ra. Nó cố vùng dậy dưới hai bàn tay như vuốt đang cố ghìm vai nó xuống rồi kêu to:

– Liên ơi, đừng mở cửa...

Một cái tát như trời giáng làm Nam tối tăm mặt mũi. Nó loạng choạng nhỏ xuống nền nhà một bãi nước bọt dính máu. Bàn tay phải của “người chú họ” đang dứ dứ trước mặt nó và qua những tia đom đóm trước mặt thì chẳng Nam nhìn thấy một khẩu súng ngắn, cái nòng đen ngòm.

– Im mồm!

Hắn ấn Nam ngồi xuống, ung dung thả khẩu súng vào túi quần.

Cửa mở. Một người khác, không to lớn bằng “người chú họ”, ăn mặc như những thanh niên Nam vẫn thấy lang thang ngoài đường phố, đẩy Liên và Hương vào nhà. Cả hai đứa đều nước mắt nước mũi đầm đìa, hai má phồng to. Nam nhìn thấy trong mồm chúng cả một đồng giẻ to tướng. Có lẽ là những chiếc khăn rửa mặt.

– Bịt mồm thằng này nữa!

Sáu hất hàm và thằng kia lấy ngay cái khăn của bố nhét chặt vào miệng Nam rồi trói mỗi đứa vào một chiếc ghế. Bé Liên và Hương nhìn Nam không chớp mắt. Nam cảm thấy chúng đang trách móc Nam và tim nó se lại vì hối hận. Nhưng không có cách gì nói chuyện với hai cô bé được nữa rồi. Nếu không có cái khăn mặt này thì nhất định Nam sẽ kêu toáng lên rồi ra sao thì ra!

– Cho tất cả sang đây rồi khóa cửa lại như cũ! – Sáu ra lệnh.

Thằng kia đi ra rồi trở lại ngay cùng với đồ đạc nhà bác Thịnh. Đầu tiên là cái quạt Nhật mạ kền sáng loáng, chiếc va li, một túi ni lông không biết chúng đã nhét đây những thứ gì, một bó nữa, một bó nữa...

– Thằng Xám vẫn canh dưới cầu thang đấy chú?

– Còn dưới đó, anh Hai à!

– Xe đến chưa?

– Dạ rồi. Có mỗi chiếc xe bò thôi, anh Hai.

– Đưa xuống rồi vù thôi. Đến 162 nghe không?

Chúng nó thay nhau mang các thứ chạy sầm sập xuống cầu thang. Nam không thấy Hùng đâu cả. Có lẽ nó đang đứng canh gác ở đâu đó. Khi mở đồ đạc đã chuyển đi hết rồi, Sáu là người cuối cùng. Hấn có vẻ vui, bóp bóp nhẹ vào miệng Nam và hai cô bé rồi nói:

– Để xem ba cái khóa miệng có chắc không nào? Hấn nhét vào tay mỗi đứa một chiếc kẹo giấy bóng.

– Chịu khó ngồi một chốc, các “cháu yêu” nhé. Rồi bố mẹ sẽ về ngay thôi mà, lúc đó tha hồ mà ca hát.

Nam buông tay cho cái kẹo rơi xuống đất.

Sáu đi ra, đóng cửa nhẹ nhàng, rồi có tiếng khóa lách cách bên ngoài. Nhưng hấn quay lại. Hấn cúi xuống gầm giường lôi cái bao tải ra:

– Suýt thì quên mất món sò huyết – Hấn nói, cho bao tải lên vai, ra khỏi phòng, khóa lại như cũ.

Nam cố vùng vẫy để làm tung sợi dây, nhưng không có cách gì được. Gian phòng tối om, im ắng. Nam đoán thế nào Hương và Liên cũng khóc, nhưng nó không nhìn rõ nét mặt của hai đứa mà cũng chẳng nghe thấy tiếng sụt sịt nào. Hay là chúng nó đã lịm đi vì mệt và sợ? Ngộ nhỡ chúng bị ngắt đi thì sao? Biết làm sao bây giờ? Có cách nào tự cởi được sợi dây thì sẽ ổn tất cả. Nhưng sợi dây là sợi dây. Nam đâu biết rằng nó đã bị trói bởi hai bàn tay của Muối Vằn. Những cái nút buộc của hấn đã từng nổi tiếng trong đám trộm cắp kiếm ăn quanh bến cảng.

“Tất cả chỉ tại mình hết” – Nam nghĩ – “Bác Thịnh bị mất trộm của cải là do mình đưa Hùng Lé về nhà. Bé Liên và bé Hương bị đánh, bị đày đọa, vì mình, vì mình hết!”. Nam thấy hết sợ, nhưng nó khóc vì hối hận và nhục nhã... Rồi nó lịm đi lúc nào không biết.

Những tiếng kêu khóc om sòm đánh thức cả ba đứa dậy (Hai cô bé không phải bị ngất mà vì sợ đã lịm đi trước Nam). Nam chỉ còn biết cựa quậy để cho Liên và Hương biết rằng mình đang còn ở trong phòng với chúng nó. Gian buồng nhỏ tối như hũ nút vì ngoài trời đã về chiều. Chắc là mọi người đi làm về, đã phát hiện ra vụ trộm. Bước chân chạy thình thịch ngoài hành lang, tiếng nói chuyện râm ran, tiếng chếp miệng của ai đó. Nổi bật nhất trong mọi thứ ồn ào là tiếng kêu khóc của bác Thịnh gái. Nam thấy bác không kêu rên vì mất của mà chỉ vì lo cho hai đứa bé con bác: “Khốn khổ con tôi, tội nghiệp con tôi, chúng đã giết chết con tôi mất rồi! Hu hu...”. Bác Thịnh trai bây giờ đang làm gì? Bác đi trình công an hay ngồi chờ trong gian phòng trống trơn không nói không rằng gì hết? “Trời ơi, khốn khổ con tôi!”... Tiếng bác Thịnh gái lại gào lên, nghe cào xé cả gan ruột. Nam thấy thương bác quá, nó muốn hét to: “Chúng cháu ở trong này cơ mà!” nhưng nó chỉ ú ớ được như người mơ ngủ. Rồi cả Liên và Hương cũng ú ớ. Chắc chúng nó đã nghe thấy tiếng mẹ bên ngoài hành lang, chúng cũng đang hét lên trong miếng giẻ: “Mẹ ơi, chúng con ở trong này cơ mà!”. Chốc chốc lại nghe thấy tiếng bác Nga: “Tôi đã biết mà, thế nào cũng có chuyện! Chúng con bắt cả thằng Nam con anh Thành đi nữa kia. Thằng bé cũng biến đâu rồi không biết!”.

Tiếng người mỗi lúc một nhiều. Chắc là người ta đang bâu kín gian phòng bác Thịnh, ùn chặt hành lang. Có nhiều người đang đứng ngay trước cánh cửa phòng bố. Nhưng chẳng ai biết trong phòng đang có ba đứa trẻ bị nhốt cả. Nam thấy sợ. Đến ngày bố về, người ta mới tìm thấy chúng thì sao? Không biết một tuần nữa cả ba sẽ trở thành cái gì?

– Này, im lặng hộ một chút xem nào!

Có tiếng đàn ông lạ nói khá to bên kia cánh cửa. Tiếng âm ỉ có bớt đi, nhưng vẫn rì rầm như ở chợ.

– Nào, dẫn ra, dẫn ra, tôi nhờ một tí...

Tiếng người đàn ông hồi nãy lại nói. Người ta im lặng thật và Nam nghe rõ tiếng ai đó thở vì hồi hộp. Ngu thật! Nam tự trách mình.

Sao hồi nãy đến giờ không vật mình cho ngã xuống? Nó làm ngay và dùng hết sức lực kéo cái ghế đổ theo. Mấy cái chai trên bàn lao xuống vỡ toang.

- Đúng là có người bên trong!
- Khéo bọn trộm còn ở trong đó cũng nên.
- Lùi ra, chúng nó có súng đấy!
- Tôi đã bảo mà!

Nam nghe thấy tiếng bác Nga và sau câu nói đó có tiếng guốc đi nhanh xuống cầu thang. Chắc là bác ngại lũ trộm có súng.

- Phá cửa ra thôi!

Người ta nện vào cửa mấy nhát búa và Nam bỗng thấy tối tăm mặt mũi. Ánh sáng ủa vào cùng với mấy người đàn ông. Nó định thần lại. Một chú công an đang cúi xuống cởi trói cho nó.

Trong phòng chỉ còn hai chú cháu. Không phải chú công an hôm nọ, mà là một chú khác, mặc quần áo thường, trạc tuổi với bố và hơi giống bố.

- Cháu ăn kẹo đi. Đêm qua cháu ngủ được chú?
- Dạ, cháu ngủ say lắm.

Một chiếc chuồng chim nuôi hai con hoàng yến treo bên cửa sổ. Chúng đang rỉa cánh cho nhau. Phía sau cửa là mái nhà lợp ngói nhấp nhô như sóng biển. Xa kia là khoảng trời xanh như màu thủy tinh trong veo. Buổi sáng mùa Hè ở thành phố cảng làm Nam tỉnh hẳn. Gió ủa vào phòng lật những tờ lịch nhỏ như cánh bướm.

- Chú cháu mình làm việc nhé. Cháu có đồng ý không?

– Vâng ạ!

– Bây giờ cháu hãy kể lại cho chú nghe, chuyện xảy ra thế nào nhỉ? Cháu ở quê lên đêm hôm kia phải không?

– Dạ!

– Vậy là đêm mồng bốn tháng Sáu. Sau khi nghỉ hè được ba hôm à?

– Vâng ạ!

Không cần chú hỏi. Nam vẫn có thể kể lại tỉ mỉ và tuần tự những việc xảy ra không bỏ sót một chi tiết nào.

Chú cán bộ đứng dậy, châm thuốc hút. Chú bước lại bên cửa sổ đứng nhìn những mái nhà nhấp nhô rồi quay lại nói:

– Đáng lẽ cháu không nên đưa Hùng Lé về nhà. Nếu không làm nghề sửa khóa thì những ai mở cửa nhà người khác bằng chìa khóa của mình đều đáng ngờ cả.

Chú đi lại cái tủ, lấy ra một tập hồ sơ. Trong tập hồ sơ có một chiếc phong bì đầy, đựng toàn ảnh. Chú rút ra từng chiếc một và đưa tới trước mặt Nam.

– Cháu có nhận ra ai đây không?

– Dạ, không ạ. Cháu không quen người này.

– Còn đây?

– Cháu cũng không biết ạ.

– Đây nữa.

– Cũng không ạ.

Bao nhiêu tấm ảnh như thế. Nam không đếm được, chỉ biết là rất nhiều, nhiều lắm.

Chú công an quảng tập ảnh xuống bàn, thở dài:

– Thế là câu chuyện có phần phức tạp đấy cháu ạ. Này, cháu bảo lúc trở lại, thằng Sáu Xồm không còn râu quai nón nữa phải không?

– Cháu không hiểu vì sao mà bộ râu biến mất ạ.

– Cũng chẳng khó gì. Nghĩa là, sau khi cạo nhẵn râu ở nhà cháu xong, hấn bôi lên má một lớp phấn cùng màu da mặt. Thế là biến mất bộ râu. Chú và cháu, những người tử tế khác chỉ có một bộ mặt thôi. Nhưng lũ này thường có nhiều bộ mặt. Bây giờ là dơi, chút nữa lại là chuột. Thế đấy.

Nam thấy chú cán bộ có vẻ buồn phiền. Chú quay máy điện thoại mời một chú nào đó lên gặp. Một nháy mắt, chú kia đã đến, chắc chú ở tầng dưới lên.

– Đồng chí Miên, tôi đã đưa ảnh đối tượng cho cháu Nam xem, nhưng cháu không nhận ra người nào cả. Vậy là có một lũ mới?

Chú cán bộ nói xong, quay lại Nam:

– Này cháu, cháu có thể ở đây đến bao lâu?

– Mẹ cháu cho cháu đi nửa tháng ạ. Ở nhà cháu còn một con thỏ...

– Được rồi, tốt. Cháu sẽ ở đây với các chú cho đến ngày bố cháu về. Các chú không báo tin cho bố cháu biết chuyện này, để bố cháu an tâm nghỉ ngơi. Nhưng chú hỏi thật, cháu có quyết tâm giúp các chú tìm ra bọn Sáu Xồm hay không?

– Có ạ! Nhưng liệu có lấy lại của cải được không hả chú?

– Cái đó còn tùy xem chúng ta phát hiện ra bọn này sớm hay muộn. Chúng ta sẽ cố gắng tìm ra sớm. Thế này, không nhận được ảnh thì ta hãy thử nhận ra người vậy. Cháu sẽ đi lang thang trên đường phố

như một chú bé nhà quê ra tỉnh thật sự. Chú Miên đi cách cháu hai mươi mét. Nếu gặp mặt một trong ba thằng ấy, cháu sẽ tìm cách báo cho chú Miên. Được không? Ta hãy thử cầu may một chút xem sao.

Nam theo chú Miên xuống tầng dưới. Nhưng vừa ra đến cửa, chú cán bộ gọi giật lại:

– Này cháu, lúc thằng kia nói rằng chỉ có mỗi chiếc xe bò thôi thì tên Sáu Xồm trả lời thế nào nhỉ?

– Nó bảo đưa đồ đạc đến 162 ạ!

– Bao nhiêu?

– 162 ạ!

Hai chú cháu, chú Miên và Nam, đã ấn định một kế hoạch hết sức chặt chẽ đến mức “không chê vào đâu được” như chú Miên bảo. Chú Miên chỉ mặc áo sơ mi ngắn tay và một chiếc quần xanh nhạt. Không biết chú giấu súng lục ở chỗ nào trên người, nhưng Nam biết chắc chắn là chú có súng. Một khẩu súng xinh xinh. Chú bảo Nam: “Đưa đi phòng xa chứ chẳng phải dùng đến. Hai tay mình đánh nhau cũng đủ rồi!”. Chú giỏi võ, điều ấy thì không nghi ngờ gì nữa.

Hai chú cháu vạch một con đường quanh co, ngoắt ngoéo làm sao để có thể đi gần nhất. Đường phố, cổng chợ, rạp chiếu bóng, sân ga và bến ô tô nữa. Chú Miên bảo rằng đây là một trong nhiều cách để tóm bọn trộm, cách đơn giản nhất. Cơ quan chú đang chằng lưới, đang thông báo nhận dạng chúng nó cho những trạm gác, ở cửa ngõ ra vào thành phố và các cơ sở trong nội thành. Chú còn nói: “Trước sau rồi chúng cũng vào nhà đá, quân khốn kiếp ấy!”.

Nam xách một cái làn như đi mua bán gì và sau nó, cách đúng hai mươi mét, chú Miên lững thững bước theo. Bấy giờ là khoảng mười giờ. Nắng gay gắt đổ xuống những khoảng đường không bóng cây

che. Nam thấy mệt rã người. Nhưng từ hôm qua đến giờ, nó tự nhủ rằng, nếu không tìm cách đền bù lại những mất mát cho bác Thịnh và giúp đỡ các chú công an trừ được toán trộm cắp sừng sỏ này thì không còn mặt mũi nào nhìn thấy bố. Phải làm sao công việc kết thúc trước khi bố về. Bố sẽ tha thứ cho những sai lầm tai hại của nó.

Bỗng nó chú ý một dáng người to con đang lúi lũi đi vào ngõ chợ Trần Quang Khải. Nam đưa tay lên vành mũ, làm như giữ cho cái mũ đừng rơi. Đó là ám hiệu cho chú Miên đi theo sau. Nam dẫn lên mấy bước, cổ bám sát con người to con kia. Nhìn phía sau, nó cảm thấy như đang gặp lại hấn. Phải, chính hấn, thẳng Xôm với đôi vai bè bè, đang đi giật như kiểu gấu ngựa kia. Nam dẫn lên, tìm cách nhìn được mặt hấn. Nhưng hấn đâu rồi? Rõ là hấn vừa đấy kia mà, trước mặt Nam, hấn đi giữa đoàn người vào chợ đông nghịt. Tim Nam như đứng lại: Khéo Nam đã để sống mất con môi. Nhưng đây rồi, hấn đang đứng lại bên ngoài người bán thuốc tây ở góc chợ. Quay lưng lại phía Nam, hấn ghé vào tai người bán thuốc thì thầm. Anh bán thuốc đeo kính râm gọng vàng nghiêng đầu chăm chú nghe. Hấn đặt cái túi vải bạt có vẻ khá nặng xuống đất, lôi ra một gói nhỏ, tuồn nhanh vào các hòm gỗ dưới chân người bán thuốc. Hấn quay ngoắt về bên trái, bước nhanh ra phía cổng bên (nếu không có người bán rau chắn trước mặt, có lẽ Nam đã nhìn thấy mặt hấn rồi). Người ta chen lấn, xô đẩy Nam làm nó không thể nào lấn thêm được bước nào. Lần này thì hấn sống mất thật. Nhưng Nam lấy lại bình tĩnh, nó quay nhìn chú Miên đang cố bám lấy mình giữa đám đông, ra hiệu cho chú biết rồi cố chen trở lại, chạy sang cổng bên đón đầu người đàn ông to lớn. Hấn kia rồi, đang bị kẹt giữa hai cái xe đạp thồ với những cái sọt to tướng chất đầy rau muống. Nam hỗn hển đến bên cổng, mồ hôi nhễ nhại trên trán, ướt cả đầu tóc. Nó đứng chờ, hấn kia, đứng rồi, cả bộ râu quai nón xanh um che kín cằm và một nửa má. Vẫn cái mũ cối tàng tàng. Nam đứng né sang một bên, nấp sau một người bán đồ chơi trẻ con đang vừa rao hàng vừa thổi còi te, te.

– Này chú nhóc, xê ra, xê ra...

Một bàn tay cứng như thép, chộp lấy vai Nam, nhắc bổng nó lên rồi đặt xuống bên cạnh người bán đồ chơi. Nhưng hẳn không phải là Sáu Xồm. Anh ta đặt cái túi xuống bên cạnh người bán đồ chơi trẻ con rồi giơ lên trước mặt người ra vào cổng chợ những gói thuốc bọc giấy nhỏ như những gói mực tím. Đó là một người bán thuốc rong.

Chiều hôm đó, sau khi ăn cơm xong, chú Miên bảo Nam:

– Đừng coi thường những biện pháp đơn giản, cháu ạ. Biết bao vụ án tìm ra được cũng chỉ nhờ những cách bình thường. Chú cháu ta hãy kiên trì đi tìm chúng nó vài hôm nữa xem sao.

Nam vẫn chưa thôi xấu hổ vì hồi sáng bé cái nhâm! Nó bảo chú Miên:

– Chú cho phép cháu về qua nhà bố một chút...

– Cháu định tìm chúng nó ở đâu à? Sao cháu ngây thơ thế?

Sẽ không bao giờ chúng trở lại chỗ ấy nữa đâu.

– Không, cháu muốn xem xem bố đã về chưa. Biết đâu bố cháu về chơi cũng nên.

– Được, cháu đi đến bảy giờ tối rồi hai chú cháu ta sẽ đi ra mấy cái rạp xi nê xem sao.

Nam ra đi và đêm ấy nó không về. Mười giờ đêm, chú Miên đi tìm Nam. Nhưng gian nhà vẫn đóng im ỉm, khóa lủng lẳng bên ngoài. Chú đập cửa gọi, vẫn không có ai thưa. Tất cả mọi người đều nói rằng chiều nay không hề thấy Nam về đây. Không ai gặp nó.

Chú Miên báo cáo với cấp trên. Nhiều chiến sĩ trinh sát được phân công đi tìm Nam. Nhưng mò kim đáy biển, sáng hôm sau vẫn không có tin tức về chú bé. Chú cán bộ vò đầu nói với chú Miên:

– Lỗi to rồi, đồng chí. Tưởng bắt về được ba đứa, bây giờ lại mất đi một!

Cách nhà bố khoảng năm mươi thước. Nam gặp hấn. Lần này thì không nhằm vào đâu được nữa. Dưới bóng tối một cây sấu già, Nam đi ngược chiều với hấn và trong lúc hấn cắm đầu nhìn xuống đi giật giật như gấu thì Nam đã đủ thời giờ nhận ra đám râu quai nón, mái tóc hớt cao, bộ quần áo lính bạc màu. Hấn không nhìn thấy Nam, nhưng chính Nam đã nhận ra hấn, rõ ràng, chắc chắn như khi cùng ngồi trong phòng với hấn hôm nọ vậy.

Nam vẫn cúi đầu đi tới. Bước đến một cái máy nước có hàng chục người giặt giũ, xếp thùng, Nam lẩn vào trong bọn họ rồi quay trở lại, núp sau một cây phượng, nhìn theo bóng hấn ta. Hấn đang đứng lại, bật lửa châm thuốc hút. Hấn liếc nhanh về phía sau nhưng tỏ ra phớt đời đến lạnh lùng, hấn lại đi, lần này đi chậm hơn, rẽ vào lối bờ sông Tam Bạc. Nam bám theo hấn, cách một khoảng vừa phải. Nam tính toán khoảng cách thế nào đủ để hấn không thể nhận ra Nam, còn Nam cũng không bị sống mất hấn. Cứ mỗi lần hấn rẽ vào ngã ba nào đó, Nam lại "bút" lên, khi "bắt" được hấn rồi, Nam lại chậm bước, giữ cự li cũ. Phải làm cách gì để thông báo cho chú Miên hoặc một chú công an nào đó. Nhưng cũng không thể rời hấn một giây. Hấn rẽ luôn, đi theo một đường ngoắt ngoéo không như người khác. Nam chỉ còn biết theo sát hấn, điều quan trọng nhất – nó nghĩ – là không để mất hấn. Sau đó làm gì hẵng hay.

Hấn ra phía bờ sông. Con sông phập phồng trong đêm. Bè gỗ, sà lan, thuyền bè chen khít. Bóng tối cũng rập rình theo nhịp của mặt nước xao động. Hấn vẫn đi theo bờ sông, dạo này bóng điện đường ít sáng và thừa thớt nên hấn dễ lẩn vào bóng tối. Nhiều lúc Nam tưởng hấn đã sống mất, nhưng chỉ một chút sau lại hiện ra dưới quầng sáng của một ngọn đèn nào đó dưới mặt sông hắt lên.

Một quãng bờ sông tối om. Trước mặt hấn là con thuyền lớn, loại thuyền vẫn chở hàng về thành phố. Hấn bắt đầu đi chậm lại. Ngang tầm con thuyền, hấn bỗng quay ngoắt người và nhanh như một con cáo, bước ngược lại phía Nam. Trước khi nhận thấy được điều gì xảy ra với mình, Nam đã ở trong tay hấn. Bàn tay rắn như thép của hấn bịt lấy miệng Nam, hấn dùng cả cánh tay phải xốc nách Nam, ép

Nam sát vào người hấn làm chú bé đau ê ẩm. Hấn bước nhanh như chạy vài bước là hết tấm ván cầu, vút Nam vào sạp thuyền tối om. Không kịp cho chú bé định thần, hấn nhét vào miệng chú một cái khăn mặt. Một cái đầu với mùi mồ hôi quen thuộc ghé sát đến Nam, sợi thừng nhỏ và mềm quấn quanh thân chú bé như con rắn. Muỗi Vằn làm công việc mà hấn thạo nhất.

– Đi thôi! – Nam nghe tiếng Sáu Xồm.

– Về Lò Vôi hả anh Hai? – Câu hỏi đó là của Hùng Lé.

Con thuyền dập dềnh, tiếng sào sục nước, những bước chân giẫm lên mũi thuyền âm âm, Nam biết chắc thuyền đang rời bến. Lúc này, Nam không còn sợ nữa. Trong vài ngày chú bé đã qua nhiều nỗi hiểm nguy đến mức chú cảm thấy bình thường khi gặp lại lũ đầu trâu mặt ngựa “quen biết”.

Chỉ có một điều chú không biết: Sáu Xồm đã nhận ra Nam trước khi chú bé nhìn thấy hấn. Đó là khả năng thiên bẩm của lũ người sống thường xuyên trong bóng tối. Khi hấn dừng lại châm lửa hút thuốc, Nam đâu biết rằng hấn đang cười gằn. Cũng lúc đó trong đầu hấn nảy ra một ý nghĩ mới. Hấn sẽ làm con mồi dẫn con chuột nhắt vào cạm bẫy. Hấn muốn gạt bỏ mọi nguy hiểm duy nhất đối với hấn trong thời gian ở thành phố này. Và lại hấn cũng đang cần thêm một chú bé kháu khỉnh, thông minh và dễ thương. Hùng Lé vẫn còn chưa đủ.

Nam không biết khi Sáu Xồm kéo nó từ dưới sạp thuyền ẩm ướt lên thì đã mấy giờ đêm. Nó nhìn sao tủa rua lung linh ở một phần trời. Tiếng sóng biển dào dạt đâu đây, mơ hồ vọng đến tai Nam như nhắc lại cuộc sống vừa mới qua nhưng không hiện ngày gặp lại. Thành phố, làng Phượng Vĩ, bóng dáng mẹ cần cù đi lại trong gian nhà tranh ẩm cúng và sạch tinh tươm... Bé Việt, con thỏ đen tuyền và những tiếng nói, khuôn mặt quen thuộc. Nó nhớ đến bố với giọng cười sáng khoái trong những ván cờ và khi nó chiếu tướng thì bố lặng lẽ đưa tay xoa cằm. Lẽ nào nó sẽ phải từ giã tất cả? Lẽ nào nó sẽ không còn gặp lại cô Thi, bọn thằng Đào, thằng Thế và ngôi trường làng xanh um những tán bàng?

Con thuyền đang thả neo trong một cái lạch kín đáo. Nam biết Sáu Xồm cho thuyền ra phía biển, giấu thuyền giữa rừng sú. Có lần bố cho Nam đi thử một chiếc ca nô dã chiến nhà máy vừa mới đóng xong. Nam đã cùng bố và các chú đi trên những con lạch này. Nhưng sao đêm nay tất cả đều thật đáng sợ, cánh rừng và con lạch đều tối tăm với tiếng kêu buồn bã của những con mòng két lạc đàn.

Muỗi Vằn cời trói cho Nam sau khi kéo Nam lên cho người dựa vào vách thuyền, trên tấm chiếu hoa, cùng với Sáu Xồm và Hùng Lé. Ngọn đèn Hoa Kỳ đủ sáng một khoang thuyền. Giữa chiếu là một đĩa kẹo, một chai rượu mùi và mấy khoanh giò đặt trên tấm lá chuối tươi. Sáu Xồm nói:

– Chú em láu cá lắm, chú nhà quê ạ. Chú em lại đòi bám đuôi ta cơ à? Cái thứ như chú em thì không làm được việc ấy đâu. Nhưng thôi, bây giờ ta xí xóa và chú em ăn đi. Muốn ăn gì thì ăn: kẹo, giò, thích uống rượu thì cứ uống.

– Ăn đi chứ, các chú – Muỗi Vằn nói – Xin phép anh Hai! Hăn lấy khoanh giò, nâng cốc rượu đã rót sẵn, ực một hơi.

Hùng Lé nhìn Nam. Từ nãy đến giờ nó không nói gì, nét mặt ủ dột. Nam nhìn thẳng vào mặt Hùng Lé. Đã hơn ba mươi tiếng đồng hồ rồi nó mới gặp lại thằng bạn mới làm quen trên sân ga. Trong lòng Nam sôi lên một cơn giận ghê gớm.

Nam muốn tỏ thái độ với Hùng nhưng không được. Bây giờ là lúc Nam phải tìm kế thoát thân và giúp các chú công an phát hiện ra chúng.

Nam im lặng, Hùng Lé hình như hiểu được cái nhìn của Nam. Nó quay mặt đi rồi bước ra đầu mũi thuyền. Sáu Xồm nhìn theo, một tia nhìn khó chịu. Nhưng hăn giấu ngay điều đó, trở lại vỗ về Nam:

– Chú xin lỗi cháu, vì hôm kia cũng như hôm nay phải dùng tay chân với cháu. Chẳng qua là tình thế bắt buộc mà! Cháu khá lắm, chú thấy ít đứa trẻ nào gan lì như cháu đấy – Hăn hạ giọng đủ cho Nam nghe thấy – Thằng Hùng cũng vậy đấy. Trước đây nó là đứa

trẻ anh hùng ra trò. Nhưng bây giờ thì hỏng rồi, chú nói thật đấy, hỏng rồi.

Thấy Nam trôn trôn nhìn xuống mặt chiếu, im lặng không nói gì, Sáu Xôm nhón mấy cái kẹo đặt vào tay nó.

– Ta hăng quên chuyện cũ đi! – Sáu Xôm uống một hớp rượu – Cái nhà hàng xóm của cháu ấy mà, nếu chú không ra tay thì cũng có hội khác chúng nó làm, cháu đừng nghĩ gì mà mệt. Bây giờ hăng nghĩ đến ngày mai. Này cháu, đời giang hồ khoái lắm. Chú sẽ nuôi cháu, chu cấp cho cháu đủ ăn xài, muốn gì có nấy. Chú cháu ta sẽ đi đây đi đó, nơi nào dễ làm ăn ta đến, đời như con cá, con chim, cháu thích không?

Nam thấy im lặng là hơn cả.

– Đến nước này thì cháu chỉ có hai lối ra thôi – Sáu Xôm nói giọng hăm dọa – Hoặc là cháu sẽ cùng đi với bọn ta hoặc ta bắt buộc phải xử tệ với cháu. Nghĩa là dù cách nào đi nữa, cháu cũng chẳng có hi vọng trở về! Bởi vì, cháu đã biết hết bí mật của bọn ta, phải không?

Có tiếng Hùng Lé trên mũi thuyền:

– Cá xanh, anh Sáu!

Tiếng nói vọng xuống từ một cái cửa mở một bên mũi thuyền. Sáu Xôm và Muối Văn chạy ra đằng mũi. Bỗng Nam thấy từ sát cửa sổ rơi xuống một miếng giấy nhỏ. Nó nhặt lên, đọc thấy mấy chữ viết bằng bút chì: “Đầu hàng đi. Đừng cãi!”. Nam vo viên mẩu giấy quẳng vào cái bếp lò bên cạnh tấm chiếu. Vậy là thế nào? Hùng Lé muốn gì, nghĩ gì?

Hai thằng trở vào. Sáu Xôm nói với thằng kia:

– Thằng dở hơi! Ca nô biên phòng không vào thầu đây! Họ chỉ chạy đến ngã ba rồi rẽ vào sông cái. Đây thuộc địa phận của huyện rồi.

Sáu Xôm đã biết chọn nơi làm tổ cho cái ổ trộm cắp của hắn.

– Sao? Sao chú mày cứ lặng thinh vậy?

Sáu Xôm hỏi. Nam đang mài nhĩ về miếng giấy. Nó trả lời:

– Cháu buồn ngủ lắm rồi, chú cho cháu ngủ.

– Phải đấy nhỉ! Tuổi ăn tuổi ngủ mà. Vậy thì ngủ đi, ta sẽ tiếp tục nốt câu chuyện sau khi cháu thức dậy nhé!

Hai đứa cho Nam nằm sát vách thuyền rồi ngồi uống rượu với nhau. Nam cố gắng để không ngủ thiếp đi. Suy nghĩ cứ chen chúc, xô đẩy nhau giống như những cánh bướm lất lay trước mặt Nam. Cũng có lúc chúng biến mất, những lúc đó Nam díp mắt lại. Nhưng Nam lấy ngón tay bấu vào đùi mình để có thể nhắm mắt mà không ngủ. Điều này không ngờ lại khó đến thế. Nam phải cố gắng hết sức để có thể tỉnh táo nghe ngóng xung quanh và coi chừng những hành động tội ác của bọn cướp.

Thời gian qua chậm chạp và nặng nề. Những mối đe dọa vẫn lẩn quất quanh đây. Bây giờ chúng không làm Nam lo lắng, sợ sệt nữa, mà trái lại, kích thích Nam. Nam muốn làm một việc gì đó, một hành động phi thường gì đó để có thể giúp các chú công an tóm được bọn cướp.

Đêm đã qua về sáng. Con thuyền như lọt hẳn vào khoảng không gian mênh mông của rừng, của cửa sông. Ngoài kia sóng bể rì rầm báo trước một ngày biển động. Hai đứa vẫn ngồi ăn giò, uống rượu với nhau, chúng uống rất nhiều nhưng nói năng vẫn tỉnh táo, suôn sẻ. Còn Hùng Lé? Nó vẫn phải canh gác trên mũi thuyền – Nam chắc vậy.

– Có xuống của cánh Đầu Mom, anh Sáu! – Hùng Lé nói chớ xuống cửa sổ.

– Sao biết?

Sáu Xôm ngừng nhai, vênh tai lên. Qua đôi mắt mở hé, Nam theo dõi cử chỉ của hẳn và thấy hẳn như một con thú đang xé con mồi,

chợt phát hiện thấy một con mồi khác to hơn.

– Họ bấm đèn báo!

– Hai, một, hai. Đúng thế không?

– Đúng. Hai, một, hai.

Sáu quỳ lên, lấy một chiếc đèn pin đưa qua cửa sổ cho Hùng Lẻ.

– Trả lời đi, cho chúng nó đến. Vỡ tổ hay sao mà mò đến chỗ chúng mình vào buổi này? – Sáu Xồm nói với Muỗi Vằn.

Hắn giả vờ vô tình đề cái bắp đùi nặng như đá lên tay Nam. Nam tưởng như tay mình đang gãy, nhưng chú vẫn nằm im thở nhẹ. Một lúc sau có tiếng lạch cạch bên mạn thuyền. Nam đoán có một chiếc xuồng nhỏ đang cập mạn thuyền lớn. Sáu Xồm bảo Muỗi:

– Chú ngồi đây, anh ra. Không cho chúng nó lên thuyền. Hắn lấy một gói thuốc lá bỏ vào túi, chừng để tiếp khách.

Con thuyền tròn trành dưới bước chân hắn. Rồi có tiếng thì thầm khá lâu, tiếng nước lồm bồm. Sáu Xồm trở vào khoang:

– Mặc cánh vào, đi! – Hắn bảo Muỗi.

Bộ cánh đây là chiếc áo bộ đội cũ, dài tay. Muỗi mặc vào và Nam hé nhìn thấy hắn có vẻ tử tế hẳn lên. Chú Miên bảo rằng bọn trộm cắp mua áo bộ đội cũ giá rất đắt là vì thế. Đó là bộ cánh mà con sáo mượn của con công.

Muỗi hát hàm chỉ Nam:

– Thăng kia?

– Số 8! – Sáu nói – Rồi giao nó cho thằng Hùng. Chúng nó đánh thức Nam dậy. Sáu Xồm nói:

– Này, chú bé. Vì chú chưa trả lời những điều anh nói với chú nên bắt buộc phải làm thế này. Bọn anh đi có tí việc, về ngay. Ở nhà với Hùng phải tử tế đấy nhé!

Muỗi lấy một cái còng sắt (có lẽ chúng nó tự làm lấy vì trông nó thô kệch và nhớp nhúa) đút tay Nam vào, bóp một cái tách. Chúng ra đi. Tiếng va chạm lạch cạch, nước róc rách, nghe xa dần. Một lúc lâu, Hùng Lé nháy từ trên mũi xuống làm con thuyền lạng lạng về một bên.

– Chú mày vẫn thức cơ à? Ở trên ấy *dĩn*¹ nhiều quá. Nó ăn thịt tao này giờ rồi – Nó bảo Nam.

¹ Một loại muỗi mắt vùng nước lợ.

Trông nó vội. Ngay cả khi nói với Nam, giọng cũng không tự nhiên. Nam nghĩ Hùng Lé đang lên cơn sốt.

– Mày đừng nhìn tao như vậy, Nam! Tao có chuyện bàn với mày – Hùng nói. Chợt nó nhìn thấy cái còng sắt trên cổ tay Nam – Lại thế nữa cơ à? Thằng Muỗi! Để tao mở cho mày.

Nó rút trong túi ra chùm chìa khóa kỳ lạ mà Nam đã từng thấy. Nó tìm chìa.

– Vững ơi, mở cửa...

Cái khóa bật ra. Hùng Lé nghiêng răng đập chiếc còng xuống sạp thuyền làm mấy cái chén nháy lên như khiêu vũ rồi quẳng xuống sông.

Khôn ngoan, ác độc mấy cũng có lúc đại đột. Sáu Xôm và cả Muỗi nữa quên mất rằng Hùng Lé có một chùm chìa khóa, không phải chỉ mở được cửa nhiều nhà lương thiện mà còn mở được cái còng của chúng nữa.

– Thằng Muỗi đã từng còng tao một lần. Nó cóc biết rằng tao phải sắm riêng chiếc chìa này để thoát lúc chúng nó muốn nhốt tao.

Nhưng bây giờ thì không còn thì giờ dông dài chuyện trò với mày nữa. Mày phải làm theo lệnh tao, nghe không? Nếu mày muốn sống và muốn thoát cái ổ này! – Hùng nói tiếp, nghĩa là nó ra lệnh – Mày đừng hỏi gì tao, mở cái sạp thuyền phía mũi lên, lấy một số thứ cần dùng rồi đi ngay. Trong vòng nửa giờ nữa, chúng sẽ trở lại, hiểu chưa?

Nam nhận ra nhiều thứ đồ đạc quen thuộc của nhà bác Thịnh. Đây là cái quạt Nhật có mấy cái cánh màu xanh da trời. Đây là cái va li da bò... Bỗng nó nhìn thấy một con búp bê nhỏ lẩn lóc bên cạnh cái va li. Nó cầm lên. Đúng là con búp bê của bé Liên.

– Lấy cái này theo được không? – Nó hỏi Hùng Lé.

– Tùy mày! Còn tao thì tao đã chuẩn bị sẵn đây rồi – Nó nạy một tấm ván bên cạnh cái bếp rồi lấy lên một chiếc ba lô con cóc căng phồng.

Nam bỏ con búp bê vào túi quần (một con Mariútca¹ của Liên Xô bằng nửa cái lọ mực). Giá như nó có cách gì lấy lại tất cả các thứ về trả cho bác Thịnh. Nhưng Hùng Lé vỗ vào vai nó nói:

¹ Một loại búp bê gỗ nguồn gốc từ Nga, có tới bảy cỡ to nhỏ chứa trong con lớn nhất.

– Lên mui đưa thuyền vào bãi với tao.

Nam lẳng lặng làm theo lệnh Hùng. Nó nghi ngờ, khó hiểu, đầu óc cứ rối mù vì những câu hỏi không trả lời nổi. Nhưng dù sao thì thẳng phản bội ấy đã mở khóa cho nó, đã quẳng cái còng xuống sông và bây giờ nó đã được tự do.

Phút chốc hai đứa đã đứng bên mép bãi sù, bùn ngập tận đầu gối. Hùng bấm đèn pin về phía mũi thuyền bảo Nam:

– Mày hãy nhớ những con số này: TX 162. Số đăng kí chính thức của chiếc thuyền buôn chạy biển. Giấy tờ của con thuyền cũng như của chúng nó đều là những giấy giả giống như thật!

Hai đứa trẻ giống như hai chiếc lá nhỏ rơi vào cánh rừng sù ụet mênh mông ở vùng cửa sông. Bùn lũng mút chặt cẳng chân chúng, trên đầu là màn đêm và tán lá cây đen kịt. Vừa thoát khỏi cái còng số tám của lũ trộm cướp. Nam rơi tồm vào bùn lầy và bóng đêm.

Có điều khác là, cái còng thì có thể không bao giờ được mở ra, nhưng bùn lầy rồi sẽ hết và bóng đêm sẽ lùi dần khi bình minh trở lại. Miễn là Nam có thể bước tiếp, bước mãi chứ đừng quy xuống bùn lầy.

Nhưng bùn lầy và bóng đêm vẫn chưa phải là điều làm Nam sợ hãi nhất.

– Hùng, mày dẫn tao đi đâu thế này?

– Im lặng là vàng, thằng nhóc.

– Tao thềm vào vàng bạc của mày. Tao không đi nữa.

– Mày điên à?

– Nhưng mày dẫn tao đi đâu mới được chứ?

– Đi trốn. Thằng ngốc, thằng thộn, thằng quê ạ.

Cứ một chữ là Hùng bước một bước, bùn ọp ọp dưới chân.

Nam sợ bị tụt lại sau. Nó dẫn lên, cố đuổi kịp Hùng Lé.

– Mày vừa nói gì vậy?

– Vừa nói như thế đấy.

– Thằng phản bội! Thằng lừa đảo! Tao không để mày lừa lần nữa đâu.

– Tao còn là thằng ăn cướp nữa, mày hiểu chưa? Thằng *đuôi*, cái *mũi*, cái *kính* trong các vụ *đánh vòm*, mày vừa lòng rồi chứ? Nhưng im mồm đi, mày nói là tao đánh đấy. Ban đêm tiếng nói nghe xa

đến bốn mươi kí lô mét chứ không phải vừa đâu. Cứ bơi sang cái lạch Rồn kia thì mày hát cũng được. Nào, đưa tay đây tao kéo qua cái rễ cây này.

Những cây sù đan nhau. Rễ chúng thành hàng rào, bao năm rồi, chúng phải tự vệ để chống lại sóng gió. Nam phải khó nhọc lắm mới bước qua được những hàng rào như thế trong đêm. Nhưng Hùng Lé là một con chồn ăn đêm, nó đi qua thật dễ như bước trên hè phố giữa ban ngày ban mặt vậy.

Nó kéo mạnh một cái, lôi thẳng Nam ra khỏi đám lầy. Hai đứa ngồi xuống đám rễ cây, thở hổn hển.

– Tao sẽ nói cho mày sau, nhóc ạ. Nhưng nếu mày không tin tao thì quay lại đi. Để Sáu Xồm nó đón tiếp mày.

– Có phải mày quảng miệng giã xuống cho tao không?

– Thế mày tưởng nó ở trên trời rơi xuống à? Tao sợ mày nổi khùng với chúng nó thì sẽ khốn nạn cái thân mày. Mày có biết bơi không?

– Tao bơi được nhưng chóng mệt lắm. Chưa bao giờ tao dám bơi xa, ở chỗ sâu.

– Vậy thì mày sẽ chết chìm.

Có tiếng hú dài từ phía con thuyền đậu. Tiếng hú vọng đến chỗ hai đứa như tiếng bò rống ngày mưa. Hùng Lé nháy xuống bùn.

– Ra lạch ngay đi, chúng nó trở về rồi đấy.

Hai đứa đã rời thuyền khoảng hơn nửa tiếng rồi. Nhưng Nam phải bơi qua một cái lạch như thế nào nhỉ? Nó sẽ chết đuối mất.

– Tao bơi kém quá, Hùng à!

– Thì mày chỉ có cách ở lại bên này thôi, chờ nước xuống mà lội sang, thẳng quỳnh à! Hay là mày trở lại thuyền với bọn chúng nó?

– Tao sẽ dẫn các chú công an trở lại thuyền để bắt chúng nó.

– Thằng ngốc ơi, mày tưởng Sáu Xồm cũng quỷnh như mày đấy hẳn? Nó có phải là con bò cái đầu mà bắt dễ dàng như mày nói. Nhưng im mồm đi, mày không nghe thấy gì à?

Nam nghe tiếng rì rầm, tiếng gọi nhau và những tiếng ì oạp của nhiều người trong đám bùn. Chúng nó đang lùng tìm. Mà không chỉ có Sáu Xồm và Muối. Còn những đứa khác, chắc là đến trên chiếc xuồng.

Hùng không nói không rằng, tóm tay Nam vừa chạy vừa ngã dúi ngã dụi, lóp ngóp trong đám bùn. Cành sù gãy do cơn bão cuối mùa năm ngoái bây giờ đã khô, làm rách toạc mấy miếng áo của chúng. Nam bị một vết xước rỉ máu gần thái dương. Kẻ gian đuổi người ngay, tình thế thật ngược đời. Khi kẻ gian đi săn đuổi thì chúng đã thừa thãi kinh nghiệm của kẻ chạy trốn nên chúng biết cách rút ngắn khoảng cách và thời gian. Sáu Xồm biết chắc chắn Hùng Lé và Nam đang chạy trốn theo lối nào vì chính hắn đã bày vẽ cho bọn đàn em con đường tốt nhất để “tháo cày” khi bắt buộc phải rời thuyền trong tình cảnh khẩn cấp. Cho nên, theo sự chỉ huy của Sáu, mấy tên kia đã bấm đèn pin tìm đúng dấu vết hai đứa trẻ vừa để lại phía sau.

Hùng Lé và Nam đã đến mép lạch. Chỗ này có một đồng đá, nguyên trước đây là móng của một ngọn hải đăng hướng dẫn tàu bè vào cảng. Chính Sáu Xồm đã có lần dẫn Hùng và Muối ra đây chỉ cho đàn em con đường ngắn nhất, để vượt qua lạch nhất sang bên kia.

Nhưng từ vực thẳm này, Nam và Hùng lại rơi xuống vực thẳm khác. Hai đứa vừa thoát được bóng đêm và rừng cây thì lại đứng trước một con lạch dào dạt nước thủy triều.

– Chết rồi, mày ơi! – Hùng thảng thốt – Nước đang lên!

Nước này thì đến tao cũng không bơi sang nổi.

Nam nhìn con sông, một con sông thực sự và nó thấy rằng Hùng nói đúng. Nhưng biết làm thế nào bây giờ?

Hùng bỗng vỗ lấy tay Nam, reo lên:

– À, phải rồi! Bây giờ ta quay lại, chiếm lấy cái xuồng rồi biển. Lại thong dong nữa chứ.

– Nhưng chúng nó cũng quay về và đuổi kịp thì sao? – Nam lo lắng hỏi.

Hùng suy nghĩ một chút, rồi bảo:

– Cởi quần dài ra, vút lại đây, làm như tao với mày đã bơi sang bên kia. Rồi cứ theo dấu chân cũ, đi trở lại một đoạn ngắn. Sau đó rẽ đường khác tìm đến cái xuồng.

Nam vẫn khư khư cầm con búp bê của bé Liên. Nó không muốn bỏ lại thứ đồ chơi thú vị ấy. Hai đứa quay lại, rẽ sang trái đã nghe giọng Sáu Xôm:

– Tìm được Hùng Lé thì tao chộc tiết! Nó đi thì công an đến, chúng mày hiểu chưa?

Lũ chó săn đang đi ngược phía với hai con mồi.

Khoảng cách giữa hai bên ngày càng xa. Có lẽ lúc Nam và Hùng Lé đến chỗ cái xuồng bỏ không ở mép bãi thì đằng kia, phía sau cánh rừng bạt ngàn, đen kịt, lũ Sáu Xôm đang đứng bàn bạc với nhau trên đồng đá.

Hùng Lé nhảy lên xuồng trước. Nó nhổ sào và hai đứa nằm mọp xuống lòng xuồng, để phòng thẳng gác trên mũi thuyền có thể phát hiện ra. Nhưng chúng quá lo xa. Muối Vắn đang ngủ. Nó buồn tình nốc hết chỗ rượu còn lại và ngủ say tít trên mũi thuyền. Và lại trời còn tối, trời chỉ sắp sáng thôi, chưa sáng hẳn.

Hai thằng bé đã có chỗ tính nhăm. Chúng không biết rằng nước thủy triều bắt đầu xuống. Vùng cửa sông đang hiền hòa bỗng trở

nên hung dữ, nước cuộn chảy như sông Hồng trong mùa mưa lũ.

Hai thằng bé, với chiếc xuồng bé như lá tre, bị nước cuốn bằng băng, không cách nào hãm nổi. Trên xuồng chỉ có một cái sào, khi Hùng Lé định cho sào xuống nước để lái xuồng chệch về phía bờ bên kia thì sào bị hụt. Hùng buông tay ra và thế là cái sào cũng mất nốt. Chiếc xuồng trôi ra sông cái, phía xa là cửa biển. Hai đứa vừa thoát được rừng thì đang gặp phải biển. Rừng chỉ tối tăm, bùn lầy, còn biển là sóng bạc đầu, là gió lớn. Ở rừng thì sợ, vất vả nhưng lần mãi rồi thế nào cũng có lối ra. Còn ở biển thì có thể bị lật xuồng và làm mồi cho cá.

Dòng sông vẫn còn tối om khi chúng qua thành phố nổi: Đó là khu cảng. Những con tàu sáng rực ở bờ bên kia, chỉ cần lạng xuồng sang bên đó là có thể được cứu thoát, được gặp các chú công an và mọi việc đều tốt đẹp. Nhưng cửa sông bên này vẫn tối om, bên kia sáng bao nhiêu thì bên này tối bấy nhiêu. Vì quầng ánh sáng lớn của những chiếc tàu thủy khổng lồ ấy mà hai thằng bé lóa mắt. Chúng không thể nhận ra phương hướng nào nữa. Chỉ biết rằng xuồng đang trôi như tên bắn và trước mặt là chân trời, thỉnh thoảng chớp sáng một ngọn hải đăng từ đâu rất xa. Chúng nó biết rằng đó là biển.

Hai đứa chạm tay làm loa kêu cứu. Nhưng tiếng kêu của chúng chỉ là một tiếng dế trong khung cảnh ồn ào của bến cảng. Một chiếc tàu kéo lưới đi qua suýt nữa va vào mũi xuồng, nhưng không ai trên tàu nghe thấy tiếng chúng gọi. Ra gần biển, sông càng rộng và chúng càng ít gặp thuyền hay tàu. Nam và Hùng Lé mỗi lúc một lo sợ hơn. Riêng Nam càng nóng ruột, nó sợ thời gian càng kéo dài thì Sáu Xôm càng có khả năng chạy trốn.

Trời sáng dần, hai đứa giật mình kinh hãi: Bồn bề là nước mênh mông. Dãy núi đảo mờ mờ đặng xa không đủ gây được ấn tượng về đất liền mà chỉ như một đám mây. Chúng thực sự bị trôi ra biển. Chiếc xuồng xem ra quá bé nhỏ với khung cảnh chung bao la, nhưng may mắn là sông buổi sáng thường nhỏ nhẹ nên ngồi trên chiếc lá tre ấy chúng nó vẫn thấy vững vàng. Và lại, nước cũng ngừng chảy mạnh. Gió đông hây hây thổi chỉ đủ làm tròn thành

con thuyền. Hùng Lé tươi tỉnh lắm. Nó khoan khoái hít thở bầu không khí trong sạch và khoáng đặng của biển khơi, trong khi Nam lo âu, suy nghĩ. Biết thế Hùng an ủi Nam:

– Mà biết không, ngay bây giờ đây này, xuống chúng mình đang nằm trong ống kính ngắm của đài quan sát hải quân! Rồi bộ đội biên phòng ở Đồ Sơn và ở đảo nữa. Tao biết lắm, khó mà lọt mắt họ đâu. Oắt con ơi, tao chỉ lo người ta tóm chúng mình sớm, không được chu du một chuyến trên Biển Đông mà thôi!

Vậy ra Hùng Lé vững vàng vì nó biết chắc chắn sẽ bị tóm, đúng hơn, được cứu đúng lúc. Nhưng ngay cả điều ấy cũng không làm Nam yên tâm hơn. Nhỡ có một cơn lốc?

– Nam Quỳnh này, giá như con tàu chúng mình chắc chắn một chút thì chúng ta sẽ làm một chuyến phiêu lưu trên mặt biển – Hùng nói, vẻ tự tin – Tao sẽ là thuyền trưởng Nê-mô, còn mày, mày muốn là Nét, là Công-xôn¹ hay nhà bác học?

¹ *Nhân vật trong cuốn tiểu thuyết viễn tưởng kinh điển của nhà văn người Pháp Jules Verne (8/2/1828 – 24/3/1905) xuất bản vào năm 1870 Hai vạn dặm dưới đáy biển (Vingt mille lieues sous les mers) thuật lại cuộc phiêu lưu của thuyền trưởng Nemo và con tàu ngầm của ông ta là Nautilus (trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là Thủy thủ). Trong tác phẩm, có tổng cộng bốn nhân vật chính là giáo sư Pierre Aronnax, Conseil, chàng thợ đánh bắt cá voi Ned Land và thuyền trưởng Ne-mo.*

– Mày cũng đọc sách cơ à?

– Ừ nhỉ, mày hỏi câu ấy cũng phải. Thưa ông oắt con, Hùng này cũng đã từng học hết lớp sáu rồi đấy, nhưng tao gặp chuyện không may, vậy thôi – Hùng hạ giọng, mắt nó hơi buồn – Mà tao phải kể cho mày nghe mới được. Tao định trốn khỏi thuyền là bảo mày đến gặp công an. Mày sẽ nói với họ về bọn Sáu Xồm. Ngày hôm nay và tối nay chúng mình định tổ chức một trận *đánh vòm* vào kho cảng. Sáu Xồm phối hợp với bọn trên sông đêm qua chèo xuống đến ấy. Rồi

mày cũng sẽ nói với họ về tao, mày sẽ nộp tao cho họ. Nhưng vậy là ý định ấy không thực hiện được rồi.

– Sao mày không tự mình đến gặp các chú ấy?

– Tao không muốn. Dù sao tao với chúng nó cũng từng là một hội! Tao sẽ về quê tao.

Hùng nghẹn giọng. Nó ngả người nhìn từng đám mây trắng bay qua bầu trời, bắt đầu kể:

– Mẹ tao rất hiền...

Chú bé ấy cũng như hàng trăm chú bé ta thường gặp trên những con đường đầy bụi của Cẩm-Phả-phố. Tuy là dân Cẩm-Phả-phố, nhưng bố mẹ chú suốt ngày sống trong Cẩm-Phả-mỏ. Sáng sớm tinh sương, xe con gấu hụ còi ở ngã ba, đưa bố mẹ chú vào tầng. Những tầng than lấp lánh của mỏ Đèo Nai. Hùng ngủ muộn hơn bố mẹ một chút, chú dậy rang cơm nguội ăn hay thừa hưởng nửa cái bánh mì ca ba bố để lại trên mặt bàn, rồi cặp sách đến trường. Trưa về tự nấu lấy cơm ăn. Ăn xong, đi mua rau cho bữa tối. Thời gian còn lại, chú ra đường. Con chim đã đủ lông cánh. Nó bay vào trời xanh. Hùng Lé (hồi đó nó đã có cái tên ấy rồi) lang thang suốt ngày trên đường phố, chỉ với điều kiện là trở về trước khi bố mẹ nó có mặt ở nhà.

Tuy điều kiện rộng rãi như vậy, nhưng không phải bao giờ Hùng Lé cũng thực hiện đầy đủ. Chú còn phải ra cầu tàu thủy để xem ca nô chở hành khách từ Móng Cái, Cô Tô cập bến, đổ lên bờ những người dân đảo, xem những lũ cá người ta khiêng từ thuyền vào cửa hàng thủy sản, có khi may mắn ra, gặp được thuyền câu còn được thấy những con mực to như cái quạt mo, những con bạch tuộc có bộ râu dài trắng muốt. Rồi Hùng còn đi theo bọn bạn nhặt than rơi vãi trên đường hay trên cái dốc mịt mù bụi đen lổ vào khu mỏ, đem về nhà hay bán rẻ cho dân phố. Một thúng than ở đây chỉ đổi được hai que kem, nhưng dù sao cũng có kem ăn. Và còn bao nhiêu việc,

bao nhiêu trò bện rộn khác của một chú bé đường phố. Hùng Lé về muộn luôn luôn. Đáng lẽ nó phải thổi chín cơm, thức ăn, dọn cơm ra mâm rồi ngồi ở cửa đợi bố mẹ trở về trên chiếc xe con gấu chạy qua nhà. Nhưng thỉnh thoảng mới có một ngày như vậy. Còn ra... nó chỉ về nhà sau khi bố đã đi nằm và mẹ thì buồn ngủ riu mắt nhưng vẫn phải chong đèn ngồi đợi nó bên mâm cơm. Một lần, hai lần... Mẹ nó đã gặp cô giáo. Nhưng cô giáo thì làm sao có thì giờ để theo dõi học trò của cô ở nhà. Chị phụ trách thiếu niên khu tập thể công nhân mở năm lần bảy lượt tìm Hùng, gọi nó đi họp Đội cùng với các bạn khác, nhưng Hùng chỉ đến một hai lần rồi sau đó, nó quên hẳn lối đi về cái hội trường mái phủ một lớp bụi than nằm ở đầu dốc núi ấy. Bạn bè, trò nghịch ngợm trên đường phố, những que kem... tất cả đều hấp dẫn lạ thường.

Bố Hùng lái xe Benla. Mỗi ngày bố chở từ các tầng than ra hai mươi hai chuyến than đen, mỗi chuyến bốn mươi tấn tròn. Bố ngồi trong ca bin chiếc xe, dưới người bố là 400 sức ngựa đang gầm thét, đang kêu gào. Trời nóng như đổ lửa. Mở cửa ca bin thì bụi than bay vào đầy mắt, đầy mũi. Đóng lại thì chẳng khác gì ngồi trong lò than. Tối về, bố tắm giặt qua loa, ăn cơm, uống một chén rượu nhỏ rồi đi ngủ, sáng mai còn lên tầng sớm. Đã nhiều lần, trong cơn ngủ chập chờn, bố Hùng nghe vợ nói với đứa con trai: "Con mà không đổi tính đổi nết, chịu khó học hành thì mẹ phải mách với bố, rồi bố mày làm sao thì làm, mẹ không biết đâu!".

Hùng nghĩ, thực ra Hùng chưa làm điều gì hư hỏng, Hùng về nhà muộn là có nguyên do. Chẳng hạn, chiều nay mà không đưa thẳng Phòng, bạn thân nhất của Hùng, về đến tận nhà thì lũ *cơ khí* sẽ ăn thịt nó mất. Và hình như lần về chậm nào Hùng cũng có nguyên do "chính đáng" như thế. Nhưng câu chuyện không chỉ dừng lại ở đó. Trong phố, người ta đã thì thầm rằng, thằng Hùng con ông Lư lái Benla thường dẫn đầu một hội mất dạy sạo trong mấy dãy phố vào những buổi người lớn các nhà lên mỏ đi làm vắng. Một số nhà bắt đầu bị mất cặp quần áo phơi ở sân sau, hay gà quê nuôi trong chuồng. Bắt đầu có những tiếng chửi đổng đầy hàm ý mà Hùng không hiểu, nhưng mẹ nó, rồi bố nó thì thừa biết rằng người ta đang nói gì, nói đến ai. Và một hôm, khi Hùng còn lang thang trên

phổ với mấy đứa bạn, mẹ còn chong đèn đợi nó về ăn cơm, bố đang ngả lưng một chút trên tấm phản ở góc nhà, thì có một người đàn bà lạ mặt ở đâu tận cuối thị xã quẳng vào thêm một con gà trống và chửi bới té tát. Bà ta cam đoan rằng chính là lũ trẻ nhà hàng xóm mách bà: Cậu Hùng, cậu quý tử của nhà này, đã xua con gà trống giống vàng giống ngọc của bà xuống cống nước cho nó chết ngạt. Bố Hùng thấy máu sôi trong người. Ông hằm hằm ngồi nhìn ra đường, chỉ mong thấy mặt thẳng con trai. Hùng về nhà, tưởng như mọi hôm, bố đã đi nằm, nhưng vừa bước lên thềm, nó bỗng thấy một bàn tay rắn như thép chộp lấy ngực. Rồi một trận đòn tối tăm mặt mũi. Hùng nhổ xuống thềm một bãi máu. Nó cũng chẳng kịp thanh minh rằng nó hoàn toàn không biết gì về chuyện con gà nọ.

Đó là trận đòn đầu tiên trong đời Hùng. Đó cũng là lần đầu tiên nó cảm thấy ghét bố. Bởi vì Hùng vẫn cho rằng mình vô tội.

Cái gì rồi cũng quen được. Ông bố vốn ít nói, hơi cục cằn trở nên lầm lì đến dễ sợ và càng ít nói, càng cục cằn hơn. Những trận đòn cũng lặp đi lặp lại thường xuyên hơn và đối với Hùng, những trận đòn ấy chẳng có nghĩa lý gì khác là làm nó căm ghét bố nó hơn.

Rồi một hôm, Hùng phạm tội thực sự, nó tham gia vào một cuộc ẩu đả giữa bọn nó và lũ *cơ khí*. Mấy chú bé bị dẫn vào đồn công an đến mười giờ đêm hôm đó mới được thả ra.

Hùng nhớ lại trận đòn và đêm hôm đó nó không về. Nó lang thang hai ngày ở bến ca nô, nó nghĩ rằng sẽ ra đảo, sẽ xin vào một đoàn thuyền đánh cá, sẽ... sẽ... Nhưng nó đã gặp Sáu Xồm với chiếc thuyền đi biển mang đăng kí TX 162. Cuộc đời nó rẽ sang một bước ngoặt mà chính nó cũng không hề nghĩ tới. Bước ngoặt ấy xảy ra cách đây đã hai năm.

Hai năm, thời gian khá đủ để Sáu Xồm có thể biến một đứa trẻ vốn phóng túng, tự do, thành một đứa ăn cắp – cây mở khóa có hạng.

– Như tao thì tao không ra bến tàu – Nam nói – Tao sẽ vào khu mỏ.

– Nhưng lúc ấy tao chỉ muốn làm sao thoát khỏi bố tao, muốn đi thật xa – Im lặng một tí, Hùng buồn rầu nói tiếp – Mà mày tưởng làm thợ mỏ thì sướng lắm à? Đến lúc tao thành *thợ khóa* thì tao chán. Một lần người ta vớ được tao lúc tao đang tra chìa vào ổ, họ đưa tao về đồn nhưng nửa đường tao tháo được. Lần khác thì chính Sáu Xôm đánh tao. Hấn bảo tao mở khóa nhà một người. Tao thấy ông bà chủ cũng là thợ lam lũ giống bố mẹ tao. Tao làm tắc khóa, nó bị một mẻ hú vía. Tao cũng đã bỏ trốn một lần. Tao nghĩ rằng cuối cùng mình là thẳng đại. Sáu Xôm nó dùng tao vào những việc nguy hiểm nhất vì tao là trẻ con. Nhưng tao chỉ là đứa làm thuê cho chúng nó. Và lại, tao cũng chán cảnh mè hoang. Mọi người làm ăn vất vả, đầu tắt mặt tối, còn lũ chúng tao thì chỉ sống bằng mồ hôi nước mắt của người ta. Sáu Xôm bảo lũ chúng mình sướng như quan. Nhưng tao trốn không thành. Sáu Xôm cáo già quá. Nó đọc được ý nghĩ của người khác. Muối Vằn lấy còng khóa chân tao một tuần liền. Chính trong tuần lễ đó tao đã tìm cách mở được khóa, chúng nó rời thuyền là tao mở ngay cái còng dưới chân, chúng về, tao tự khóa lại.

– Tại sao lúc đó mày không trốn?

– Không trốn được. Tao sợ. Nó bắt được lần nữa thì nó giết.

– Còn lần này, sao mày gan thế?

– Vì mày đẩy nhóc ạ. Tao thấy hối hận vì đã lừa mày, mày dại dột tin vào tao. Đáng lẽ hôm ấy mày đừng dẫn tao về nhà mới phải.

– Nếu thế thì hôm nay mày vẫn là thẳng Hùng – vạn – năng trong hội Sáu Xôm.

– Cũng không phải như thế. Mấy hôm nay tao mới biết được là bọn Sáu Xôm định trốn ra nước ngoài. Chúng đang rủ rê, tìm người và liên tục *đánh quả* để lấy vốn mà đi. Vụ nhà hàng xóm mày rồi vụ móc nối với hội *trên sông* cũng là để có tiền cho chuyến đi ấy. Tao thì không thể đi theo chúng được. Đi với chúng nó sang Hồng Kông,

rồi phiêu bạt giang hồ là không bao giờ tao còn nhìn thấy bố tao, mẹ tao nữa. Bây giờ tao mới nghĩ ra điều này: Trước đây tao oán bố tao là không đúng mà ạ. Bố tao đánh tao như đòn thù vì bố tao vất vả mà tao thì hư quá chứ đâu phải thù ghét gì tao. Mà không biết thợ mỏ khổ như thế nào đâu. Đen thui đen thui như khúc gỗ cháy, làm quần quật suốt ngày. Còn mẹ tao thì tội nghiệp quá, mẹ tao già đi vì thương nhớ tao, bà ốm mấy trận, bây giờ không đi làm mỏ được nữa, bà giữ trẻ. Một lần cùng Sáu Xồm ra *đánh quả* ở Hòn Gai, tao lẩn về nhà. Tao lén vào, ngồi lặng đi một lúc lâu ở góc nhà, nhìn bố tao ngủ, ngáy như sấm. Còn mẹ tao thì nói mê, gọi mãi tên tao. Tao buột miệng nói: "Mẹ ơi!". Mẹ tao ngồi dậy, tưởng là ma, bà hét lên một tiếng lớn. Tao ù té ra ngoài, đi mất. Tao theo Sáu Xồm thế cũng là quá lắm rồi. Giá hồi đó nó không lừa tao là nó ra đảo đánh cá cho hợp tác xã thì tao đã không theo nó. Bây giờ nó định trốn ra nước ngoài, nó cho tao đi, nhưng tao thiết gì.

Nam nhìn Hùng Lé, nó thấy tự tin hơn vì đã hiểu ra những điều tưởng là khó hiểu. Và lại, khi nó tin vào người nào, nó thấy an tâm và sung sướng hơn là nghi ngờ họ. Chẳng sau Hùng xuất hiện một chiếc thuyền buồm, chiếc thuyền như từ dưới nước chui lên, hai cánh buồm no gió đứng kéo chiếc thuyền đến sát xuống chúng nó. Nam kêu lên:

– Thuyền, Hùng ơi!

Hùng quay lưng lại, nó nói bình thản:

– Cửa công an vũ trang đấy. Tao nói có sai đâu – Nó nói nhanh – Tao yêu cầu mà một điều, mà có đồng ý không?

– Mà nói đi.

– Vào đồn biên phòng mà đừng nói gì về tao cả. Mà nói rằng chúng mình lấy xuống đi chơi rồi bị sóng kéo đi. Nhưng mà hãy nói ngay với họ về Sáu Xồm. Mà bảo họ chở chúng mình về đồn công an cảng, báo tin cho các chú ấy về vụ *đánh quả* tối nay của Sáu Xồm. Thế thôi.

- Tao sẽ còn kể cho các chú ấy nghe về mài nữa...
- Đừng! Chuyện kia cần hơn. Còn tao, không đáng nói.

Trước đồn công an cảng, Hùng Lé bảo Nam:

- Mài vào với chú ấy đi, tao đợi ngoài này.

Chú đồn trưởng đồn biên phòng dẫn Nam vào. Không ngờ Nam đã thấy chú Miên đang ngồi nói chuyện với ai đó ở phòng bên cạnh. Nam đứng lên, gọi to.

- Chú Miên! Cháu đây mà!

Chú Miên chạy vụt sang. Chú ôm chầm lấy Nam ngạc nhiên vì thấy nó chỉ còn mỗi cái quần đùi và chiếc áo ngắn tay cũn cũn trên người. Nam nói nhanh với chú:

- 162 không phải là số nhà. Đó là số thuyền, chú ạ. Chú Miên cười, vỗ vai nó:

– Chú biết rồi. Cháu yên tâm, các chú đã dắt 162 và mấy ông chủ thuyền về chỗ ở mới. Chỉ thiếu mất Hùng Lé thôi, tiếc thật!

- Thế à? Làm sao các chú tóm được chúng sớm thế?

– Cháu tưởng rằng chỉ mình chú cháu ta săn lùng bọn trộm cướp thôi à? Chú và cháu chỉ là cái mắt lưới trong tấm lưới thôi cháu ạ. Hùng Lé sống mất có lẽ vì mắt lưới nào đó còn thưa quá. Nó nhỏ người quá mà!

Nam vui vẻ:

- Hùng Lé còn đợi cháu ngoài cổng đồn đấy, chú này!

- Vậy à?

Chú Miên kéo Nam ra cổng. Nhưng ngoài cổng chẳng còn ai. Hùng Lé đã biến mất. Hai tiếng đồng hồ sau thì chú Miên và cả Nam nữa đều tin rằng Hùng Lé quả thật không muốn đợi hai chú cháu.

Hùng đi đâu? Chú Miên bảo Nam:

– Mới có hai ngày mà trông cháu chẳng còn chút gì là cậu bé nhà quê nữa. Cháu lớn lên nhiều quá.

– Cháu vẫn đại, chú ạ. Đáng lẽ cháu phải kéo Hùng cùng vào đồn một thể mới đúng.

Nó sực nhớ là Hùng cầm hộ nó con búp bê của bé Liên. Tự nhiên nó thấy mũi lòng. Không biết Hùng có về nhà thật không? Nếu nó về, bố nó còn đánh nó nữa không? Hay là nó lại trở về với những con đường đầy bụi?

Phần thứ hai

H

Hùng Lé ngằn ngừ một chút thôi. Khi thấy Nam vừa khuất sau cây bàng trên sân đồn công an cảng, nó chợt nhận ra tình thế hiện nay của mình. Từ ngày bước chân lên tấm ván cầu con thuyền 162, Hùng luôn cảm thấy mình bị chẹt giữa hai bức tường. Ở đây, trong con thuyền là hai cánh tay gân guốc và những tia mắt sắc lạnh của Sáu Xôm, ở kia là dãy hàng rào trại giam, không còn chỗ nào khác. Trong những ngày đó, thỉnh thoảng Sáu Xôm lại hỏi nó, giọng lạnh lùng:

– Chú em ơi, thế là đến nay chú mình *bật xà* được bao nhiêu lần rồi nhi?

Bật xà có nghĩa là mở khóa cho một vụ trộm lớn. Thấy Hùng lặng im, Sáu Xôm nhắc như bắt Hùng phải nhớ:

– Chừng năm bảy vụ gì đó. Nhưng chú mình có biết không, chỉ mỗi một vụ thôi cũng đủ ra Hoàn Bồ rồi.

Hoàn Bồ hay đâu đó có những trại cải tạo trẻ con ăn cắp. Hùng chẳng muốn vào sống trong những trại ấy chút nào. Nó lặng im, đưa đôi mắt buồn nản thỉnh thoảng lóe lên một tia căm ghét nhìn Sáu Xôm. Thời gian cứ thế trôi qua...

Bây giờ tình thế đã đổi khác. Chẳng còn Sáu Xôm. Chỉ còn tấm biển “Đồn công an” và gian nhà thường trực nhỏ bé có một chị áo vàng đang ngồi ghi chép gì đó vào quyển sổ. Hùng thấy rằng phải rời khỏi đây ngay. Rời khỏi đây nghĩa là cả Sáu Xôm, cả nhà tù cũng biến mất. Chỉ có mỗi mình Hùng và cuộc sống tự do đang nhộn nhịp ngoài phố, những ngõ ngách mà nó thông thuộc như trong nhà của mình.

Hùng làm ra vẻ thản nhiên cho chị áo vàng khỏi chú ý rồi nó quay ngoắt, bước vào dòng người đi bộ, xe đạp đang tua tua chuyển động trên đường. Con chim chích đã bay vào rừng xanh.

Hà Nội có 36 phố phường, còn Hải Phòng có những cái ngõ của nó. Những cái ngõ tưởng như chỉ có một đoạn ngắn thôi. Khách lạ mạnh dạn bước vào và anh ta choáng váng: Cái ngõ bỗng chia làm nhiều ngách, nhiều ngõ nhỏ khác, càng đi tới càng thấy sâu thêm, đông thêm. Cho đến nay vẫn còn những cái ngõ có tên kỳ quái không biết ra đời tự thuở nào: ngõ Cô Ba Chìa, ngõ Cái Đá, ngõ Tây bán vải... Khách lạ vẫn gặp trong những ngõ đó một bóng dáng cảnh sát áo vàng. Đó là công an hộ tịch có trách nhiệm chăm lo trị an. Nhưng dù vậy, cuộc sống trong các ngõ vẫn có một cái gì rối rắm, phức tạp hơn nhiều so với các đường phố thênh thang.

Hùng Lé lẩn vào dòng người xe, đi một quãng ngắn nữa và bước vào một cái ngõ. Mới vài bước chân nó bỗng thấy chột dạ. Đứng rồi, chính cái ngõ này, một lần Sáu Xôm đã bắt nó *bật xà* một gia đình công nhân. Theo Sáu Xôm cho biết, anh chủ nhà làm ba gác trong cảng. Tổ của anh chở các thứ hàng "tươi sống" như mì chính, thuốc tây... Vậy tất nhiên trong nhà anh ta có *mỡ* (của cải). Hùng Lé có nhiệm vụ mở khóa vào nhà xem xét. Nó chỉ nhìn thấy một bát mỡ trong chạn, một thùng mì, quần áo rách và mấy cái xoong nhôm. Đó là những thứ có giá trị nhất trong nhà. Sáu Xôm không tin. Hăn không hề tin rằng một tay tổ trưởng ba gác thường kéo sau lưng những thứ giá trị như vậy lại có thể trong sạch đến thế. Hăn bắt Hùng Lé *bật xà* một lần nữa, có hăn đi cùng. Hùng bực mình. Nó làm tắc khóa và thế là cả hai suýt rơi gọn vào tay một công an hộ tịch, vào quãng chín giờ sáng. Câu chuyện ấy làm Hùng phân vân. Nó có thể gặp lại người công an già hôm ấy. Bác ta đã nắm được tay Hùng, nó chối đây đây và òa khóc, bác ta lưỡng lự và thế là nó giật té chạy.

Nhưng dù sao thì không thể hi vọng vào sự nhân từ ấy một lần nữa. Hùng quay ra. Nó lại bước trên đường phố, lần về phía bờ sông. Quãng này chắc là lẩn người. Thuyền bè đang bốc hàng lên xuống. Nó có thể lẩn vào trong đám đông và may ra gặp được một cái

thuyền ra khu mỏ. Hăng cứ ra Hòn Gai, ở đó một thời gian, tính đường về Cẩm Phả sau. Về Cẩm Phả rồi có về nhà hay không lại là chuyện khác.

Hùng ngồi xuống một hòn đá kè, giả tảng như ngồi câu. Đã thành thói quen, bao giờ nó cũng tạo cho mình hai bộ mặt. Vai nào nó định đóng đều rất đạt, cứ y như thật vậy.

Hùng bỗng phát hiện ra một điều từ nãy đến giờ không để ý: Trong tay nó vẫn còn con búp bê – mẫu gỗ bé tí mà lúc vội thằng Nam đã trao cho nó cầm hộ. Rồi nó nhớ đến chiếc ba lô nhét đầy những thứ cần thiết cho cuộc bỏ trốn, trong lòng chiếc xuống, chắc bây giờ đang được giữ ở đồn biên phòng nào đó và được coi như là một tang vật có giá trị. Nó hoảng hốt thực sự khi thấy mình chỉ có tay không. Không tiền bạc, áo quần, nhà cửa, bạn bè... Hùng đứng dậy, cho con búp bê sang tay trái, lấy bàn tay phải vỗ vỗ vào túi quần, một tiếng leng xeng khô khan sau lần vải. Chùm chìa khóa! Chùm chìa khóa vạn năng, công trình của hai năm trời ròng rã. Nó lại ngồi xuống, đặt con búp bê xuống hòn đá, rút chùm chìa khóa ra. Mỗi một cái chìa dù bằng đồng, bằng nhôm hay bằng sắt đều gợi cho Hùng những kỷ niệm khó quên, những câu chuyện làm nó nhức nhói. Đây là một trận đòn thừa sống thiếu chết của Sáu Xồm, vì Hùng loay hoay mãi mà suýt nữa Sáu Xồm bị tóm. Còn đây, chiếc chìa khóa đồng, cái *mũi con* này đây, ta đã bước vào một nhà do Sáu Xồm chỉ điểm, ta nhìn thấy một bà mẹ đang ngủ với mấy đứa con, ngủ say như chết sau một ngày đi làm ở cảng hay ở một nhà máy nào đó. Trông bà giống mẹ ta quá, nhà bà nghèo xác xơ, chỉ có mỗi chiếc đồng hồ báo thức trên bàn học của đám trẻ con là có giá, ta đã quay ra, nói dối Sáu Xồm và thế là một trận đòn nữa... Còn đây, “thằng bé” làm bằng nhôm, nó đã dẫn ta về nhà một lần, ta đã ngồi ngắm mẹ ta khi đang ngủ và khi bà nằm mê gọi “Hùng ơi!” thì ta hoảng hốt bỏ chạy ra ngoài... Hùng gọi tên từng chiếc chìa khóa, cuối cùng nó tháo “thằng bé” ra khỏi cái vòng sắt, cẩn thận nhét sâu vào lưng quần đùi. Nó quay quay chùm chìa khóa mấy vòng rồi bất thần quẳng xuống sông. Tội ác đang tự tử và chìm xuống đáy, không để lại gì, kể cả một tiếng động nhỏ. Hùng đứng dậy.

Nó nấn vào lưng quần xem “thằng bé” còn trong đó nữa hay không rồi bước đi, tay vẫn còn cầm con búp bê gỗ. Vứt con búp bê xuống đồng rác nào đó và thế là xong, trên người ta không còn gì của cuộc đời cũ, trừ chiếc quần đùi và cái áo rách. Nhưng vứt nó vào đâu? Hùng nhớ đến Nam Quỳnh, nhớ đến hai chị em bé Liên và con chuồn chuồn...

– Tao còn có việc với mày đây – Hùng nói với con búp bê gỗ và bước nhanh dọc bờ sông bấy giờ đã tràn ngập ánh nắng.

Một ý nghĩ xoắn xuýt đầu óc Hùng từ khi nó sực nhớ ra con búp bê. Nó muốn quay lại ngay chỗ chị em bé Liên. Nhất định phải thế – nó nghĩ – cho hết nợ.

Nhưng nó biết ngay rằng làm như vậy là mạo hiểm. Dù vậy, nó không chùn bước. Nó cảm thấy vượt qua được cuộc mạo hiểm cuối cùng này, đời nó chắc sẽ thông dong hơn. Nó sẽ có một cuộc đời khác, hoàn toàn không có chút gì giống với cuộc sống trước đây. Sáu Xôm đã bị tóm rồi. Nhất định nó sẽ sống được. Nó tin như vậy.

Hùng Lé vẫn bước thủng thẳng ven bờ sông. Lâu lắm rồi nó mới có dịp ngắm dòng sông Tam Bạc chảy qua lòng thành phố, cũng từ lâu rồi nó mới thấy mình có quyền ngắm những cảnh vật, con người, nhà cửa, thuyền bè mình thích. Trước đây, nó chỉ được phép lên bờ rong chơi vào những buổi tối. Thời gian còn lại là công việc phải làm cho Sáu Xôm.

Dãy phố bên phía Hạ Lý ửng lên dưới ánh mặt trời. Một suối mặt ong chảy trên dãy nóc nhà cao. Hàng phượng lẻ loi phía cầu sắt phủ một lớp bụi than nhà máy xi măng như vừa được thay lá mới. Đứng bên này có thể nhìn thấy rõ những bông phượng sót lại của mùa Hè lộ ra sau một cơn gió rồi lại bị đồng lá xanh um che khuất. Bốn con bò vừa đen vừa vàng kéo xe chở cát, bụi cát bay bay trên nóc xe.

Hùng sẽ có một con bò, một chiếc xe bò! Ước gì được thế nhỉ? Nó sẽ đi chở cát, chở than cho dân phố, sẽ nhận tiền công mua cỏ, mua cám cho bò ăn, mua một miếng đậu phụ cho mỗi bữa cơm, còn thừa ra thì để dành được một món kha khá sẽ gửi qua bưu điện

về cho mẹ. Mẹ sẽ đến nhà bưu điện nhận tiền (số tiền chắc cũng không đến nỗi ít ỏi), mẹ sung sướng lắm nhưng không hề biết ai đã gửi cho mẹ số tiền đó.

Nhưng giấc mơ qua nhanh chóng. Hùng chẳng có bò, chẳng có xe bò, trong tay chỉ còn một mẩu gỗ, bụng lại cồn cào. Nó ngồi xuống bờ đá, nghỉ một lúc. Cô bé quàng khăn đỏ mỉm cười với nó như muốn an ủi, trò chuyện với nó. Bây giờ Hùng mới nhìn kĩ cái mẩu gỗ mà thằng Nam Quỳnh kia gọi là búp bê. Hùng chưa hề cầm một vật xinh xắn như vậy. Một mẩu gỗ biết quàng khăn, lại biết cười. Những đường khắc phết sơn chạy vòng quanh rồi túa ra phía dưới như rẻ quạt, đó là cái váy. Hùng nhìn thấy một đường vòng như vết nứt ở cổ cô bé. Nó lơ đãng cầm lấy đầu quay một vòng, cái đầu quay nhẹ nhàng. Nó quay một vòng nữa, rồi một vòng nữa, cái đầu rời ra. Bên trong mẩu gỗ là một cô bé khác, một cô bé xinh hơn, tươi tắn hơn, tất nhiên bé hơn một chút. Điều ấy làm Hùng kinh ngạc. Trí tưởng tượng của nó bị kích thích. Nó cảm thấy trong tay mình không còn mẩu gỗ nữa mà là một sinh vật đang cựa quậy, hai cô bé quàng khăn đỏ hẳn hoi.

Hùng nhẹ nhàng đặt cô gái lớn xuống và lại quay đầu cô gái nhỏ. Cái đầu rời ra sau mấy vòng quay và bên trong lại có một cô bé khác, xinh hơn, nhỏ hơn cô bé kia. Hùng vã mồ hôi trán, nó thấy như mấy cô bé đang cười nhạo mình. Tay nó run lật bật. Nhưng nó vẫn tiếp tục quay cái đầu nhỏ nhắn kia mấy vòng và lại rút ra một cô bé quàng khăn nữa. Vậy là trên tay Hùng đã có bốn cô bé, bốn chị em sà sà tuổi nhau. Nó xếp cả bốn cô lên một hòn đá bằng phẳng nhất quanh chỗ ngồi rồi lặng lẽ ngắm từng cô một. Nó cảm thấy cô chị là cô gái có vẻ tần tảo, lam lũ và đảm đang nhất bọn. Bởi vì cô chị ở ngoài, bao bọc các em, chị phải chịu nắng gió, va chạm, sây sát. Điều ấy thật đơn giản biết bao.

Hùng thở dài. Nó lắp mấy cô bé vào chỗ cũ. Nhưng nửa chừng, nó chợt hi vọng. Hãy mở cô út ra, biết đâu lại còn một cô nhỏ hơn ở trong? Nó run run quay đầu cô bé út. Không còn cô bé nào nữa. Nhưng một tờ giấy rơi ra. Một băng giấy nhỏ, trên có hàng chữ viết nắn nót: *Chúc các con hạnh phúc, hãy ngoan như những em bé gái*

này... Mẹ . Hùng chột hiều. Đây là chữ viết của mẹ bé Liên, chắc là để một ngày nào đó, lúc hai đứa bé biết đọc, chúng sẽ phát hiện ra tờ giấy và lời dặn dò của mẹ.

Hùng quần xắn tận tờ giấy vào ruột cô bé út, lấp mấy cô lại như cũ rồi đứng lên. Nó thấy hết đói, bước đi nhanh cho hết quãng đường bờ sông rồi rẽ vào một phố nhỏ. Nó biết rõ, ở quãng giữa phố này, bên cạnh một ngôi nhà ba tầng đổ nát vì bom Mỹ cách đây bảy, tám năm, có một cái ngõ hẹp nhưng dài và ngoằn ngoèo. Từ giữa ngõ này, chui qua một lỗ hổng của bức tường chắn, có thể ra phố Q, gần ngay ngôi nhà nó định đến. Nó quyết định đến ngôi nhà kia bằng lối này, bởi vì, nếu giữa đường bị phát hiện và đuổi bắt, nó sẽ dễ dàng mất hút trong cái ngõ vừa chật chội vừa tối tăm kia. Ở khu vực này người ta đang mở công trường sửa lại nhà bị bom tàn phá, dân cư được tạm dời ra nhà cao tầng ngoại ô, Hùng sẽ ít phải gặp những người có thể nhận ra nó.

Và bây giờ Hùng đã tìm ra cái lỗ hổng nhỏ giữa bức tường. Hùng chống hai tay xuống đất, cho hai chân vào cái lỗ rồi nhẹ nhàng đẩy người sang. Một hai giây sau, nó đã ở bên kia bức tường. Phía bên này quang cảnh còn vắng vẻ hơn. Một đồng gạch vụn đổ nát nằm dưới chân những cột bê tông cao với những cái dằng ngang, dằng chéo rối rắm. Trên một mảng tường còn sót lại, có hàng chữ kẻ bằng sơn đỏ: “Nhà đổ, nguy hiểm chết người!”, bên cạnh hàng chữ là hình vẽ một cái đầu lâu với hai ống xương bắt chéo. Hùng mỉm cười nhìn cái đầu lâu, nó phác một cử chỉ chế nhạo những hốc xương gớm ghiếc kia rồi ngồi xuống ngay bên cạnh để thử. Ở đây thật vắng vẻ và yên tĩnh. Cả những tiếng xe ô tô chạy ngoài phố lớn cũng rơi rụng hết bên kia những khung nhà cao và các đồng gạch vụn. Sau những phút căng thẳng chui qua bức tường, nó lại thấy đói, nhưng tìm đâu ra cái ăn. “Chà, chuột ngày bao giờ cũng đói!” – nó lẩm bẩm, bực bội nhưng lại yên tâm vì cho đến bây giờ vẫn chưa ai nhìn thấy nó. Nó có thể ngồi một lúc, tính kế, lập mưu cho mất đứt ngày hôm nay cũng được. Một ngày không ăn thì đã sao. Nó đã từng qua một đôi lần như vậy rồi. Đói một chút nhưng khi có gì ních vào bụng thì lại thấy khỏe khoắn ngay. Nó nằm xuống, hai tay đặt

dưới đầu và khe khẽ hát: *Bé bé bằng gang...* Hát xong, nó mỉm cười.

Nhưng nó không hề chú ý đến một khuôn mặt ló ra từ cái lỗ hổng trên gác ba ngôi nhà đổ. Một khuôn mặt hốc hác, có đôi mắt sâu bị lấp dưới hai vệt lông mày rậm. Một khuôn mặt cú mèo. Ví von này cũng không lấy gì làm quá đáng, bởi vì, tận trên gác ba ngôi nhà đổ như vậy, phải leo qua dãy cầu thang sắt mẻ lòi cả dàn cốt thép bên trong ra, chỉ có thể có những con cú trú ngụ mà thôi. Nhưng đây quả thực là khuôn mặt người. Từ khi, do sự tình cờ, đôi mắt sâu với cặp lông mày rậm ấy nhìn thấy hai bàn chân của Hùng Lé thò ra ngoài lỗ hổng bức tường thì hầu như chúng không rời thẳng bé ra nữa.

Hùng Lé đứng dậy, lần theo lối đi mọc đầy cỏ tìm đến dãy phố cũ. Khuôn mặt cú kia thụt vào và lát sau, trên dãy cầu thang đổ hiện ra một người đàn ông trạc năm mươi tuổi. Ông ta mặc áo sơ mi cổ bẻ, ngắn tay, bên dưới là chiếc quần ka ki vàng khè cũ kĩ. Ông ta tụt nhanh xuống, nấp sau một cái cột nhìn dõi theo Hùng Lé. Như vậy là giữa Hùng Lé và người đàn ông nọ đã có một sợi dây, hay như người ta thường nói: Hùng Lé đã có một *cái đuôi* mà nó không hề hay biết.

Khi Hùng bước ra đường thì "cái đuôi" nấp vào chỗ Hùng đứng hồi nãy. Từ đây, người đàn ông yên trí nhìn theo thẳng bé. Đường phố khá rộng, ông ta có thể theo dõi Hùng trong một khoảng cách dài mà không sợ mất hút con mồi.

Hùng bước mấy chục bước nữa. Nó đi qua khu nhà tập thể mang số 154, nơi xảy ra vụ trộm cách đây mấy hôm. Lối đi vào cầu thang vắng người, dài hun hút. Hùng liếc nhanh lên các tầng trên, các cửa sổ đều mở, nhưng chẳng có gì chứng tỏ có người ở bên trong. Nó dẫn thêm mấy bước rồi quay trở lại. "Cái đuôi" từ nãy vẫn theo sát từng bước chân của nó, vội tụt vào trong ngõ. Một chốc sau, Hùng lại trở về chỗ cũ, nơi gặp nhau giữa cái ngõ dẫn vào ngôi nhà đổ và đường phố. Người đàn ông đã đứng lúi húi về phía trong. Ông ta đang giả vờ sắp xếp lại mấy hòn gạch.

Đầu óc Hùng căng thẳng như trong bất kỳ hoàn cảnh tương tự nào, khi phải mạo hiểm, phải trông chờ vào sự may rủi nhiều hơn là khôn ngoan. Trở về đây sau vụ trộm có mấy ngày là chẳng khôn ngoan chút nào, nhưng nó nghĩ, dù có gặp rủi thì đây cũng là lần đầu tiên nó bị rủi ro vì làm một việc tốt đẹp. Nghĩ thế, nó rời chỗ đứng, lại bước nhanh đến ngôi nhà. Người đàn ông – cái đuôi – thấy nó đi khuất, liền chạy nhanh ra đầu ngõ, nghiêng người dõi theo. Đến lúc thấy Hùng bước vào lối lên cầu thang ngôi nhà, ông ta mỉm cười.

Hùng đi nhanh lên cầu thang dẫn đến gác hai. Nó mạnh dạn bước lên mấy bước rồi quyết định rẽ phải. Chỉ thêm mấy bước nữa thôi là nó đã có thể đứng bên cửa sổ nhà bé Liên, nó sẽ liệng con búp bê gỗ qua chấn song sắt. Thế là xong, nhưng nó chưa kịp làm thế. Một tiếng the thé như lưỡi dao rít phía sau nó:

– Ôi, làng nước ơi, thằng trộm!

Hùng phản xạ khá nhanh. Nó quay người lại, chạy như biển xuống cầu thang. Phía sau, tiếng người la hét nhiều thêm. Lúc bấy giờ, Hùng mới sực nhớ đến người đàn bà mà thằng Nam gọi là bác Nga hai đứa đã gặp ở cầu thang trong lần đầu tiên đến đây. Vừa chạy vừa liếc nhìn lại phía sau, Hùng thấy bà ta đang đuổi theo mình, miệng há hốc kêu không thành tiếng. Phía sau có vài người nữa, họ cũng chạy cũng la, nhưng chẳng ai hiểu điều gì xảy ra. Còn người đi đường thì chắc chắn là không hiểu gì hết. Họ không biết ai đang đuổi theo ai, vì sao lại đuổi và đuổi về hướng nào.

Tất nhiên Hùng Lé chạy vào cái ngõ có ngôi nhà đổ. Rẽ vào đây rồi, nó bình tĩnh hẳn lên. Bởi vì, vài chục bước nữa là đến chân tường, nó sẽ nhẹ nhàng chui qua “cái mõm” là thoát. Nhưng một người đàn ông đã đứng chặn mất cái lỗ chui. Ông ta khoanh tay, mỉm cười và điềm nhiên bảo Hùng:

– Lên cầu thang, vào buồng ta ở mà trốn, con!

Giọng ông ta dịu dàng nhưng kiên quyết, Hùng liếc qua bốn phía, nó chỉ thấy con đường duy nhất có thể đặt chân là lên cầu thang, dù đó là một cái cầu thang đổ. Nó trao mình cho số phận, chạy

nhANH lÊN nhỮNG miẾNG BÊ TÔNG lỜM chỜM. NGƯỜI ĐÀN ÔNG NHÌN theo, lại mỉm cười.

Từ trên tầng hai, Hùng nhìn qua cửa sổ. Bà Nga, theo sau là mấy người đàn bà nữa, chạy đến chỗ người đàn ông. Sau cùng là Nam Quỳnh, thằng bé có lẽ vừa ngủ dậy ngơ ngác như gián ngày. Bà Nga hỏi người đàn ông:

– Bác có thấy thằng bé nào chạy vào đây không? Người đàn ông thản nhiên chỉ cái lỗ dưới chân tường:

– Đây, chuột vào hang rồi, vừa chui qua đây. Có việc gì vậy bà?

– Thằng trộm, đúng là thằng bé đi với lũ trộm vào nhà 154 hôm trước – Bà ta chỉ Nam – Bạn quý của ông mãnh này đây.

Hùng thấy Nam không nói gì, chỉ lắc đầu, vè ái ngại. Ôi, giá như Hùng có thể chạy xuống gặp nó, nói với nó những điều cần nói. Nhưng Hùng đành rời khung cửa ngồi lên một tấm phản trong gian buồng vừa trống vừa bẽ bộn, bản thiu. Trên một cái bàn ba chân có hai thanh bánh mì. Hùng thấy đói hơn vì màu vàng rộm của những chiếc bánh cứ đập vào mắt nó. Nhưng nó quay mặt, cố tình quên những cái bánh hấp dẫn. Nó nghĩ: Đây không phải là bánh của mình. Và lại, ngày hôm nay nó định nhịn đói. Không nhịn làm sao được khi trong tay chẳng có hào có xu nào, còn trong đầu chỉ có một ý nghĩ: Ta sẽ không ăn cắp nữa.

Người đàn ông bước vào. Ông ta đặt tay lên vai Hùng:

– Một quả *điếc* hả? Không may nhưng mà là may đấy, con ạ. Vì... con đã được gặp ta.

Hùng nhìn ông ta. Quần áo của người đàn ông bốc lên mùi ngại ngại chua chua của mồ hôi và cáu ghét. Có lẽ ông ta tắm giặt từ năm ngoái hay sao ấy.

– Ta đã cứu con, phải thế không? Con là bụi, một hạt bụi, nhưng từ nay con không là bụi nữa, con sẽ là con của ta. Đây là nhà của con.

Bánh của con đó, ăn đi!

Ông là ai? Hùng muốn hỏi nhưng nó sợ đôi mắt người đàn ông. Nó im lặng, cúi đầu nhìn xuống đất.

Nghe bác Nga kể lại đầu đuôi câu chuyện, Nam chắc thằng bé bị đuổi là Hùng Lé. Nó tin như vậy, mặc dù tận mắt nó không nhìn thấy thằng bạn vừa mới chia tay ở đồn công an cảng. Nó chỉ lạ một điều, Hùng Lé đến đây để làm gì? Phải chăng nó muốn đến gặp Nam? Những điều cần nói, nó đã nói rồi. Ở đồn công an cảng, các chú đã xác nhận lời Hùng nói là đúng. Nếu không ngăn chặn kịp thời, đêm nay bọn Sáu Xôm sẽ *đánh quả* vào chỗ nào đấy ở cảng. Ai cũng tiếc rằng Hùng đã không ở lại, ai cũng lo ngại Hùng sẽ gặp không may nếu nó lang thang mãi trên đường phố.

Nam thấy việc đầu tiên nó cần phải làm là đi gặp chú Miên. Chú ấy dặn trong thời gian ở lại thành phố, khi cần Nam có thể tìm gặp chú bất kỳ lúc nào. Chú Miên cho rằng vụ này chưa hoàn toàn xong xuôi nếu như các chú ấy chưa gặp và nói chuyện được với Hùng Lé. Chắc Hùng Lé còn biết những điều mà bọn Sáu Xôm giấu giếm.

Chú Miên đưa Nam đến gặp chú cán bộ đã hỏi chuyện và đưa cho Nam xem tập ảnh những người lạ mặt hôm trước. Chú Miên lui ra và trong phòng chỉ còn hai chú cháu: chú Quảng và Nam.

– Suýt nữa thì trôi ra biển hả? – Chú Quảng vui vẻ nói – Các chú ấy bảo rằng cháu khá lắm, chú rất mừng. Mừng nữa là lũ trộm đã được phanh phui nhanh chóng, của cải của nhà bác Thịnh đã được trả lại gần đủ – chú mỉm cười – hầu như chỉ còn thiếu con búp bê. Đứa con gái bác ấy vẫn còn khóc...

– Đó là lỗi ở cháu – Nam đỏ mặt – Cháu đã cầm ở tay thế rồi cháu lại nhờ Hùng Lé giữ hộ. Nó đi mất luôn...

– Thằng bé không đi mất đâu, chắc là chỉ quanh quẩn ở trong thành phố – Chú Quảng lấy hai ngón tay bẹo cằm mình, nói tiếp, dáng suy

ngĩ – Nhưng cũng thật đáng tiếc. Giá như Hùng Lé ở lại... thì sẽ tốt cho nó và cho chúng ta...

Nam vội vã:

– Thưa chú, hồi nãy hình như Hùng Lé trở lại chỗ nhà cháu... Chú Quảng buông hai ngón tay khỏi cầm, đứng bật dậy:

– Vậy à? Nhưng sao lại hình như?

– Cháu không gặp nó, nhưng theo lời bác Nga thì chắc là Hùng Lé. Nó vừa ló đầu ra khỏi cầu thang thì gặp bác Nga, bác ấy la lên, thế là nó bỏ chạy.

– Nó chạy đi đâu?

– Nó chạy vào cái ngõ bên cạnh rồi chui qua một cái lỗ hổng nhỏ, biến mất.

– Đúng như thế?

– Cháu không thấy nhưng một người đàn ông đứng ở đó bảo với bọn cháu thế.

Chú Quảng cười, nhưng Nam biết rõ chú cười không phải vì chú đang vui. Chú nói:

– Lại nghe người khác nói. Thật là đáng buồn, phải không cháu? Được rồi, có thể chiều nay chú thử đến chơi chỗ cháu xem sao. Có điều là chú sẽ mặc thường phục, cháu sẽ nhận chú là bạn của bố cháu. Nhớ nhé. Còn bố cháu thì chỉ nội ngày mai là về đến nhà rồi. Các chú đã cho người báo tin cho bố cháu rồi. Sướng nhé!

Được gặp bố, Nam thích lắm, nhưng rồi Nam sẽ nói với bố thế nào về việc đưa Hùng Lé về nhà? Nam định ở lại một hôm rồi tìm cách về quê, Nam sẽ nói hết với mẹ, sẽ nhận lỗi với mẹ. Còn bố, Nam sợ lắm. Bố không dễ tha thứ cho Nam như mẹ đâu. Nhưng dù sao thì bây giờ Nam cũng phải chờ bố rồi...

Chú Quảng lại nói:

– Nhưng ta hằng trở về với Hùng. Cháu nghĩ về cậu bé ấy thế nào?

Nam nói ngay:

– Cháu thấy nó cũng tốt. Chú Quảng cười dịu dàng:

– Có thể cháu nói đúng. Hùng đã làm một số việc để chú cháu ta có thể nghĩ tốt về nó. Nó đã rủ cháu bỏ trốn khỏi chiếc thuyền. Nó đã nói với cháu về âm mưu sắp tới của bọn lưu manh. Nhưng Hùng Lé có một biệt tài... khá nguy hiểm. Trong bọn bụi đời, không mấy tên có thể mở khóa vào nhà người ta dễ dàng như nó. Để một thằng bé lang thang trên đường phố với chùm chìa khóa đặc biệt như vậy là không nên! Và lại, chú cháu ta cần phải giúp nó. Hùng thì khác gì cháu? Chỉ có điều là cháu may mắn hơn nó thôi. Thật đáng thương... – Chú bỗng đứng lên, đi lại mấy bước rồi lại ngồi xuống bên cạnh Nam, nói tiếp – Cháu có thấy như thế không? Hùng thật đáng thương. Không hiểu sao chú cứ nghĩ... à, mà thôi ta xuống vườn cho mát. Chú muốn kể cho cháu nghe chuyện này.

Hai chú cháu xuống cầu thang, ra vườn. Chú Quảng kéo Nam ngồi xuống một chiếc ghế đá. Chú im lặng một lúc lâu rồi mới bắt đầu kể:

– Năm một ngàn chín trăm bảy mươi, nghĩa là cách đây mười năm, hồi đó chú công tác ở giới tuyến Vĩnh Linh. Nhiệm vụ trên giao cho đơn vị chú là phải theo dõi những hoạt động tình báo của địch qua giới tuyến. Trong đơn vị, có chú và chú Bình là người Hải Phòng. Tình cờ, hai anh em đồng hương đều được giao cương vị phụ trách, chú là phó còn chú Bình là trưởng. Bọn chú trình sát dọc sông Bến Hải. Thế rồi hôm đó, trong cuộc săn lùng một tên gián điệp vừa được đánh ra miền Bắc, chú Bình bị nó bắn vào cổ. Chú Bình tắt thở trên tay chú. Trước khi chết, chú ấy chỉ dặn chú hai điều: Một là phải tìm ra và theo dõi tên điệp viên có mật danh Cóc Vàng, hai là sau này có dịp ra công tác ở quê hương Hải Phòng nếu có thể, đưa thằng con chú ấy về nuôi và dạy dỗ cho mẹ nó đỡ khó khăn.

Chú Quảng im lặng một lúc. Rồi chú kể tiếp:

– Vậy mà cả hai việc chú ấy nhờ, chú đều không làm tròn. Cóc Vàng mất dấu vết ở Vĩnh Linh. Nó lộ ra trong vài ngày ở Thanh Hóa rồi biệt tích. Hai năm rưỡi sau các cơ quan phản gián của ta tìm thấy vết tích nó ở Hà Nội, nhưng cuộc săn tìm đang tiếp tục thì nó lại biến mất. Việc thứ hai cũng không xong. Chú tìm đến nhà chú Bình quá muộn, bởi vì công việc không cho phép, cuộc sống các chú ở giới tuyến căng thẳng quá mà! Nghĩa là hơn tám năm sau, ba năm sau chiến thắng, chú mới có dịp trở lại Hải Phòng. Vợ chú Bình không còn ở đấy nữa. Cô ấy đã lấy chồng và theo chồng ra khu mỏ. Chú ra Hòn Gai rồi Cẩm Phả tìm cô ấy. Cũng may, sau nửa tháng trời lặn lội nhờ anh em quen biết giúp đỡ, chú đã tìm ra. Chú mừng lắm, tâm niệm rằng khi gặp vợ chú Bình, chú sẽ xin cô ấy đưa con chú Bình về làm con nuôi, dạy dỗ nó nên người, vì nghĩa tình đối với bạn. Nhưng cũng buồn thay, cô Bình và người bố dượng cho biết là thằng bé đã bỏ nhà đi cách đó hai tuần! Ôi, giá như chú về Cẩm Phả sớm được hai tuần! Chú đánh điện xin cơ quan ở lại khu mỏ một tuần nữa. Chú đã nhờ nhiều cơ quan công an và anh em giúp đỡ sục tìm những thị trấn vùng mỏ, nhưng việc tìm kiếm chẳng đi đến kết quả nào. Thế rồi, đến hôm xảy ra vụ trộm và nhất là sáng nay, sau khi nghe các chú báo cáo lại chuyện của cháu và Hùng Lé, chú cứ nghĩ rằng Hùng Lé chính là thằng Nghĩa, con trai chú Bình! Theo chỗ chú biết thì ở thị xã Cẩm Phả lũ trẻ vẫn gọi tên thằng con riêng của cô Bình là Hùng, Hùng Lé và chỉ khi nào có hai mẹ con với nhau, cô Bình mới gọi tên con là Nghĩa. Chắc là cô ấy phải đổi tên con theo yêu cầu của người chồng mới. Người ta không muốn trong gia đình có nhiều chuyện phức tạp, con anh, con tôi đây thôi. Còn Hùng hay Nghĩa có biết điều ấy hay không, chú không hiểu. Chú chắc rằng nó biết bởi vì khi mẹ nó đi lấy chồng thì nó đã lên tám rồi còn gì. Chẳng nhẽ lại có hai đứa trẻ cùng tên là Hùng Lé, cùng ở Cẩm Phả và cùng một cảnh ngộ. Chỉ có điều trực trực là chỗ này: Trong câu chuyện kể trên biển cho cháu nghe, nó không hề nói với cháu rằng nó là con liệt sĩ?

– Đúng thế ạ – Nam nói.

– Vô lí! Nhất định con cô Bình biết điều đó. Nhưng thôi, tất cả sẽ rõ ràng nếu chúng ta tìm ra Hùng Lé. Cháu về đi, lát nữa hay chiều nay chú sẽ xuống thăm cháu.

Nam không vào nhà ngay mà đi thẳng đến cái ngõ. Thật ra, nó cảm thấy có điều gì không được tự nhiên khi nhớ lại thái độ người đàn ông hồi sáng: “Chuột vào hang rồi, nó vừa chui qua cái lỗ này đây!”. Từ câu nói đến nét mặt người đàn ông có điều gì đó không bình thường. Giá như trước đây thì Nam tin ngay, nhưng bây giờ nó đã học được bài học cảnh giác. Người đàn ông ấy là ai? Tại sao lại đứng ở đó đúng lúc vậy?

Nam bước theo lối ngõ, dừng lại trước lỗ “hang chuột”. Khu nhà đổ vắng ngắt vắng ngơ. Có mấy tấm biển đề hàng chữ: “Nhà đổ, nguy hiểm chết người!” với cái đầu lâu và hai khúc xương bắt chéo. Có lẽ nhờ có chúng mà lũ trẻ từ lâu ít bén mảng đến cái ngõ này. Nam đưa mắt nhìn xung quanh. Bỗng nó chú ý đến một mẫu vải phất phơ khi ẩn khi hiện trong khung cửa sổ một gian chuồng cu rách nát tận góc ba ngôi nhà. Có thể đó là một cái khăn mặt. Như thế là có người. Nam đắn đo không biết có nên mạo hiểm leo lên gian buồng đó không? Suy nghĩ một lúc, nhớ lại chuyện theo dõi Sáu Xôm rồi bị hấn bắt cóc xuống thuyền hôm nọ, Nam lưỡng lự. Khôn ngoan hơn cả là đứng canh chừng ở đây, chờ chú Quảng. Nam nhin cơm, nó lảng vảng đầu ngõ suốt buổi trưa.

Trong lúc đó, Hùng Lé đang lẳng lẳng nhai bánh một cách ngon lành. Vốn dạn dày trong cuộc đời gió bụi và thường xuyên phải chạm trán với nguy hiểm đủ điều, Hùng đã mất ngay cái vẻ e sợ ban đầu. Nó vừa ăn vừa quan sát người đàn ông, cố tìm ra trên khuôn mặt, quần áo ông ta những chi tiết nào đó để có thể trả lời câu hỏi gay gắt trong đầu nó: Ông ta là hạng người nào vậy? Nhưng nó cảm thấy khó vô cùng. Việc khám phá ra con người khó hiểu này hình như là quá sức đối với nó.

Ở trong phòng làm việc của đồng chí công an hộ tịch tiểu khu, chú Quảng và Nam được biết là trong ngôi nhà đồ mang số 138 có một người đàn ông ở. Ông ta tên là Nguyễn Văn Mì, nhân viên bảo vệ của Công ty nhà cửa. Ông ta không có hộ khẩu thường trú ở đây, nhưng có nhiệm vụ đến đây để trông coi khu nhà, chuẩn bị cho việc mở một công trường xây dựng. Ông Nguyễn Văn Mì đến đây đã hai tháng. Đồng chí hộ tịch cho biết từ ngày ông ta dọn đến ở, khu đất bề bộn sạch sẽ hơn hẳn. Người ta không vào đó phóng uế và đổ rác như trước, trẻ con cũng không đến nghịch ngợm hay lấy gạch quẳng vung vãi lung tung trên đường phố nữa.

– Giấy tờ của ông ta? – Chú Quảng hỏi.

– Ông ta có mang đến một giấy giới thiệu của Công ty.

Chú Quảng cảm ơn đồng chí công an hộ tịch rồi kéo Nam ra về. Chú dắt Nam đi bách bộ dọc đường phố. Ngang qua ngõ 138, chú nói:

– Dù sao thì cháu cũng phải giúp chú để mắt tới cái ngõ một chút. Có việc gì thì gặp chú Miên nhé.

– Cháu muốn về quê lắm rồi!

– Thế cháu không đợi bố về à? Cháu không muốn gặp lại Hùng à?

Nam nhớ lại câu chuyện chú Quảng kể rồi nói:

– Vâng, cháu sẽ ở lại ạ.

– Đúng, phải đi đến nơi về đến chốn chứ. Cháu chưa gặp được bố cháu là đi chưa đến nơi về chưa đến chốn đâu...

Hùng bừng mắt dậy lúc trời đã về chiều. Ngủ quá say vì thấm mệt, đầu óc nó nhức như búa bổ. Gian phòng sáng lên một góc nhờ nắng chiều rọi chếch ngang càng thêm vẻ ma quái. Hùng tưởng mình đang lạc vào một hang động nào cổ xưa, tách biệt hẳn với thế giới bên ngoài.

Ngả lưng trên một cái ghế xếp vải bạt, người đàn ông vừa hút thuốc vừa lặng lẽ nhìn Hùng. Trông ông ta khác hẳn hồi sáng rất nhiều, trầm lặng và oai vệ, ra dáng ông chủ nhà.

– Ngủ nữa đi cậu bé – Ông ta nói.

– Cháu ngủ chán mắt rồi.

– Vậy à? Tốt. Ở đây chỉ hiểm một thứ là nước. Con lấy khăn của ta lau mặt cho tỉnh ngủ. Còn con bé kia – Ông ta hất hàm chỉ con búp bê Hùng vẫn cầm trên tay – Hãy đặt lên bàn, trông nó cũng ngộ nghĩnh đấy chứ.

Hùng lấy khăn lau mặt, đặt con búp bê lên bàn, ngồi xuống.

– Ông cho con về... con cảm ơn ông. Người đàn ông nhướn đôi lông mày rậm:

– Con hãy gọi ta là ba và ở lại đây.

Hùng thấy chẳng thà nuốt một con chuột còn hơn gọi người trước mặt mình là ba. Và lại, tiếng ba quá xa lạ đối với nó.

– Không, ông cho con đi...

Lần này nó không nói về mà *đi*. Người đàn ông nhận ra điều đó.

– Con đi đâu? Chỉ cần ló đầu ra ngõ là con đã rơi vào tay bọn họ. Họ nhắm mắt con ở đây rồi mà. Và lại từ trưa đến giờ ta vẫn thấy một thằng bé lảng vảng quanh đây. Một thằng bé về nhà quê đặc trưng nhưng lại nho nhoe làm thám tử, nó đâu có lừa nổi mắt ta. Vậy thì tốt hơn hết là cứ ở lại đây chờ tối. Ta cũng muốn nói với con một câu chuyện...

Ông ta từ từ rút thuốc lá. Rồi ông ta thổi một hơi khói dài lên trần nhà, một mảng trần đã mọc rêu và có những rễ cây li ti đâm từ sân thượng xuống.

– Con biết đấy, ta rất cô đơn – Ông ta trở lại vẻ dịu dàng – Người ta con đàn cháu đống còn khó sống trong tuổi già hưởng gì ta, một thân một mình trợ trợ. Ta không muốn làm con tủi lòng, nhưng biết thế nào hơn, quả thực hoàn cảnh của ta thật đáng thương. Mẹ con mất sớm, hai anh con đứa chết rồi, đứa làm ăn tận đâu đâu. Chẳng biết hiểu, nó coi như trên đời này không còn người để nó ra nữa. Ta buồn lắm, ta chỉ muốn con ở đây với ta, rau cháo với ta, có thế thôi. Con còn e ngại điều gì? Việc ta giúp con thoát hiểm hồi sáng chưa đủ làm con hiểu lòng ta ư?

Hùng lặng im. Quả thật những lời dịu dàng của người đàn ông làm mềm lòng nó.

– Ta không yêu cầu gì con – người đàn ông nói tiếp – Ta chỉ cần một tình thương, con ạ, ta cần một bát cháo lúc ốm, con mang đến bên ta và nói: “Cháo đây, ba ăn đi!”. Con có hiểu ta nói gì với con không?

– Con hiểu...

Hùng biết là nó đã lỡ lời. Nhưng nó không ân hận. Tim nó rung lên. Nó nhìn thấy trước mặt mình một người đàn ông khác. Không phải bộ quần áo ấy. Không có mùi hôi ấy, không có cái nhìn kì dị ấy nữa. Trước mặt nó là một người cha đau khổ. Một người đàn ông đang khao khát tình thương, cũng như nó. Những ngày sống với Sáu Xôm như một vụ hạn hán kéo dài làm khô kiệt bao mạch nước khiến cõi lòng nó trở nên cằn cỗi, lạnh giá. Nó thềm một lời nói dịu dàng, một tình thương yêu. Nó đã có một ông bố và ông ấy chỉ cho nó roi vọt, những cái đập thô bạo. Nó đã có một bà mẹ hết lòng thương yêu nó, nhưng bà không đủ sức giữ nó lại nhà.

Người đàn ông mỉm cười. Ông đứng dậy, đến bên Hùng vuốt ve tóc nó:

– Vậy chứ, ta cảm ơn con, chính là ta phải cảm ơn con mới đúng. Ta cứu con khỏi trại trừng giới, nhưng con đã kéo ta ra khỏi cảnh cô đơn. Bây giờ ta dặn con: Con đừng ra khỏi nhà nếu ta chưa đồng ý. Chắc con biết người ta đang rình mò con. Nếu người lạ đột ngột

vào, khi họ leo qua cầu thang thì con cũng còn thì giờ để lên đây – ông ta chỉ tay lên một cái lỗ vuông trên trần – con hiểu chứ?

Hùng nhìn lên và nó thấy không phải ngẫu nhiên mà cái bàn lại được kê phía dưới cái lỗ.

Tối hôm đó, Hùng ăn cơm, uống một cốc nước chè, một ca nước trắng rồi nằm xuống bên cạnh người đàn ông, ngủ mê mết.

Sáng hôm sau ngủ dậy nó thấy chỉ còn lại mỗi mình trong gian phòng. Nó dụi mắt nhìn chung quanh. Tất cả vẫn y nguyên: con búp bê gỗ trên bàn, chiếc ghế xếp bên cạnh, mấy hòn gạch lán lóc đây đó trên nền nhà nứt nẻ và ẩm ướt. Một miếng giấy nhỏ lán cạnh gối: “Cơm ở góc chạn, bô ở chân giường. Con nhớ cái lỗ trên trần”. Hùng mỉm cười. Ông già chu đáo quá. Nó mở cái chạn vừa cũ vừa ọp ẹp ra. Một chiếc cặp lồng ba ngăn đầy điệ̣m tự̉ tế. Ngăn cơm, ngăn canh, còn ngăn kia là một bìa đậu phụ. Hùng lấy khăn mặt lau qua đôi mắt đầy ghèn, bụng nghĩ: “Không biết ông già kiếm các thứ này từ lúc nào?”. Vốn quen phán đoán mọi tình huống, nó tự trả lời ngay: “Đúng là lúc mình đang ngủ. Vậy lúc mình ngủ thì ông già thức và làm mọi thứ cho mình”. Nó thấy cảm động về sự săn sóc của người mà nó vẫn chưa quen gọi là “ba” ấy. Hùng lấy cơm ra ăn. Nó đã thấy đói. Nó vừa ăn vừa mong sớm được tự do, được ra ngoài và trong ngày đầu tiên ấy thế nào nó cũng làm một việc gì để có thể mua được những thứ cho vào bụng. Bám một ông già hom hem thế này, nó thấy xấu hổ thế nào đấy. Nhưng tất nhiên cửa đã bị khóa bên ngoài. Nó ngán ngẩm ngồi xuống giường, dọn dẹp các thứ lại cho ngăn nắp. Trong khi quét dọn, nó phát hiện thấy một viên gạch trên tường bong ra, phía trong là một cái hốc trống không, một cái tổ chuột nhắt. Hùng nghĩ ngợi, đoạn lấy con búp bê gỗ bỏ vào. Nó nghĩ: “Hãy cất vào đó, rồi sẽ tìm cách trả lại cho bé Liên”. Sau khi lấy một viên gạch che kín con búp bê, nó thấy yên tâm hơn, coi như chuyện thế là xong rồi, không phải nghĩ ngợi gì nữa.

Hùng đứng dậy. Nó không quen bị nhốt chặt trong một căn buồng bẩn thỉu, hơi hám như thế này. Hồi trước nếu cần nhốt nó lại, Sáu Xồm và Muối Văn khóa tay, khóa chân nó. Nhưng nó mở ra được

ngay và thênh thang một mình trong con thuyền 162, giữa trời nước bao la. Còn bây giờ là cả một cái địa ngục. Hùng nhìn lên: Khung cửa sổ duy nhất trên tường đã được che chắn kĩ bằng tấm cốt cài vào song sắt. Nó muốn hé tấm cốt nhìn ra ngoài một chút. Nghĩ sao, làm vậy. Hùng đứng lên phản, kéo tấm cốt xuống. Nó cẩn thận lúi vào trong nhìn ra. Nhưng như vậy nó chỉ thấy một đoạn của bức tường trơ những hàng gạch mọc rêu xám xịt. Hùng bước lên và nó liều mạng thò đầu cho chạm vào dây song sắt. Một làn gió thơm nức mùi hoa lá, mùi nước phù sa đang lên làm tóc nó phất phơ. Hùng hít một hơi dài. Bỗng nhiên tim nó như đứng lại. Nó nhìn thấy thằng Nam, chính là thằng Nam Quỳnh, đang cúi xuống nhặt cái gì dưới đất, lúi đi vào ngõ. Đứng rồi, nó nhặt một viên đạn, lắp vào súng cao su và bắn vu vơ về phía ngôi nhà. Hùng tụt đầu vào: Nó đánh giá ngay được sự nguy hiểm. Bây giờ thì không thể đóng tấm cửa lại được nữa. Nam, mà chơi súng cao su thật hay chỉ là giả vờ? Mà có nhìn thấy tao không? Giá như cửa mở thì Hùng có thể tung ra, chạy ngay xuống với thằng Nam, kéo nó cùng đi đến một đồn công an nào đó rồi ra sao thì ra. Nhưng đâu có làm thế được.

Nam đã nhìn thấy cái đầu tụt vào. Sáng sớm nay nó thấy ông già bảo vệ ra mở cửa, ông ta khóa cửa bằng một cái khóa đồng ngoắc vào hai đầu vòng xích rồi lập cập bước xuống cầu thang. Nam đứng chờ ở đây, nó chắc rằng ông già đi ăn sáng đâu đó rồi sẽ trở về. Nhưng chờ mãi, chờ mãi vẫn không thấy ông ta trở lại. Nó muốn chờ ông ta trở về, như lời chú Quảng dặn, xem có gì khác thường không. Nó thất vọng. Một người đàn ông rời khỏi căn buồng mình vào sáng sớm. Ông ta khóa cửa lại rồi xuống cầu thang. Tất cả những chuyện ấy thì có gì lạ? Nhưng điều khác thường đã xảy ra. Nam không thể nghi ngờ đôi mắt mình. Nó đã nhìn thấy một cái đầu. Nam phải tin cho chú Miên, chú Quảng biết mới được.

Nam chạy đến nhà chú Miên. Chú đi vắng. Nam lên cơ quan gặp chú Quảng. Nó sải bước như có ai đuổi, nó muốn gặp chú Quảng mau mau. Bởi vì nó nóng ruột. Nó nghĩ đến Hùng Lé. Nam nghĩ về Hùng Lé từ hôm qua đến giờ, có lẽ vì thế mà nó nhìn gà hóa cuốc

chăng? Gặp chú Quảng thì Nam phải nói thật với chú những điều nó nghĩ mới được.

Chú Quảng đi vắng, một chú đưa Nam vào phòng của mình. Chú hỏi Nam:

– Cháu là Nam phải không?

– Đúng ạ.

– Chú Quảng có nhờ chú chuyển cho cháu một lá thư.

Đây, cháu đọc đi.

Chú rút trong ngăn kéo ra một chiếc phong bì, dán lại hần hoi, Nam lấy lá thư ra. Thư viết:

Cháu Nam của chú! Không ngờ chú cháu ta phải chia tay đột ngột và chú không còn thì giờ để gặp cháu nữa. Chú phải đi công tác xa, vừa xa vừa lâu, chưa biết còn có dịp trở lại Hải Phòng gặp cháu nữa không.

Chú chỉ buồn vì phải chia tay cháu mà chưa được gặp bố cháu. Chú đã định bụng về quê cháu chơi một hôm. Đành khất cháu vậy. Việc buồn thứ hai, như cháu đã biết đấy, chú chưa đủ thời giờ tìm ra Hùng Lé. Vụ Sáu Xồm coi như đã đóng lại rồi, chúng nó sẽ ra tòa nay mai. Nhưng riêng chú, chú muốn tìm ra Hùng. Nếu như Hùng đúng là con của chú Bình thì sao? Gặp được nó, lòng chú đỡ ân hận. Vậy mà chú phải đi ngay. Chú nghĩ là cháu có thể giúp chú tìm Hùng. Cháu có thể ở lại thành phố với bố một thời gian nữa không? Tất nhiên không thể qua vụ hè này bởi vì cháu còn phải tự trường vào tháng Chín. Cháu hãy cố tìm được Hùng! Chú cũng đã nhờ chú Miên và các chú khác giúp đỡ, nhưng các chú ấy quá bận. Và lại, Hùng không còn là một đối tượng quan trọng của các chú ấy nữa. Nếu gặp được Hùng rồi (chú cầu mong cháu gặp được nó) cháu hãy dẫn nó đến chú Miên. Các việc về sau, chú Miên sẽ lo giúp. Nam thân yêu của chú! Cháu hãy kể lại mọi chuyện với bố cháu và xin bố cho ở lại. Cháu cũng đừng quên viết thư cho mẹ để mẹ khỏi lo. Chú

nhờ cháu nói với bố rằng chú Quảng gửi lời thăm sức khỏe và lời yêu cầu tha thiết cho cháu ở lại. Chú tin rằng cháu sẽ thành công nhờ vào sự thông minh, tấm lòng tốt của cháu. Và nhờ có những sự tình cờ ít ai ngờ đến nữa.

Đến chỗ công tác mới, chú sẽ gửi địa chỉ và viết thư cho cháu.

Nam rơm rớm nước mắt:

– Chú Quảng đi từ bao giờ ạ?

– Cách đây hai tiếng rồi. Được lệnh là chú ấy sắp xếp ba lô, lên xe đi ngay.

Dù đã quen chạm trán với nguy hiểm từ lâu, Hùng vẫn hồi hộp. Nó cảm thấy mắc hợm để ông già nhốt lại trong căn buồng tối tăm. Cái lối thoát lên trần nhà không làm nó yên tâm chút nào. Hùng chỉ mong ông già về sớm. Nó định chờ ông ta về là sẽ đi khỏi đây. Đối với nó, vỉa hè và sân ga quen thuộc hơn, an toàn hơn. Nó sẽ tìm việc làm, có thể sẽ đến săn sóc người bố nuôi những lúc rỗi rãi và làm chủ cuộc đời mình chứ không thể tiếp tục ẩn náu như con chuột thế này mãi được.

Ba giờ chiều, ông già mới về, mệt mỏi, mặt càu càu. Nhưng chỉ một lát, ông ta tươi tỉnh ngay. Ông vui vẻ bảo Hùng:

– Con nóng ruột lắm hả? Biết làm thế nào được khi phải trốn tránh. Nhưng ta sẽ tặng con món quà này...

Ông đặt cái túi xách tay xuống nền nhà, lấy ra một chiếc sơ mi ca rô và một quần vải chéo may khá đẹp. Ông đưa cho Hùng, bảo mặc thử. Vừa quá, cứ như là đi cắt may vậy.

– Đêm nay con sẽ được ra ngoài, sẽ được rong phố. Ta không muốn con ăn mặc như lũ bụi thế kia. Hãy chịu khó ẩn nấp ở đây một thời gian ngắn rồi ta sẽ cho con đến chỗ khác. Lúc đó mọi chuyện chắc đã ổn cả rồi!

Trong chiếc túi xách có bánh mì kẹp pa-tê, mấy quả chuối và một gói lạc rang, một chai rượu màu xanh.

– Đây là bữa chiều của hai bố con. Ăn đi!

Đường phố lên đèn được một lúc, ông già bảo Hùng:

– Đêm rồi. Đêm là của con – Ông ta cười – Chúng ta là những con chim đêm – Như lẽ lẽ, ông ta chữa lại – Đây là ta muốn nói đến hoàn cảnh của con hiện nay. Ta sẽ tìm cho con một việc làm tử tế, kiếm ăn được. Chẳng phải là ta không nuôi nổi con đâu, nhưng ta muốn con ta phải được sống đàng hoàng, phải không con? Một thời gian ngắn thôi, chẳng ai gây phiền phức cho con được nữa. Bây giờ ta nhờ con một việc nhỏ này, con giúp ta nhé?

Ông ta lấy trong túi xách ra hai cái bánh nướng gói lại trước mắt Hùng. Rồi ông rút ví ra, đưa Hùng một tờ giấy mười đồng còn mới:

– Việc nhỏ thôi: Ta có một người bà con bị ốm, một người bà con xa, nhưng quá nghèo. Bà ta bị một bệnh kinh niên, không làm ăn được. Mà con cái thì đông, ông chồng lại nát rượu. Ta vẫn giúp đỡ bà ấy. Nhưng phiền quá, phiền cả mình lẫn người ta. Mình chẳng có gì ra tẩm ra miếng để cho, người ta thì xấu hổ. Con đưa món quà này đến số nhà 174 phố S, trước nhà có một cây cơm nguội bị gãy sau trận bão vừa rồi. Con gõ cửa, sẽ có người ra, con nói: “Chị Thảo gửi quà cho các em...”. Chị Thảo là người thân của gia đình, ta nói chệch vậy họ mới chịu nhận. Thương quá, bấy con quanh năm nhịn thèm. Sáng nay, ta vừa biết là bà mẹ lại bị cúm hay sốt xuất huyết gì đó. Ta sẽ đến thăm bà vào ngày mai, nhưng làm sao mỗi ngày gửi đến cho lũ trẻ chút gì đó. Ta hay động lòng, nhưng trời lại bắt ta nghèo khó. Còn những lũ giàu tiền thì nghèo lòng trắc ẩn, phải không con?

Ông già lại mở gói bánh ra. Ông ta lấy dao nhíp cắt hai cái bánh nướng thành những miếng nhỏ trước mắt Hùng. Vừa làm ông ta vừa nói: “Dạo này bọn gian thương hay bán đồ giả. Có khi vỏ bánh nướng bên ngoài nhưng ruột lại là khoai lang!”. Ông lấy tờ mười

đồng trong tay Hùng, đặt lên bánh, gói tất cả lại, lấy một sợi dây nhỏ hình chữ thập rồi thắt nút như người ta gói thuốc bắc.

Hùng cầm trong tay gói bánh, thản nhiên leo cầu thang xuống đất. Nó cẩn thận nấp sau một cái cột xem có ai để ý đến mình không rồi bình tĩnh bước ra phố. Trên đường đến phố S, nó phải rẽ hai lần. Cả hai lần nó đều giả vờ đứng lại để xem có *đuôi* không. Yên trí, nó đi tới. Việc làm và những lời nói nhân từ của ông già làm Hùng cảm động. Kể ra, lúc đầu Hùng có nghi ngại, không biết ông già có thể giấu cái gì trong hai chiếc bánh. Nhưng ông đã cắt bánh trước mắt Hùng. Con người tử tế và ý tứ làm sao, cho bà con một gói quà thôi mà cũng cẩn thận thế.

Hùng tìm đúng số nhà, gõ cửa. Cánh cửa gỗ mở ra. Một cô gái chừng hai mươi tuổi, đứng chặn kín ở cửa hỏi Hùng:

– Có việc gì thế em?

– Chị Thảo gửi quà cho các em...

– Vậy à? – Cô gái cầm gói quà, nhìn rất kĩ mỗi buộc. Chị ta nhìn lại một lần nữa rồi bảo Hùng – Cảm ơn em. Nhờ em đưa cho chị Thảo cái này – cô ta quay vào lấy đưa cho Hùng một gói sáu bao diêm – em bảo nhà vừa mua được diêm mậu dịch, chị lấy một ít mà dùng. Khổ, chị vẫn kêu một tuần nay không có diêm nhóm bếp.

Hùng ra về. Nó đã làm xong việc ông già nhờ. Bây giờ được ra ga chơi một chút, tìm mấy thằng lỏi quen kháo chuyện thì thú vị đấy. Nhưng hăng về nhà, mai đi cũng được. Nó rẽ vào một phố mất điện, đi về ngôi nhà đổ.

Nam từ cơ quan chú Quảng về, nấu cơm xong thì nhìn thấy bố. Bố đen như thợ lò, nhưng béo và khỏe ra. Nam nhận ra bố từ đằng xa, cách nhà đến hàng chục cây phượng. Từ trên gác hai nó phát hiện ra ngay dáng đi tất tả, quả quyết của bố. Như mọi lần thì nó chạy ngay xuống đường rồi cứ thế mà đánh đu vào tay bố, bắt bố “xách”

về tận nhà như xách một cái túi. Nhưng Nam lúi ngay vào nhà, lúi húi bên nồi cơm đã ghế xong. Nó châm thêm một bếp dầu nữa, bắc nồi, đổ nước luộc mì. Nếu kịp, bố về có mì ăn ngay, bố sẽ ngạc nhiên, thế là bố quên hết mọi chuyện. Nhưng tiếng dép của bố đã lê ngoài cầu thang. Tiếng dép ấy thì không lẫn được. Hai tai Nam nóng như.

Cửa mở.

– Bố! – Nam đứng dậy hai tay vẫn còn cầm đôi đũa.

– Con nấu cơm đấy à? Cho bố ăn với, mì cũng được. Chà, có mì là tốt rồi.

Bố rút cái túi du lịch xuống giường, rút khăn lau mặt, lau tay rồi ngồi xuống ghế. Ngực áo bố phanh ra, mồ hôi nhễ nhại.

– Mẹ với em có khỏe không? Mùa khá chứ? Con thỏ đen thế nào rồi? À này, hôm trước bố nhìn thấy ở Quý Kim có nhà nuôi một con thỏ nặng đến bốn kí lô đấy.

Bố cầm khăn ra vòi nước rửa mặt. Nam ghé đầu ra cửa nhìn theo bố. Ngang chỗ nhà bác Thịnh, bố đứng lại bên cửa sổ hỏi chuyện bé Liên (chúng nó vẫn bị nhốt trong nhà tù khi bác Thịnh lấy lại được đồ đạc, mà lần này những hai cái khóa cơ).

Ăn cơm xong, bố hỏi:

– Nào, cậu cả, cậu kể tôi nghe, chuyện gì đã xảy ra? Nam kể một thôi.

– Suýt nữa nhá – Bố nói – Nhưng cũng được một bài học. Bây giờ bố thử đặt ra mấy chữ nếu, bố hỏi con nhé. Nếu... bác Thịnh không lấy lại được đồ đạc? Nếu Sáu Xôm tìm thấy trong tận cùng ngăn kéo của bố tấm bản đồ nhà máy đang mở rộng? Nếu con và Hùng Lé cứ trôi ra Biển Đông?... Chuyện gì sẽ xảy ra nào? Toàn những chuyện tà đình cả. Nhưng thôi, ta nói đến chuyện Hùng Lé. Con thấy thế nào?

– Bố cho con ở lại thành phố với bố một thời gian nữa.

– Để làm việc chú Quảng nhờ?

– Vâng ạ.

– Được. Bố nói thêm với con. Đâu phải vì chú Quảng nhờ, mà bố thấy đó là việc của con. Bố sẽ giúp con. Nhiều người tốt bụng sẽ giúp con. Nhưng tối nay bố sẽ dẫn con đi xem phim cái đã. Ứng chú?

Và hôm ấy, Hùng Lé ra đi mà không có *cái đuôi* vì *cái đuôi* đang ngồi trong rạp Lê Văn Tám theo dõi chàng Rôbinxơn dũng cảm.

Trên đường từ rạp về, Nam đã mạnh dạn hơn. Nó cầm chặt tay bố. Cả hai đều bước rất chậm. Chợt bố hỏi:

– Theo con thì có lẽ Hùng đang trốn trong ngôi nhà đổ với người đàn ông à?

– Khi nhìn thấy cái đầu của ai đó thụt vào trong khung cửa sổ, con nghĩ ngay đến Hùng Lé.

Bố đưa tay xem đồng hồ:

– Bây giờ còn sớm, hai bố con ta hãy đến thẳng ngôi nhà đổ. Bố sẽ dẫn con vào nhà ông ta đằng hoàng. Để bố nghĩ một cái cơ nào đó... Được rồi, bố thương lượng với ông ta cho tiểu khu mượn miếng đất đủ kê một bàn bóng bàn cho trẻ em, ngay trong khu vực ông ta trông coi. Chắc ông ta cũng biết bố là ủy viên ban đại diện nhà.

Hai bố con phải quẹt gần hết một bao diêm mới lần được lối lên cầu thang. Đèn trong nhà tắt, ông già đang ngả lưng trên chiếc ghế xếp, điều thuốc lá lập lòe trên môi. Ông ta mở cửa chầm đèn, trải một chiếc chiếu xuống đất mời khách ngồi. Ông kêu ca với "ban đại diện" rằng trẻ con thường hay vào đây nhặt trộm gạch vụn, có đứa còn lấy gạch ném ông, một lão già yếu đuối, cô đơn. Rồi ông bắt đầu ca cẩm về giá cả thị trường, về đồng lương ít ỏi, về cuộc sống

buồn chán của mình và cuối cùng là chửi bọn mậ dịch viên cửa quyền, ăn bớt.

– Quý ông xem, suốt ngày ngồi một chỗ, tự đấm lưng cho mình! CƠM cũng không buồn nấu lấy mà ăn nữa – Ông ta ngược mắt lên trần – Lại không biết bao giờ cái của nợ này nó sụp xuống đầu. Lúc ấy thì tôi bẹp lại như con gián. Ái chà, chẳng có hộp nước mà mời khách!

Nam thấy ông ấy nói rất to, to quá mức cần thiết. Vì chỉ có ba người trong gian phòng hẹp này thì nói thầm cũng nghe được rồi. Bố ngồi nghe, mỉm cười, vẻ ái ngại:

– Sao bác không tìm một đứa con nuôi cho nó vui nhà?

– Quý ông không nói bõn đấy chứ? Con tôi đẻ rút ruột ra còn chẳng ăn ai nữa là! Quý ông xem, hai thằng con trai mà bây giờ thế này đây!

– Xin lỗi bác, quý danh bác là gì nhỉ? – Bố hỏi.

– Tôi tên là Mì ạ, giấy tờ tôi đã nộp công an hộ tịch từ hôm xuống đây.

– Vâng, bác Mì này, hay là tôi bảo cháu thỉnh thoảng đi lại với bác cho vui, xem có đỡ đần được gì không? Cháu mới học lớp sáu thôi, cũng rồi. Nam! Liệu con có khiêng nước hộ bác được không?

Từ hôm gặp và cho đến cả hôm nay nữa, Nam chưa hề có cảm tình gì với ông ta. Nó thấy ông ta thế nào ấy. Nó im lặng. Nhưng rồi chợt hiểu mục đích của bố, nó trả lời:

– Dạ, được ạ! Ông già già này:

– Xin cảm ơn lòng tốt. Nhưng nước, chao ôi là nước, mỗi ngày tôi dùng hết bao nhiêu? Hai cặp lồng, vâng chỉ thế ạ. Một để rửa mặt, một để nấu cháo, còn nấu cơm thì chỉ hết nửa cặp lồng thôi.

Rồi ông ta quay sang khen Nam nức nở:

– Cậu bé ngoan quá đi mất. Chà, trông giống bố như hai giọt nước vậy.

Thực ra ai cũng nói Nam giống mẹ hơn là giống bố.

– Cậu thỉnh thoảng sang chơi thì còn gì bằng. Nhưng nguy hiểm là cái cầu thang và dãy tường sắp đổ. Thế nào cũng có ngày nó đè gãy lưng lũ trẻ cạy gạch trộm cho mà xem. Công ty lại kỷ luật tôi mất thôi!

Bố Nam chuyển sang mục đích cuộc thăm. Ông già từ chối, giọng ôn tồn:

– Kể ra ban đại diện quan tâm đến các cháu như vậy thì quý hóa quá, nhưng ông thông cảm cho, ở đây cái gì cũng chực đổ xuống cả. Để các cháu vào, tôi không an tâm được.

Bố nói rằng rất thông cảm điều đó và xin phép ra về. Lúc xuống cầu thang, vì hết diêm, nên hai bố con đành phải nhích từng bước một. Nam đâu ngờ rằng, nấp sau một bụi tầm gửi mọc sau cánh cửa căn buồng, Hùng Lé đã nhìn thấy, đã nghe hết đầu đuôi câu chuyện. Khi ngang qua bụi cây, suýt nữa thì Nam giẫm phải bàn chân nó.

Khi biết chắc là bố con Nam đã đi ra ngõ, Hùng đẩy cửa vào buồng. Ông già nhanh nhẹn liến thoắng hẳn lên. Ông ta sẵn đón:

– Con có nghe ba nói chứ? Ba cố tình nói to lên là để cho con biết nhà có người. Đúng là thằng bé nhà quê ba thấy hôm qua.

Hùng đưa ông mấy bao diêm cô gái gửi. Ông cầm lấy vui vẻ:

– Có diêm à? Vậy là tốt! Con của ba ngoan quá. Nhưng hăng chuồn khỏi đây ngay đi, con ạ. Ba sẽ đưa con đến nhà chị Thảo... mèo đã ngoáy đuôi vào hang chuột rồi, chuột phải đi thôi.

Khoảng mười lăm phút sau, hai “bố con” xuống vườn, đứng lại một lúc rồi lần lượt chui qua cái lỗ thủng ở chân tường, biến mất trong những căn nhà bát úp kéo dài đến tận phố bờ sông.

Thế là từ hôm đó Hùng ở lại với “chị Thảo”. Chị Thảo thực ra là một người đàn bà trạc bốn lăm, năm mươi tuổi gì đó. Ông già bảo Hùng gọi bà ta là *má* rồi căn dặn:

– Má là người tốt bụng. Má sẽ chăm sóc con hộ ta cho đến ngày con có thể ngang nhiên đi lại trên đường phố mà không sợ ai. Má nhiều việc, lại phải đi đây đó luôn, con nên cố gắng giúp đỡ má.

Ông già hôn chụt một cái rỗ kê vào má “chị Thảo” rồi ra phố, nhanh như một con sóc.

Nếu ông già là một người lảm lời, hay dùng những câu âu yếm để khen ngợi, chuyện trò với Hùng Lé thì má Thảo lại khác hẳn. Suốt ngày má chẳng nói một câu, đôi mắt luôn lo âu, miệng thì lẩm bẩm tính toán điều gì. Từ ngày Hùng đến, bà ta giữ riết Hùng trong nhà và hình như bà không biết làm bất cứ việc gì nữa. Cơm nước, giặt giũ, quét dọn, tất cả đều do Hùng làm. Hùng tự hỏi: Không biết trước khi Hùng đến, bà ta có ăn không, có tắm giặt không? Nó muốn bỏ đi, đi thật xa, không trở lại với ông già nữa. Nhưng rồi nó tự nhủ: “Hằng để một thời gian nữa xem sao!”. Không phải nó thích buông thả đời cho số phận, mà là vì không có cách nào hơn.

Làm việc vất nhiều, mất tự do, không được nói, được đùa, nhưng bù lại, má Thảo cho ăn rất khá. Bữa nào nó cũng phải xào rán một thứ gì. Nhà ở thì đàng hoàng, rộng rãi, không chề được. Ba phòng thên thang, nhà tắm hồ xí máy và bếp riêng. Má Thảo bán hàng khô. Hành, tỏi, lạc nhân và các thực phẩm linh tinh khác. Nhưng hình như hàng của má đắt giá so với những cửa hàng khác trong phố. Nên Hùng thấy rất ít khách đến mua. Có ngày chỉ bán được vài đồng, má Thảo không lấy làm buồn về chuyện đó. Thỉnh thoảng má lại kê nhức đầu, đóng cửa hàng im ỉm suốt ngày. Đi ra phố, trở về, lúc má vui như hội, lúc buồn thiu.

Còn ba thì biệt tích, không hề quay lại lần nào. Được dăm hôm, má Thảo bảo Hùng:

– Con sửa soạn đi Hà Nội với má.

Hùng dạ khe khẽ. Nó rất mừng vì được đi Hà Nội, được xa cái thành phố đầy nguy hiểm đối với nó. Nhưng nó không hề lộ ra mặt.

Cô gái hôm nọ đến trông nhà cho má Thảo và hai má con lên tàu đêm, ra đi.

Ở Hà Nội, Hùng bị nhốt chặt trong phòng. Cửa không khóa, nhưng phòng bên cạnh có một gã thanh niên to như vâm, chân hơi khuỳnh, ngực nở, bắp thịt cuồn cuộn và có một đôi mắt chim cắt. Hễ Hùng mở cửa là gã cười nhả nhổ, hỏi ngay:

– Đi đâu vậy, chú em?

Hố xí, nhà tắm đều ở trên gác. Hùng không có lí do gì để xuống phố nữa.

“Má Thảo” gửi Hùng cho gã thanh niên “trông coi hộ” rồi đi biệt tích. Hùng muốn thoát ra khỏi chỗ này quá nhưng Hà Nội quá lạ lẫm đối với Hùng. Những lời hứa hẹn của ông già không làm cho Hùng yên tâm nữa. Nó cảm thấy mỗi ngày một xa cuộc sống mơ ước. Và chính trong căn phòng đó, sự nghi ngờ lớn dần lên. Lần đầu tiên Hùng tự hỏi: “Ba, má là ai?”. Sáu Xôm và Muối Vắn thì quá rõ. Bước lên thuyền 162, Hùng đã biết họ là ai, họ đang làm gì, họ muốn ở Hùng những gì. Nhưng ba và má – những người tử tế, có nhà cửa, có đồ đạc, có sổ hộ khẩu, không như bọn Sáu Xôm nay đây mai đó, họ ăn nói lịch sự, nhân từ, họ nuôi nấng Hùng chu đáo tử tế – họ là ai? Những câu hỏi khác nhau giày vò đầu óc Hùng, làm nó ăn không ngon, ngủ không yên. Nó cảnh giác.

Ba hôm sau, má Thảo trở về, mang theo một cái túi đựng măng khô và quả mắc cọc. Một túi khác, nhỏ hơn, đầy những quả tai chua. Má vào phòng Hùng ngay. Khác với vẻ lăm lì mọi ngày, má vồn vã:

– Con tôi chồn chân lắm hả? Thôi, chịu khó tí nữa. Tối nay má con ta sẽ lên tàu...

Má gọt quả mắc cọc cho Hùng ăn, hết quả này đến quả khác. Tối hôm đó hai má con ra tàu. Gã thanh niên đô vật đi tiễn, nhưng

Hùng thấy gã đi sau má Thảo khá xa. Khi má Thảo và Hùng vào sân ga thì gã đứng ở cửa soát vé nhìn theo hai người, cho đến lúc tất cả bị bóng tối che khuất. Má Thảo lấy vé cho Hùng hần hoi, nhưng chỗ ngồi lại xa nhau. Hùng đầu toa, gần phòng vệ sinh, còn má Thảo ở giữa. Bên cạnh Hùng là một anh bộ đội. Còn cạnh má Thảo là một cặp vợ chồng trẻ. Họ gọt dưa cho nhau ăn. Toa tàu chưa có điện, vừa nóng vừa tối. Hùng nhớ lời má Thảo dặn: “Con phải làm như không hề quen biết gì má cả, nghe không?”. Tuy vậy, Hùng vẫn không rời mắt nhìn theo má Thảo. Má đang bình thản chải đầu dưới ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn dưới sân ga.

Tàu qua Gia Lâm. Điện trong toa bật sáng, Hùng bình tĩnh nhìn ra ngoài cửa sổ khi người soát vé, công an đường sắt mặc áo vàng qua chỗ Hùng, đến toa bên cạnh. Nhưng mắt Hùng không rời má Thảo. Má không chải đầu nữa. Má chống tay lên cằm, nhìn về phía cuối toa, vẻ tư lự. Cái túi đựng tai chua đặt gọn trong lòng. Hùng nhìn theo tia mắt má. Hùng thấy đứng ở lối đi phía cuối toa có một người thanh niên, mặc quần áo bảo hộ màu cỏ. Anh thanh niên chống một tay vào cửa thông sang toa bên, lơ đãng nhìn những cái quạt đang quay tít trên trần toa, gần hàng xích đông để hành lí. Anh có vẻ buồn ngủ và mệt mỏi. Hùng thấy anh ta lơ đãng nhìn, lơ đãng gõ ngón tay vào cánh cửa. Nhưng anh bỗng rời mắt khỏi những cái quạt. Anh lia mắt dọc dãy xích đông chất đầy hành lí, vẫn lơ đãng nhìn. Nhưng có lẽ trong con tàu chỉ có Hùng biết rằng anh ta không hề lơ đãng. Anh như điếm từng cái túi, chiếc cặp và bao bì chất đồng lộn xộn trên xích đông. Tia mắt anh dừng lại một chớp chỗ cái túi đựng tai chua trong lòng má Thảo. Rồi anh lại lơ đãng nhìn những cái quạt. Những cái quạt quay tít trên trần toa tàu. Đến lúc này, Hùng biết có một người nữa biết rằng anh thanh niên không hề lơ đãng. Đó là má Thảo. Má đã thôi chống tay lên cằm. Má lấy lược chải đầu, soi gương rất lâu. Má không muốn quay lại nhìn Hùng. Má đang nhìn Hùng qua cái gương soi. Hùng biết rõ, từ đây giữa má Thảo, cái túi trong lòng má và anh thanh niên có một sợi dây vô hình ràng buộc. Hùng chắc chắn anh thanh niên không hề để ý đến mình.

Tàu vẫn chạy với tốc độ cũ, không dừng ở mấy ga xép. Khách trên tàu đã ngủ gật gù. Đôi vợ chồng trẻ ngồi cạnh má dựa vào nhau mà ngủ. Má Thảo có vẻ bút rút. Chỉ Hùng biết điều đó. Hùng nhìn thấy lưng má giựt giựt sau làn áo mỏng.

Anh thanh niên vẫn gõ gõ ngón tay vào tấm kính cánh cửa thông toa. Hùng thấy bên ngoài có người dán mắt vào tấm kính. Bỗng cánh cửa mở toang. Một gã thanh niên vai bè bè cánh phản bước vào như một con gấu đâm sầm vào anh thanh niên.

– Đứng với ngời ngang như cua gạch! – Gã thanh niên mới vào mắng anh thanh niên kia. Rồi gã đưa hai tay xoay người anh ta, kéo lại sát mặt mình.

– Lậu vé hả, chú mình?

Cãi nhau. – Gã thanh niên quay đầu lại phía giữa toa, đưa mắt cho má Thảo. Hùng nhận ra gã. Chính gã, gã là người “chăm sóc” Hùng trong mấy ngày vừa qua. Khách đi tàu tỉnh giấc. Mấy cô gái dồn cả về một phía để xem cãi nhau. Một nhân viên soát vé đi tới. Anh ấy dẹp mọi người ra, mời cả hai người – anh thanh niên nhỏ nhắn và gã to xác – sang toa bên gập trường tàu vì cả hai cùng không có vé. Gã thanh niên to xác thì bảo rằng gã làm mất vé trong vụ cãi lộn. Còn anh kia nói rằng anh ta nhảy tàu, chưa kịp mua vé.

Khi người nhân viên đường sắt kéo được cả hai sang toa bên, sợi dây vô hình bị cắt đứt. Hùng biết là má Thảo đã được “giải vây”. Má bình tĩnh, nhưng quyết đoán và nhanh như chớp, đứng dậy bước tới nhà vệ sinh. Ngang qua chỗ Hùng, má khễ đá vào chân nó. Má đã vào nhà vệ sinh, Hùng nhìn xuống đất, dưới chân Hùng là một cái túi nhỏ đựng quả tai chua. Hùng ngần ngừ một chút rồi lấy chân đẩy nó vào dưới ghế.

Má Thảo trở lại rất nhanh. Má ngồi vào chỗ cũ. Đôi vợ chồng trẻ cạnh má vẫn ngủ gật. lát sau, anh thanh niên nhỏ nhắn trở lại. Anh không chống tay lên cửa mà xin ngồi ghé vào một ghế sát cửa thông toa. Anh vẫn lơ đãng. Anh nhìn những cái quạt, những gói hành lí và dừng lại một chớp ở cái túi trong lòng má Thảo.

Một bà cụ bắt chuyện anh thanh niên nhỏ nhắn:

– Họ có phạt không?

– Dạ, có ạ – Anh trả lời.

– Cái chú lắc cắc kia đâu rồi?

– Mua vé về Hải Dương rồi ạ.

– Thật là chẳng có gì mà cũng thành chuyện cãi nhau! – Bà cụ nói tỏ ý tiếc.

– Vâng ạ – Anh thanh niên đưa đẩy – Chẳng có gì.

Trong khi anh ta nói chuyện với bà cụ, Hùng vẫn thấy anh ta lơ đãng nhìn cái quạt, đồng hành lí và dừng lại một chớp mắt khoảng ghế má Thảo ngồi. Anh có vẻ thảng thốt. Anh ấy biết chiếc túi nhỏ đựng tai chua bị tráo đổi chẳng? Nếu vậy thì là một cái “đuôi” có hạng đấy.

Cửa mở. Một anh công an áo vàng, một cán bộ thuế đeo băng và một chị soát vé bước vào.

– Đề nghị quý khách cho xem lại vé – Chị soát vé nói.

– Xin phép bà con cho kiểm tra hành lí – Người cán bộ thuế có đeo băng nói. Anh đưa tay chỉ một gói hành lí.

– Xin lỗi, gì đây ạ?

– Quần áo – Một cô gái trả lời.

– Xin lỗi, gì đấy ạ? – Anh chỉ vào một chiếc bao tải to tướng.

– Tôi mang về Phòng cho các cháu ít khoai – Bà cụ vừa hỏi chuyện anh thanh niên trả lời.

Anh cán bộ thuế nghiêng người bên này, bên kia. Anh không bỏ sót gói hành lí nào. Khi được trả lời anh tin ngay,

không mở ra xem người có hành lí nói sai hay đúng. Ngang qua chỗ má Thảo, anh chỉ cái túi trong lòng má, lễ phép:

– Xin lỗi bà, túi gì đấy ạ?

– Vài gói mặng với một ít mắc coọc về làm quà đất cảng thôi – Má Thảo trả lời.

– Bà mở cho xem.

– Vâng. Mời bác tự nhiên.

Má tự đổ các thứ vào tấm ni lông nhỏ trải xuống nền toa tàu. Ba gói mặng khô và năm quả mắc coọc rơi ra với gương, lược, khăn mặt, bàn chải đánh răng. Má Thảo dốc ngược cái túi, vỗ vỗ phía đáy:

– Chỉ thế thôi ạ.

Khách đi tàu nhìn má, vẻ khâm phục về thái độ hòa nhã, tử tế và tôn trọng cán bộ của má.

– Xin cảm ơn – Anh cán bộ thuế nói, mặt anh mất vẻ điềm tĩnh.

Cả mấy người bước tới hàng ghế sau, tiếp tục hỏi nhưng rõ ràng người cán bộ chỉ hỏi chiếu lệ.

Tất nhiên trong toa tàu chỉ có Hùng biết rằng dưới chân nó có một túi đựng tai chua. Nó lấy gót chân đá cho cái túi tụt sâu vào bên trong rồi cúi đầu xuống mặt bàn con, nó giả vờ ngủ.

Hùng không ngủ. Nó đang điếm lại chuỗi sự việc từ hôm bị bác Nga đuổi rồi chạy vào trú trong căn buồng chuồng cu đến nay. Thái độ ân cần chăm sóc, giọng nói nhân từ, gói bánh, mấy bao diêm, má Thảo, gian hàng khô không cần khách mua, chuyển đi Hà Nội, sợi dây vô hình trong những cái nhìn, gã đô vật... Còn những chỗ nó không giải thích được cặn kẽ. Nhưng lần chuỗi sự việc ấy, Hùng biết

được thân phận mình. Người đàn ông giàu lòng thương người kia và má Thảo đang cần Hùng. Họ nhặt Hùng ở vỉa hè lên để vút nó vào những căn buồng, những toa tàu với những cái túi mờ ám. Không, Hùng không muốn rời vỉa hè và con thuyền 162 đen tối để chui vào thòng lọng của bọn họ. Hùng muốn điều khác. Hùng muốn được sống, được đi lại thênh thang trên đường phố như bao đứa trẻ khác. Nó nghĩ: Biết thế này thì hôm ấy cứ đi với thằng Nam vào đồn công an cảng còn tốt hơn. Thôi, bây giờ vẫn chưa muộn. Chỉ còn phân vân một điều không biết trong cái túi này chỉ có tai chua hay có thứ gì khác? Mặc, ta sẽ trả lại cho má Thảo rồi bỏ đi. Nhưng có nên trả cho bà ta không? Nếu không có ta thì cái túi đâu còn của má Thảo nữa. Ta vút chùm chìa khóa xuống sông, đã nói hết với thằng Nam âm mưu của Sáu Xồm, vậy thì ta sẽ lột mặt nạ cái bọn người mờ ám này. Nếu họ tử tế thì họ không phải lén lút như vậy.

Điều này thì Hùng biết rõ lắm.

Tàu về ga. Má Thảo xách túi mặng khô ra trước, vượt qua cả đôi vợ chồng trẻ. Ngang qua chỗ Hùng, bà dúi vào tay nó một mẫu giấy. Đặt mẫu giấy vào trong lòng bàn tay, Hùng đọc nhanh: "Về sau má, nhớ cái túi". Nó chờ mọi người xuống hết rồi mới nháy một cái như con sóc xuống sân ga.

Đồng hồ chỉ hai giờ sáng.

Thế là nguyên tuần nay không còn hi vọng được gặp Hùng nữa. Nam buồn vô cùng. Thời gian trôi qua, nó chỉ là một đứa trẻ vừa mới ở nhà quê lên chưa đầy hai tuần lễ. Thành phố công nghiệp ầm ầm như cơn giông bão suốt ngày. Người đi lại nườm nượp trên đường phố làm nó hoa mắt. Vậy mà nó còn hi vọng tìm thấy thằng bạn trong cái tổ ong cơ man là người, hàng trăm ngõ ngách, đường phố lớn ấy. Nó nhớ lời chú Quảng: *Chú tin trí thông minh, tấm lòng tốt của cháu... và chú cũng tin cả những sự tình cờ may mắn nữa...* Nam thấy xấu hổ. Nó thấy mình chẳng thông minh chút nào, mình có tốt bụng nhưng khờ khạo lắm. Còn sự tình cờ, chỉ thấy những tình cờ rui ro!

Bố đã đi làm. Cũng chỉ vì Nam, vì những việc chẳng ra gì làm bố mất cả hứng thú tắm biển và phơi nắng, bỏ dở mấy ngày nghỉ mát.

Nam đã một hai lần vào gian buồng chuồng cu của ông Mì. Nó chắc chắn căn buồng đó hiện nay không có Hùng Lé hay bất kỳ ai khác ngoài ông già có vẻ bản tính và giáo quyết. Dù vậy, nó vẫn tin rằng Hùng đã từng ở đây.

Bố trở về với bản đồ án cần cầu triển đà của mình. Vì vậy, bố không mấy khi chú ý đến Nam và chuyện Hùng Lé nữa. Nam hiểu rằng, bây giờ chỉ có sự cố gắng của mình nữa mà thôi. Chú Miên cũng như bố đều rất bận. Chú Quảng nói đúng, Hùng không còn làm các chú công an chú ý nữa sau khi đã chấm dứt vụ án Sáu Xồm. Nhưng với Nam, Hùng Lé là một ân nhân.

Sắp hết một tháng rồi. Ở nhà quê chắc mẹ mong lắm. Và lại càng ngày Hùng càng biệt tích. Hay là nó đã đi xa, đã về Cẩm Phả với gia đình nó?

Sáng hôm ấy chú Miên đến tìm Nam:

– Chú báo với cháu một tin vui nhé! Nam tưởng chú đã tìm ra Hùng Lé:

– Không phải Hùng, mà là chú Quảng! Chú có gửi cho cháu lá thư này đây, các chú vừa mới cầm về hộ.

Chú Quảng hỏi thăm sức khỏe của bố và Nam. Chú không nhắc gì đến Hùng Lé, nhưng khi đọc thư, Nam cảm thấy chú nhắc mình về việc đó. Vậy là sẽ được gặp chú Quảng. Nam ước gì mình tìm ra Hùng trước khi gặp chú.

Hùng bước ra sân ga. Nó mất hút bóng má Thảo, cả người thanh niên nhỏ nhắn. Hình như họ biến mất trong tiếng ồn ào của khu ga nửa đêm trời sáng.

Bây giờ phải tìm xem trong túi tai chua này có những gì để có một quyết định. Nếu má Thảo, ông già là những người lương thiện thì nói làm gì, nhưng họ không như mình nghĩ thì sao? Không hay ho gì khi lục túi người khác, vậy mà Hùng phải làm việc đó. Nó muốn chứng minh được những điều nghi ngờ. Họ là người thế nào?

Hùng rẽ vào phố ga, tìm một quăng tối, ngồi xuống dưới gốc phượng. Nó đặt cái túi trong lòng, bốc quả tai chua ra, đặt xuống đất. Một nháy mắt, cái túi rỗng không. Hùng dốc ngược túi, vổ vổ vào đất túi như má Thảo đã làm ở trên tàu. Nó lắc đầu: ngoài những quả tai chua, trong túi không có gì hết. Vậy là mình đã khéo tưởng tượng! Anh thanh niên nhỏ nhắn, rồi thái độ hoảng hốt của má Thảo, rồi vụ đánh lộn "giải vây" của gã đô vật... tất cả chỉ do mình nghĩ ra! Những nghi ngờ và giả thiết tan biến như bong bóng. Hùng thấy xấu hổ vì đã nghĩ xấu về người khác.

Nó rảo bước, về nhà má Thảo. Hai má con ngủ bù đến tận trưa. Mười giờ sáng, Hùng ngủ dậy, xuống bếp nấu ăn. Cô gái trông nhà, tức "chị Gái", ra về khi hai má con đang ngủ. Mười một giờ "ba" đến. Ông già có vẻ vui, nói luôn mồm, đùa cợt, châm chọc và có lúc bẹo cả má của má Thảo. Ăn xong, ông gọi Hùng đến bộ xa lông, cho ngồi lên chiếc ghế trước mặt.

– Hôm nay ba nói với con một việc nghiêm túc – Ông nói sau khi rút một hơi thuốc – Ba rất bằng lòng về con! Con có tư cách lắm! Chuyển đi Hà Nội vừa rồi, con đã giúp má Thảo được nhiều việc, lại có kỷ luật, ngoan ngoãn. Nhưng dù sao thì cũng phải làm cái gì chứ ngồi không thì buồn chết. Một gia đình nhỏ mấy cũng cần ăn! Con biết đấy, mấy thứ hàng khô lèo tèo của má đâu đủ để nuôi ai. Vậy mà má còn cáng đáng những món chi lớn của ba nữa. Bây giờ lại thêm con, thương má vất vả quá. Con sẽ làm ăn với má! Sẽ có việc cho con làm. Rồi má sẽ bảo ban con, nhưng ba có thể nói trước là công việc cũng rất nhẹ nhàng, hợp máu giang hồ của con lắm. Con sẽ đi với má, sẽ đỡ đần má hoặc cũng có lúc phải làm những việc nguy hiểm hơn má nữa kia. Con là một chàng trai rồi mà!

Rồi con sẽ được đối xử phải chăng. Con là con của ba, ba cũng như má Thảo đâu có tiếc gì với con!

Hùng sững sốt. Có kinh nghiệm sống mấy năm với Sáu Xồm, nó mang máng được công việc mà “ba” bắt nó làm. Chắc chắn không phải là những việc dễ. Ước gì ông ta gọi Hùng đến, quẳng cho nó một cái búa, một cối xay bột, hay cùn lằm, một cái bơm xe đạp cũng được rồi nói: “Làm việc đi, trưa nay sẽ có ăn”. Nó đâu có máu giang hồ! Nó chán lằm rồi cái cảnh sống chui lủi, lén lút. Ba năm đủ rồi. Nó là thằng Hùng, nó muốn sống đàng hoàng chứ đâu phải là một con chuột? Nhưng có lẽ ông già nói đúng. Hoàn cảnh không cho phép nó như vậy. Chẳng phải vừa ló đầu tới ngôi nhà 154 nó đã bị đuổi chạy bán sống bán chết đó sao? Nó cúi đầu xuống. Từ chối cũng khó mà nhận lời thì lại càng khó nữa.

Ông già bỗng đổi giọng, không còn vẻ dịu dàng, thon vuốt nữa mà sắc lạnh.

– Ba đã nói rồi, mà chắc con cũng hiểu, con biết con đang bị công an truy lùng chứ? Chỗ khu nhà 154 người ta bảo rằng nếu còn thấy con lảng vảng trở lại nữa, người ta sẽ dìm con xuống sông Lấp! Chính vì vậy mà ba và má Thảo phải có cách bảo vệ con, nghĩa là, trong thời gian trước mắt con không được tự do như con muốn. Việc ra đường đối với con là ngặt nghèo. Tất nhiên, đến lúc nào đó, ba biết rõ là lúc nào, con sẽ không còn nơm nớp lo sợ nữa...

Cũng từ hôm đó, Hùng bị nhốt trong nhà má Thảo. Nó biết mình bị nhốt, bởi vì khi má Thảo ở nhà, má không hề sai bảo Hùng ra phố. Khi má đi vắng (dạo này má đi vắng luôn) má khóa nhà lại rất kĩ càng. “Phải bảo vệ con trai!” – Má nói.

Lần đầu tiên, Hùng thấy hối tiếc là rút chùm chìa khóa xuống sông.

Nó muốn gặp thằng Nam quá chừng. Nó viết vội một lá thư:

Nam, Hùng Lé gửi lời thăm mày. Tao cần gặp mày quá. Tao đang nguy. Nhưng tao không thể biết chính xác là lúc nào có thể ra đường để mà hẹn mày. (Hùng cắn bút suy nghĩ: Có nên tiết lộ cho Nam nhà của má Thảo? Không, làm như vậy sẽ nguy hiểm cho nó mà cho cả mình nữa). Vậy mày còn nhớ chỗ bờ sông thuyền 162 của Sáu Xồm đậu hôm trước không? Tao hẹn mày ở đó, nhưng vào

lúc nào thì chưa biết trước được. Mà chờ tao ở đó nhá. Nhưng tao giao hẹn với mày: Mày chưa được nói gì với ai về chuyện tao trước khi gặp mày nhá.

Ba có đến một lần. Ba an ủi Hùng:

– Tù căng hả? Đừng lo. Rồi con sẽ tha hồ vẫy vùng. Đi với lũ Sáu Xồm, con chỉ có việc mở khóa. Trò trẻ. Nhưng đây là chuyện nghiêm túc. Ba và má Thảo không bao giờ phỉ phạm tài năng của con. Hãy chịu khó, hãy kiên nhẫn, con ạ.

Nhưng Hùng hoàn toàn không muốn kiên nhẫn như vậy chút nào. Làm sao sớm gửi được lá thư cho thằng Nam. Chỉ có thằng Nam mới có thể làm mọi người hiểu nó, thanh minh cho nó.

Mãi rồi, Hùng cũng tìm được một cái tem. Khi nó nhắc chiếc đồng hồ báo thức để lên giây, nó nhìn thấy con tem ấy. Nó dán lên phong bì. Vậy là trong tay nó đã có một lá thư.

Chỉ cần đề địa chỉ (nó thận trọng, chỉ đề địa chỉ vào phút cuối cùng, sợ lá thư rơi vào tay má Thảo hay ai đó), bỏ vào thùng thư là mẫu giấy này sẽ có cánh bay đến cửa sổ nhà thằng Nam. Nhưng làm sao bỏ được vào thùng thư bây giờ? Nó chắc mẩm thế nào ngày một ngày hai má cũng sai nó làm một việc gì đó. Nhưng má chẳng sai bảo gì cả. Ba nói rằng cần phải nhốt nó để khỏi phí sức nó, kì thật!

Hùng ngán ngẩm bắt một con gián chơi. Nó lấy hai cái dây thừng vào con gián to kền như thừng ngựa rồi cột bức thư vào phía sau. Con gián kéo bức thư đi băng băng trên nền nhà. “Giá mà mày có thể bay đến thùng thư, thả cái này vào trong đó cho tao. Nhưng mày chỉ là con gián! Mày đâu có trí khôn?”. Hùng cầu mong có một người hát rong, một người mù gõ cửa. Nó sẽ cho người ta một cái gì đó rồi nhờ gửi bức thư. Nhưng sức nhớ ra, cửa nhà này hai lớp, trong kính, ngoài chớp, cả hai đều được má Thảo khóa kĩ kín mít. Hùng nhớ lại ba người lính ngự lâm pháo thủ. Ước gì có một chàng pháo thủ nhà vua phi ngựa đến và nhân danh tình bạn cao cả, giải phóng cho Hùng. Nó nhắm hát, những câu lục bát nó nhớ lộn xộn

còn nhạc điệu thì do nó tự nghĩ ra. Nhưng nhờ vào giọng hát khá ấm, Hùng vẫn có thể cất lên những tiếng hát vui vẻ.

Kiểm xanh tuốt khỏi vỏ rồi

Mau mau hãy cứu bạn đời gặp nguy

Ngựa hồng đã đến một khi,

Ngựa lâm pháo thủ sá chi hiểm nghèo!

Tình tính tang, sá chi hiểm nghèo!

Một con sáo non đậu trên nóc tường rồi sà xuống sân sau bên cạnh chân Hùng. Bên kia tường, có tiếng một đứa trẻ.

– Nó bay qua tường, chúng mà ọ ọ.

– Đúng rồi! Tao vừa nghe tiếng nó kêu – Đứa khác nói.

– Nó kêu to như con mèo thế này này... – Một đứa khác nói.

Hùng vỗ ngay con sáo. Nó đứng lên. Bức tường cao gấp đôi nó. Hùng đã từng nhiều lần đứng bên bức tường suy nghĩ. Nó có thể lấy bàn, ghế hay những thanh củi làm một cái thang rồi nhảy sang bên kia bức tường. Nhưng sau đó thì sẽ có gì xảy ra? Chắc chắn người đó sẽ la lên: “Trộm! Trời ơi, trộm!” và thế là dân phố sẽ ùa ra xua nó như xua một con gián. Sau khi đến nhà má Thảo vài hôm, Hùng đã nghĩ đến chuyện thoát thân qua bức tường, nhưng rồi nó xua tan những toan tính ấy ngay. Muốn gì thì cũng phải gặp thằng Nam cái đã! Bây giờ, nó nghĩ, chính bức tường lại là lối thoát. Nó cầm con sáo trong tay, bóp một cái nhẹ. Con sáo kêu: “Kẹc, kẹc...”. Bên kia tường, tiếng một thằng bé nói:

– Đấy, đúng là nó đang kêu! Hùng nói chỗ sang:

– Một con sáo đen, mỏ vàng phải không?

– Vàng – Thăng bé mừng rỡ – Một con sáo đen ạ. Nó vừa bay sang bên đó, anh cho chúng em xin.

– Được – Hùng nói – Tổ sẽ giả các cậu. Nhưng thương lượng với nhau cái đã.

– Anh cho chúng em chuộc lại được không? Một đồng anh nhé?

– Một đồng, ít quá.

– Em chỉ có ngần ấy thôi.

– Không. Tổ muốn cái khác cơ. Bây giờ thương lượng nghiêm chỉnh nhé. Các đảng ấy đưa bức thư của tổ bỏ vào thùng thư đầu phố. Tổ sẽ trả con sáo cho.

– Được rồi. Tưởng gì, chứ bỏ thư thì em quen lắm. Em vẫn bỏ thư cho bố em.

– Bây giờ vút sang bên ấy nhé.

– Không, anh vút con sáo cơ.

– Để rồi các ấy chuồn mất à?

– Chúng em hứa sẽ bỏ mà. Lời hứa danh dự đấy. Anh tin chưa?

– Được. Hứa nhé. Bây giờ tổ sẽ thả sáo và thư sang bên ấy cùng một lúc.

Bức thư cùng con sáo đen mỏ vàng bay qua bên kia tường.

Hùng mỉm cười: Chàng ngự lâm pháo thủ sẽ đến.

Ba đứa trẻ cùng ở trong ngõ bên kia nhà má Thảo. Chúng nó là: Mỹ, Quang và Hiếu béo. Ba đứa cầm sáo và thư ra ngồi đầu ngõ rồi bắt đầu cãi nhau. Thăng Quang nói:

– Cái nhà bà Thảo bán hàng khô tao còn lạ gì? “Bờ lờ” đấy! Thăng nào ở nhà đấy chắc cũng chẳng tử tế gì. Vậy mà chúng mày định chuyển lá thư cho nó. Tao thì tao không chuyển.

Hiếu béo nói:

– Nhưng chúng mình đã hứa. Chúng mình phải chuyển chứ. Không nuốt lời hứa dễ như vậy được.

Quang:

– Nhưng mày giúp bọn buôn lậu à? Tao hỏi chúng mày nếu là một bức thư tử tế thì việc gì muốn gửi phải nhờ lén lút như thế? Chỉ việc ra thùng thư, bỏ vào trong gọn thắc.

Mỹ từ nãy đến giờ không nói gì. Nó góp ý:

– Cứ đưa cho chú Miên tao ấy. Chú Miên tao là công an đấy. Nhờ chú ấy chuyển cho.

Hiếu béo bĩu môi:

– Chú Miên mày là công an à? Tao có thấy chú ấy mặc áo vàng bao giờ đâu?

Quang cười:

– Ngổ ơ là ngổ. Công an cảnh sát mặc áo vàng, công an vũ trang áo xanh, còn công an như chú Miên thì mặc áo gì cũng được. Tao thấy thằng Mỹ nói đúng. Bọn mình đưa bức thư cho chú Miên nhờ chú ấy bỏ vào thùng thư hộ. Chú Miên làm thế nào tùy chú ấy.

Chúng nó cùng với Mỹ về nhà gặp chú Miên.

Nam đi qua trước căn nhà Hùng ở. Nó mừng rơn. Cửa đóng, một vòng xích sắt treo lủng lẳng cái khóa đồng to như một cái hộp đựng

thuốc lá. Bây giờ thì chắc là má Thảo đi vắng rồi. Nhưng liệu Hùng còn có nhà không? Nó còn ở đây nữa không?

Nam vòng ra lối sau. Điện không có, ngõ thì tối, những khoảng trống giữa các ngôi nhà cũng tối om. Phía bên kia tường vắng lặng như tờ. Bỗng Nam nghe tiếng hát:

Kiểm xanh khi đã tuốt rồi

Tìm mau đến cứu bạn đời đang nguy...

Đúng là giọng Hùng Lé rồi. Nó đang hát, hát một cách đàng hoàng. Như vậy là nó cũng chưa đến nỗi *lâm nguy lâm* như nó viết trong thư. Chắc là trong nhà chỉ còn một mình nó. Cửa khóa bên ngoài. Đúng là nó đang bị nhốt.

Nam vội vã tới nhà chú Miên tìm Mỹ.

Lát sau, ba bóng đen đã lúi húi ở chân tường, bắc một cái thang. Nam trèo lên thang. Hiếu béo và Mỹ mỗi đứa giữ một bên thang. Trời vẫn tối. Càng lên cao, Nam càng thấy run. Bây giờ nó mới sực nhớ ra một điều quan trọng: Nếu có người kêu trộm thì biết ăn nói thế nào? Ngực nó đánh trống. Nó bước đến bậc thang cuối cùng, đưa tay níu vào chòm tường để đu người lên. Nó nhìn thấy một cái sân tối mịt. Không động tĩnh. Bỗng nó thấy Hùng cầm đèn Hoa Kỳ từ một gian buồng nhỏ phía trong đi ra.

– Hùng! – Nam gọi.

– Ai đấy? – Hùng chụm tay che ngọn đèn cho khỏi chói nhìn lên.

– Nam đây mà! – Nam hạ giọng – Làm sao xuống được Hùng?

– Trời ơi, mài đấy à? Dễ ợt. Đợi tao một tẹo.

Nó lấy hết sức bẻ gập chiếc móc thùng gánh nước thành một cái lưỡi câu lớn, rút ngay đoạn dây dù phơi quần áo trên sân, cột vào chiếc móc thùng rồi quăng lên cho Nam để móc vào tường.

– Tụt xuống theo dây. Còn ai nữa không hả? Một nháy mắt Nam đã ở trong sân.

– Bà ta đâu? – Nam hỏi.

– Đi vắng rồi! Tao với mày vào trong buồng của tao đi. Hai đứa chưa kịp vào thì bên ngoài có tiếng nói:

– Đây rồi! Ông ơi, đây rồi. Không biết thằng mảnh nào lấy thang dựng ở đây này – Tiếng một người đàn bà.

– Lạ nhỉ! – Người đàn ông hẳn là ông chồng – Tôi vừa tụt xuống đi khuấy một thùng vôi thì cái thang không cánh mà bay. Tìm từ chiều đến giờ mà không thấy. Lại mấy thằng bắt chim đấy thôi!

Có tiếng loẹt quẹt. Chắc là họ đang vác thang đi. Không biết hai thằng bé chạy lối nào.

– Mày nhận được thư tao rồi hả? – Hùng vắn to đên.

– Chú Miên bảo tao nói với mày là cứ ở lại. Nhưng nếu mày thích ra thì tao sẽ cứu mày ra.

– Ông lỗi ơi, ông lại còn cứu tôi ra à? Tôi đang nghĩ không biết làm cách nào đưa ông qua tường đây. Nhưng chú Miên nào mới được chú?

– Chú công an làm vụ Sáu Xôm ấy. Chú ấy bảo rằng mày chỉ cần nộp lại chùm chìa khóa là không còn vấn đề gì nữa. Mày đã lập công. Mày hãy ở lại. Chú ấy bảo tao thế.

– Tao hiểu rồi. Cái chuyện ấy bọn Sáu Xôm thường gọi là *máy chụp dạ dày*. Thế này nhé, muốn biết cái bao tử có lở loét gì không, người ta cho bệnh nhân nuốt vào một cái máy ảnh nhỏ. Ông ấy muốn tao làm máy chụp dạ dày đây. Mày biết không? Sáu Xôm mà tìm ra máy chụp dạ dày trong ổ của nó thì mề với nó ngay. Nhưng thôi, nếu các chú ấy muốn tao ở lại, tao sẽ ở lại. Tao không sợ gì đâu. Tao chỉ chán thôi. Tao chán sống với các thứ của nợ này lắm rồi. Tao muốn được tung tẩy như mày ấy.

– Khi nào cần thiết thì mày tìm cách gặp tao. Bố tao cũng muốn gặp mày. Chết rồi, bé Liên còn hỏi búp bê đấy. Nó khóc hoài!

– Bảo với nó rằng tao sẽ đền cho nó bốn con cơ. Nhưng để một dịp khác.

– Còn chùm chìa khóa?

– Tao rút xuống sông rồi, ngay hôm đó.

Có tiếng một cái ống sữa bò rơi xuống đất leng keng và một thứ gì đó họa theo. Hùng vươn người thối đèn, lấy tay đẩy Nam vào tận trong vách, rồi thả màn xuống, chui vào trong. Hùng thì thầm:

– Bà ta về đấy. Cứ bình tĩnh. Tao làm một cái chuông báo mà.

Nó vòng tay ôm choàng lưng Nam:

– Mày run à? Lại toát cả mồ hôi nữa. Thằng quỳnh! Có gì mà sợ. Thôi, đúng rồi, cũng có khi mèo vào hang chuột mà vẫn run đấy.

Nam im lặng. Nó thật không thể bình tĩnh như thằng Hùng được. Nếu bà ta vào đây. Mở màn ra...

– Hùng ơi!

Má Thảo gọi lần thứ ba, Hùng mới thưa. Nghe thấy Hùng ậm ọe giả ngái ngủ, Nam muốn bật cười và nó hết sợ. Nó đã bảo với bố rồi mà, thằng Hùng mà đóng kịch hay làm trò thì không chê vào đâu được!

Khoảng nửa tiếng sau, khi "má Thảo" đã lên giường ngủ say, Nam leo dây lên đầu tường rồi lại tuột xuống phía bên kia cũng bằng sợi dây ấy.

– Nhớ tìm gặp tao chỗ bờ sông nhé – Hùng thì thầm.

Má Thảo bảo Hùng:

– Chúng ta sắp có một chuyến đi xa. Con sẽ được sổ lồng. Tối nay con tìm đến “chị Gái” và nói với chị ấy mua hộ hai má con ta vé tàu thủy đi Hòn Gai. Nhà “chị Gái” thì con biết rồi đấy.

Tối hôm đó, Hùng đến nhà “chị Gái”. Làm xong việc rồi, nó thủng thẳng ra bờ sông, tìm đến chỗ thuyền 162 đỗ hôm nọ.

Nó nấp vào một chỗ tối nhìn bao quát quãng bờ sông và thuyền bè. Nó biết chắc là không có “đuôi”, nhưng dù sao thì vẫn phải canh chừng. Kinh nghiệm đời dạy nó thế.

Nó nhìn thấy thằng Nam. Phải, đúng là thằng Nam bạn cũ không sai. Nó đang ngồi câu bên bờ sông, sát ngay chỗ hẹn.

Hùng đến gần vỗ nhẹ vai Nam. Nam đứng dậy, cầm câu xách tay. Hai đứa thủng thẳng đi. Hùng nói nhỏ:

– Rẽ vào đây.

Đó là một cái ngõ hẹp và tối.

– Má Thảo sắp đưa tao đi xa. Bao giờ mày về quê hả Nam?

– Cũng sắp sắp rồi. Tao có thể về quê vì đã gặp được mày.

Nhưng cũng buồn. Giá như mày có thể về quê tao chơi.

– Tao cũng muốn thế. Nhưng đâu được Nam. Mày bảo với các chú ấy rằng ngày mai tao sẽ theo má Thảo đi Hòn Gai.

Hai má con ra bến tàu thủy từ sáng sớm. Lần này má đi sau. Như ba nói, má là người tinh nhanh. Hùng biết má muốn tự mình kiểm tra xem hai người có “đuôi” không.

Chuyến tàu khá đông. Theo lời dặn của má Thảo, Hùng ngồi chen vào giữa một gia đình nông dân. Trông nó ai cũng tưởng là thằng con lớn của gia đình nọ. Má Thảo ngồi trên dãy ghế đầu. Má thiu thiu ngủ, nhưng Hùng biết rõ là má không hề ngủ trong lúc đi đường. Chợt Hùng nhìn thấy hăn, *gã đô vật*. Không biết gã rơi từ đâu xuống? Gã về Hải Phòng lúc nào? Lần này gã ăn mặc chải chuốt hơn. Một bộ quần áo đắt tiền, mũ Adidas, giày quả táo. Trông gã đứng đắn và lịch sự như những thanh niên thợ mỏ khác đang trò chuyện trên boong tàu. Hùng thấy gã đứng ngoài boong, khuất sau tấm cửa kính. Nghĩa là gã chọn một chỗ ở quãng giữa Hùng và má Thảo. Từ chỗ gã đứng có thể nhìn thấy má Thảo cũng như Hùng.

Đến Hòn Gai, gã thanh niên biến mất. Má Thảo lên Hòn Gai, vào chợ. Hai má con ăn quà thỏa thuê rồi má Thảo đứng dậy trước. Lần này Hùng đi sau má một quãng xa. Má đi bộ ra cọc 5, rồi cọc 8. Má đi bộ ra Cẩm Phả chẳng? Hùng chỉ lo cứ lẻo đẹo sau má thế này thì mõi như chân, lại còn sợ gặp người quen cũ ở Cẩm Phả nữa. Đến khoảng ba giờ chiều, má ngồi xuống đợi Hùng ở một cái dốc. Má đợi Hùng là biết chắc chắn rằng bây giờ không thể có cái "đuôi" nào bám nữa.

Má hỏi Hùng có mõi chân không? Hùng có nhận ra "anh trai" (gã thanh niên đô vật) không? Má nói: Anh trai ra Móng Cái bằng tàu thủy. Còn má con ta sẽ vậy ô tô.

Rồi má cho Hùng biết:

– Má sẽ đi trước hay đi sau là tùy vào xe cộ. Ta không đi cùng nhau được. Từ đây một mình con sẽ đối phó với tình thế. Má tin ở con.

Má đưa cho Hùng một cái túi xách. Má mở cho Hùng xem rồi lấy ra từng thứ một đặt xuống vệt cỏ bên đường. Chẳng có gì giá trị ngoài mấy đồ dùng đi đường mà ai cũng có.

– Thế thôi – má nói – Chúng ta ra đó để mua ít thuốc. Dạo này trong mình thuốc khan hiếm. Đường ra biên giới thì xa mà lại khó đi, phải đủ giấy tờ mới vào thị trấn được. Con sẽ phải xin họ xuống cách thị trấn mười cây số rồi đi bộ đến lối rẽ vào lâm trường. Ở đó

con hỏi nhà chị Đào, buôn bán hoa quả. Má sẽ đợi con ở đó. Con cầm lấy ít tiền mà tiêu.

Một chiếc xe tải đi đến. Má chạy ra lòng đường gọi:

– Chú bộ đội ơi, chú bộ đội ơi!

Chiếc xe dừng lại. Ở trong ca bin có hai anh lính trẻ.

– Gì vậy hả? – Một anh lính hỏi.

– Chú giúp chị với, chú cho cháu đi nhờ một quãng. Cháu là dân ra khai hoang ngoài Móng Cái đấy mà, cháu vào Hòn Gai thăm bố cháu năm viện, các chú giúp cho cháu về với...

– Mình nó thôi à?

– Vâng, mình cháu. Nhanh lên con! – Má vẫy Hùng rồi rít.

– Xe về đến Đầm Hà thôi – Anh lái xe nói.

– Về Đầm Hà cũng tốt rồi. Cháu sẽ xin xe khác về nhà.

Hùng thấy anh phụ xe mở cửa. Anh vẫy Hùng đến. Nó lên xe, ngồi giữa anh lái và anh phụ.

– Cảm ơn các chú quá đi mất – Má nói.

Thế là hai má con chia tay. Ngồi trên xe, Hùng suy nghĩ đến nát óc. Bây giờ, đơn giản nhất là nhảy xuống Cẩm Phả, về nhà, xin mẹ tha thứ. Một tháng nữa sẽ đến trường. Rồi mặc tất cả trên đời, mặc tất cả. Không! Mình nhất định phải làm được một cái gì đó trước khi về nhà với mẹ. Mình đã hứa với chú Miên và thằng Nam... Mình không thể nhảy xuống Cẩm Phả.

Khi chiếc xe men theo con đường rải nhựa dọc vịnh Bái Tử Long, chạy qua Cẩm Phả, Hùng chập chờn như đang sống trong một giấc mơ. Mái trường đen, mái nhà đen, những lá cây đen. Bụi than phủ lên tất cả. Nó không nhận ra ai (hai năm rồi còn gì) nhưng tất cả

đều quen thuộc vô cùng. Tim nó nhức nhối và nó chỉ mong xe chạy thật nhanh!

Thảo nguyên mênh mông trải dài hai bên đường số 4, gấp khúc và hiểm trở. Những đôi cỏ gianh trồng thông, trồng trâu lướt qua. Mái nhà rải rác trên đồi. Những chuyến phà rộn rịp người xe lên biên giới... Nhưng má Thảo cần gì ở mình? Rồi rồi, mình sẽ mang về cho bà ta một ít hàng lậu mua tận biên giới. Mình và gã thanh niên đô vật. Mình và gã ta sẽ là những con lừa thờ hàng, những thứ hàng nguy hiểm mà bà ta không dám mang. Cũng được thôi, bà má ạ, chuyến này bà sẽ lời lãi ra phết đấy. Bà ra tận biên giới cơ mà, đâu phải Hà Nội.

Nó nhẩm hát:

Ngựa hồng đã đến một khi,

Ngựa lâm pháo thủ sá chi hiểm nghèo.

Tính tính tang, sá chi hiểm nghèo...

Chú phụ lái nói:

– Thăng bé hát hay nhỉ.

Qua thị trấn Tiên Yên. Hai chú đái nó một bát bún riêu. Ăn xong, xe lại lên đường.

Xe nghỉ lại Hà Cối. Hùng ngủ với hai chú bộ đội trong thùng xe, trên những bao bột mì. Đêm hôm đó cả ba chú cháu hát nghêu ngao. Rồi Hùng kể cho các chú nghe chuyện "Ba chàng ngựa lâm pháo thủ". Lâu lắm rồi, từ những ngày hè rục rĩ bên bờ vịnh Hạ Long, nó đâu còn nhớ nữa. Nó chỉ nhớ rằng, tình bạn là rất cao cả, người ta có thể hy sinh vì tình bạn. Nó nhớ rằng, những người luôn nghĩ tới hạnh phúc của người khác là những người tốt. Nó nhớ rằng, có người xấu, người ác trên đời nhưng khi những người lương thiện không biết sợ hãi mà biết sát cánh bên nhau, trung thành với lương tâm, với tình bạn, thì họ sẽ thắng! Nó quên hết câu chuyện và tên

các nhân vật. Nhưng những điều nhớ được về bộ phim ấy đã làm nó tràn trề cảm hứng. Nó bịa ra một chuyện phiêu lưu dài, trong đó có cả một chàng ngự lâm biết mở tất cả mọi thứ khóa nhà tù của bọn phù thủy!

Sáng hôm sau, chú lái xe nói:

– Mày khá đấy, Hùng ạ. Giá không phải về đơn vị thì tao chở mày về nhà. Nhưng tao phải đưa bột mì về đây.

Chú chỉ một ngọn núi cao ngất trời phía biên giới rồi đãi Hùng một bát mì vẫn thẩn ở cửa hàng ăn. Hai chú bịn rịn chia tay nó.

Trưa hôm ấy, Hùng Lé lên xe khách về phía thị trấn Móng Cái và tìm ra nhà chị Đào bán hoa quả. Má đang chờ nó. Nó không hiểu má đã vượt qua nó lúc nào? Có lẽ lúc xe của nó ngủ lại Hà Cối chăng? Chiều hôm sau nữa thì gã đô vật đến.

“Nào, để xem má tôi bảo tôi làm gì nào?”, Hùng nghĩ bụng khi má Thảo gọi nó và gã đô vật vào buồng của chị Đào. Má bảo Hùng cởi áo ra đưa cho má (bộ quần áo nó đang mặc là của ba mua cho hôm nọ). Thường thường má Thảo giặt rồi cất vào tủ. Đi đâu xa má mới đưa cho Hùng mặc. Ở nhà nó chỉ thẳng cái quần đùi cũn cũn, lưng quần có giắt “thằng bé” (tức là chiếc chìa khóa mở được cái ổ khóa nhà nó ở Cẩm Phả).

Má chỉ cho Hùng xem cái nẹp áo:

– Đây là việc ba con nhờ. Sáng mai, con làm xong việc này thì quay về đây, đi lấy hàng cho má – Má chỉ con đường rẽ vào lâm trường có thể nhìn thấy qua cửa sổ – Sáng mai, con cầm lấy một cái liềm, một cái đòn xóc, đi lấy củi. Con đi thẳng vào con đường kia, đi thẳng, nhớ chưa, không rẽ vào bất kì lối nào, chừng năm cây số là bờ sông biên giới. Đến bờ sông, con rẽ trái một đoạn, lên phía ngọn đồi trống quế. Đồi quế, con nhớ chưa? Ở chân đồi có mấy ngôi nhà của người Cao Lan. Con hỏi thăm ông lang Pào. Gặp ông ta, con nói: “Cháu là con của ba cháu, đến gặp ông”. Nói đúng như thế, không thêm bớt một tiếng. Rồi con cởi áo đưa cho ông ta, bảo ông

ta lấy dao cắt chỗ nếp này ra. Trong đó có hàng của ba gửi. Ông ta sẽ nhận hàng, sẽ gửi hoặc không gửi con thứ gì đó. Con chào ông ta rồi về đây với má.

Giọng má Thảo trở nên rần rỏi, khi nói, hai hàm răng của má dính chặt.

– Đây là việc quan trọng ba nhờ con. Chỉ thế thôi. Người khác vào nhà ông ta thì khó mà con thì lại dễ ợt. Ai hỏi, con bảo đi lấy củi về đun. Nhà con ở thôn Đồng Vui, dân khai hoang từ Hải Phòng lên, chủ nhiệm hợp tác xã là ông Quán, quê ở Vĩnh Bảo, Hải Phòng. Nhà ông ta có một chó lòi to như con bê. Nhưng chẳng ai hỏi con đâu mà sợ. Công an biên phòng họ đi ngựa, nghe tiếng vó ngựa thì con chui vào bụi hái củi, chẳng ai thèm chú ý đến con. Ngoài họ và dân lấy củi ra, chẳng có ai hết. Vùng biên giới, vắng lắm mà. Đó là việc thứ nhất của con.

Má ngừng lại một lúc rồi nói tiếp:

– Má dặn: Con phải tự tin, không sợ gì hết. Nếu gặp bất trắc cũng chẳng lo. Con không hở môi thì không ai làm gì con cả. Ba bảo, vật con mang trong người là vô hại cho con, đừng lo. Không ai làm gì con cả. Còn chuyện hàng hóa thì con chỉ cần nói khéo với cán bộ thuế, cùng lắm là mất hàng thôi, con nghe chưa?

Hùng nghe rõ. Hùng đang nghĩ về những việc má dặn Hùng làm, cố đoán xem đây là những trò gì? Khéo lại trò chơi thử thách Hùng như chuyến Hà Nội. Không! Người ta không bỏ tiền, bỏ công ra làm một trò chơi tốn kém và vất vả như chuyến này. Bây giờ thì Hùng chỉ lo đây là một trò chơi, một trò chơi thì uống quá. Má ạ, con đâu phải là một con gián, một con cào cào mà má có thể bắt con làm những việc nguy hiểm thay má! Con đâu phải là con bò, con lừa để thồ hàng cho má qua những trạm kiểm soát ngặt nghèo. Con là Hùng, Hùng Lé, má chưa biết hay sao?

Sáng tinh mơ hôm sau, Hùng ra đi. Vai vác đòn xóc, tay cầm liềm, đội một cái nón rách, nó đi thẳng vào con đường ô tô rẽ vào lâm trường. Đường vắng vẻ quá. Người đi lại thật thưa thớt. Lâm trường

thì ở tít mù khơi, thỉnh thoảng Hùng gặp một chiếc xe tải đi ngược chiều, chở những công nhân lâm trường mặc quần áo bảo hộ lao động. Ước gì Hùng có thể nhảy lên xe, cùng đi làm với họ. Có hai người đàn ông mặc quần áo nông dân, đuổi kịp Hùng. Tay họ cầm đòn xóc, liềm và mỗi người thêm một cuộn dây. Người thanh niên trẻ hơn gọi:

– Chú em, chờ bọn anh đi với cho vui!

Hùng nấn ná. Họ dẫn lên và đuổi kịp Hùng. Anh trẻ hơn nhìn Hùng, hỏi:

– Chú em ở hợp tác xã nào vậy?

– Em ở Đồng Vui – Hùng nói.

– Vậy à? Đồng Vui. Phải rồi, hợp tác xã em to đấy. Ông Mịch làm chủ nhiệm phải không? Ông Mịch, quê ở Tiên Yên ấy mà.

– Không phải ông Mịch mà là ông Quán, ông Quán người Vĩnh Bảo cơ, anh ạ. Ông Quán có con chó lòi to như con bê ấy mà!

– Phải rồi, ông Quán. Anh nhầm đấy. Người nhiều tuổi hơn, ít nói hơn mỉm cười:

– Chú mình đi hái củi mà không mang lạt bó à?

– Trên rừng thì thiếu gì dây hả chú? – Hùng nói.

– Bây giờ đến lượt chú mình nhầm rồi. Rừng ở đây không có dây đâu. Ai hái củi mà chẳng phải mang lạt từ nhà. Chắc chú mình mới đi lần đầu hà?

Hùng toát mồ hôi lưng. Nó định bụng đi vài cây số rồi sẽ tìm đường rẽ ngang hay quay lại, đến một đồn công an biên phòng gần nhất. Nó sẽ nói lại với các chú ấy tất cả. Nó tính: Vậy là chậm lắm sáng mai đã có thể lên xe về Hải Phòng.

Nó định hỏi hai anh thanh niên đường về công an biên giới. Nhưng nó có cảm giác gai gai phía gáy. Đúng là có ai đang nhìn mình. Hùng quay lại: Cách nó chừng mười bước là gã đô vật. Gã đã thay quần áo của người đi lấy củi, tay gã cầm đòn xóc và liềm, cũng không có dây lạt. Hùng tái mặt. Người thanh niên cứng tuổi cũng quay lại.

– A! – Anh ta hoạt hẳn lên – Lại thêm một ông bạn nữa. Ta cùng đi chứ! – Anh nói với gã đô vật.

Gã này liếc mắt cho Hùng rồi dẫn lên. Gã nói:

– Thì cùng đi!

– Cậu ở đâu ra nhỉ?

– Đồng Vui – Gã đô vật nói.

– Lại Đồng Vui. Còn cánh tứ thì Chiêm Lăng, gần nhau ấy mà. Bên này con gà nó gáy, bên kia cũng nghe. Ông Mịch vẫn làm chủ nhiệm đấy nhỉ?

– Ừ... À, bây giờ là ông Quán.

– Phải. Con chó lòi nhà ông ấy phải to bằng con bê.

– Thằng con trai về phép đã đi chưa?

– Rồi, đi rồi. Hỏi gì vợ vẫn bỏ mẹ – Gã đô vật gật.

– Kia, hàng xóm láng giềng người ta mới hỏi chứ.

Lúc sau cả bọn đến con đường rẽ. Hùng nhìn thấy những bụi lau đặng xa, nó đoán đây là bờ sông. Hùng nhớ: “Đến bờ sông, con rẽ trái, đi một đoạn rồi đến đôi quế...”, mình phải rẽ rồi. Nhưng mình không rẽ. Mình quay lại hoặc rẽ phải. Mình sẽ chờ tiếng vó ngựa trong rừng. Nhưng gã đô vật ở đây, biết làm thế nào? Má phỉ phạm quá, một việc nhỏ như vậy mà phải những hai người đi! Hùng châm biếm. Nó vẫn có đầu óc hài hước mà.

Người thanh niên cứng tuổi bỗng nói:

- Ngồi xuống đây nghỉ một chút đi. Anh trẻ hơn đồng ý ngay:
- Phải đấy. Mỏi chân lắm rồi.

Gã đô vật nói:

- Thì nghỉ. Hùng nói:
- Cháu cũng mỏi như cả chân.

Hùng biết gã đô vật không thú gì khi phải ngồi cùng hai người thanh niên. Nhưng đã đến chỗ rẽ. Gã không muốn cho hai người kia biết gã đi về hướng nào.

Gã nói tiếp:

- Nghỉ một chút rồi mỗi thằng một phương. Củi đâu mà dồn vào một chỗ.

Người cứng tuổi nói:

- Phải đấy. Hay là đăng ấy vợ được món bở? Cho cánh tớ theo với. Củi dạo này hiếm quá chừng.

– Đâu có.

– Này, cái thằng gì hàng xóm nhà ông Quán dạo này còn điên nữa không hả? Nó có lấy chổi nhóm bếp nữa không hả?

– Phải có phổi trời cho nó ăn mới lành.

– Đúng đấy. Nó thì khó lành lắm. Gã đô vật nói:

– Này, cánh đăng ấy lấy củi nơi nào thì đi đi, đừng hỏi han vợ vẫn nữa.

– Bọn tớ đi đây, nhưng đăng ấy ăn nói tử tế một chút.

– Thôi đi đi!

– Thì đi. Bọn tớ lên đồi gianh này thôi. Bòn đến trưa cũng thừa hai gánh.

Gã đô vật nhăn mặt, đôi lông mày rậm của gã như muốn vồ lấy nhau. Hùng biết gã bực bội vì hai người thanh niên kia lấy củi ở đây chứ không phải nơi nào khác. Vậy mà Hùng phải rẽ đây rồi. Rẽ ở đây, đến đồi quế kia dưới sự yểm trợ và giám sát của gã đô vật. Hùng đoán má Thảo cho gã này đi theo là vì mục đích ấy. Hùng mang hàng trong gấu áo, Hùng có thể bị bắt, bị bắt quả tang, trong khi đó, gã đô vật, cách Hùng hàng trăm mét, là người trong trắng nhất đời. Gã sẽ biến, sẽ lại về với má Thảo, lại đi những chuyến hàng khác với những thằng bé khờ dại khác. Khi những người thợ mỏ xuống một cái giếng sâu, để phòng dưới đáy giếng có hơi độc, người ta ròng xuống trước một con chuột. Má đang ròng một con chuột nhắt xuống đấy. Hùng là con chuột nhắt ấy. Người miền núi đi đường gặp hổ, người ta thả ngựa ra. Hổ đuổi ngựa ăn thịt, người thoát thân. Má đang thả ngựa ra đấy. Nhưng con đâu phải con chuột, con ngựa hả má? Con là thằng Hùng kia mà, má “yêu quý” ạ. Và cả “ba” nữa, ba cũng đừng hi vọng như vậy mà nhằm, ba “yêu quý”, “ông già cô đơn bất hạnh”... gì gì nữa ạ.

– Ta đi thôi chú – Người thanh niên cứng tuổi đứng dậy trước tiên, hất hàm bảo người trẻ.

– Vâng. Ở ngay mép đường đây thôi.

Họ nhảy qua mấy bụi găng rừng, đi lên phía trên vài chục mét. Lên càng cao càng nhìn thấy rõ, họ khôn thật – Hùng nghĩ bụng.

Gã đô vật thì thầm như ra lệnh:

– Phải gây lộn rồi cho gục hai thằng này. Nó ám ghê quá. Trong khi tao cãi nhau với chúng nó thì mày chuẩn bị.

Tao quật đổ thằng già thì mày đè ngực nó, để tao quật nốt thằng kia. Thế là xong. Nghe chưa, nhóc?

Hùng im lặng.

– Nghe chưa, nhóc?

– Nghe rồi ạ!

– Để tao gọi chúng nó xuống.

Gã quay người lên phía đồi, chụm tay lên làm loa:

– Này bọn ngõ rừng, xuống cánh tớ bảo.

– Này, ăn nói cần thận! – Hình như anh trẻ trả lời.

– Xuống làm điều thuốc rồi chia tay mà. Hay là cánh tớ lên đó. Lũ ngõ!

Gã nói thầm với Hùng:

– Phải gây sự rồi hẵng đập. Ra tòa còn có chỗ mà cãi. Ta lên chỗ chúng nó đi. Càng tốt, xa đường cái.

Gã chưa kịp lên thì hai người thanh niên đã xuống. Họ đi tay không.

– Mà là cái gì mà ăn nói như đồ mất dạy thế? – Người trẻ hỏi.

– Này, thẳng nhãi, lại đây bố mày dạy cho biết thế nào là lễ độ! Mà ăn nói với bố mày thế à? – Gã đồ vật nói.

Gã bước lên một bước rồi xoay ngang người để lấy thế ngang bằng với hai người kia. Bờ đường hơi dốc, gã muốn bắt đầu từ điểm cao. Hùng thì đã đứng sẵn bên cạnh gã. Thẳng này mà quật ai thì khó dậy lắm đấy, Hùng nghĩ. Tốt hơn hết là đừng cho mày quật người ta trước. Hùng bước sang cạnh một bước. Lúc đó gần như đối diện với gã đồ vật.

– Này, trước hết mày hãy học ăn nói cái đã – Người cứng tuổi nói.

Gã đô vật không trả lời. Gã vẫn chưa tìm được thế đứng lợi nhất. Nhưng rồi gã nhích được lên và xích lại gần người cứng tuổi. “Có lẽ bây giờ là vừa!” – Hùng nghĩ. Nếu để gã đô vật quật đổ một người trước, còn lại người kia cộng với mình nữa cũng không ăn thua gì với gã. Vậy thì phải làm cách gì để gã này mất thế bất ngờ, không đánh trước được người ta. Trong cuộc này, ai đánh trước sẽ thắng. Gã đang lấy thế, Hùng thấy gã đang tính toán thế nào để khi quật đổ người này thì không bị người kia đánh vào lưng. Gã rê rê bàn chân phải. Không muộn hơn được nữa. Hùng ngồi xuống, nó nhô người ra phía trước, lao thẳng đầu vào bụng dưới gã đô vật, miệng la lớn: “Bắt lấy nó!”. Một sức mạnh không kịp chuẩn bị cũng bằng thừa. Gã đô vật choáng váng, kinh hoàng, bởi gã không thể ngờ được cú đầu tiên lại là của “thằng nhóc”. Sức khỏe của gã giữ gã đứng được sau cú húc, tuy gã thấy đau thót ở bụng dưới. Gã lùi lại đập một cái vào bụng Hùng. Nhưng hình như chỉ chờ có thế, người thanh niên ít tuổi đưa chân phải ra và quật đổ gã đô vật to con bằng một miếng võ nhanh đến mức Hùng không thể tin được.

– Trói nó lại – Người thanh niên cứng tuổi nói, anh cúi xuống Hùng đang ôm bụng vì cái đập của gã đô vật – Có việc gì không? Đứng lên thử nào, cố lên. Thôi, chẳng sao cả. Chúng ta xuống đường cái.

– Các anh là gì mà trói tôi? – Gã đô vật cãi, vùng vằng hất dây trói trên tay người thanh niên trẻ.

– Này, đừng có đùa! – Người đứng tuổi không biết rút từ đâu ra một khẩu súng lục chỉ nhìn hơn cái bao diêm – Mà quên mà đang bị truy nã à, Thoại Khuỳnh?

Khẩu súng bắt được Thoại Khuỳnh ngoan ngoãn.

Tất cả ngồi nghỉ ở vệ đường gần chỗ ngã ba có lối đi về phía bờ sông. Hùng phân vân. Không biết hai chú này coi mình là người thế nào? Xem cung cách từ sớm đến giờ thì mình cũng đang bị theo dõi như Thoại Khuỳnh vậy.

– Em từ đâu đến? – Chú cứng tuổi kéo Hùng ra một chỗ, hỏi nó – Cứ bình tĩnh rồi tất cả sẽ được soi sáng. Chốc nữa thôi, ngựa đến là

chúng ta sẽ về đồn.

– Cháu từ Hải Phòng ra ạ. Về đồn, cháu sẽ có nhiều điều nói với chú.

– Chú hiểu, tên cháu là gì?

– Hùng ạ!

– Hùng? Hùng Lé?

– Vâng ạ.

– Và Nghĩa, Hùng cũng là Nghĩa?

Hùng thấy giật thót toàn thân nhưng nó cố nén cảm xúc, cúi đầu xuống, đáp khẽ.

– Vâng ạ.

– Chú giới thiệu với cháu: Chú là Quảng. Nhưng mà cháu cũng chẳng biết chú là ai. Ngựa đến rồi, ta về đồn biên phòng thôi. Còn nhiều việc phải làm lắm.

Đêm ấy chú Quảng dẫn Hùng đi lang thang trong vườn cây của đồn biên phòng. Quế dâng hương trong không khí ban đêm. Hai chú cháu ngồi xuống gốc một cây quế. Chú Quảng nói:

– Những việc cần kíp đã làm xong rồi, bây giờ chú mới có thì giờ nói chuyện với cháu. “Má Thảo” của cháu – chú cười – vẫn yên trí chờ cháu và Thoại Khuỳnh ở nhà chị Đào, bây giờ đang bị giữ vì trong người bà ta có những thứ hàng cấm. Thoại Khuỳnh đã được gửi về cho chi khu. Các chú cũng đã đánh điện khẩn về Hải Phòng để các chú dưới ấy có cách đối xử với “ba” cháu sau khi cháu cho biết những tin tức hết sức quan trọng. Cháu biết không, chú nhắc lại là hết sức quan trọng! Để rồi ta sẽ trở về với những chuyện đó sau. Bây giờ, chú giải thích cho cháu nghe một số điều đang rất khó hiểu

đối với cháu. Nói nhanh nhanh cho nó xong đi, phải không? Thế này nhé... bọn buôn lậu bao giờ cũng có những đường dây nối các ổ chứa hàng mà người ta thường gọi là "chuy ô" ấy, những *vựa* những *xới* như chúng thường gọi. Đường dây rải càng dài thì lãi càng to. Bọn gián điệp, thám báo cũng có những đường dây như vậy. Để nối liền những ổ này, chúng thường dùng điện đài và những phương tiện thông tin hiện đại. Nhưng bọn buôn lậu không có những thứ đó. Vì làm ăn phi pháp nên chúng không thể sử dụng các phương tiện công cộng như điện tín, thư từ. Chúng phải dùng người, hãy tạm gọi là những liên lạc viên, để xuyên suốt đường dây kiếm tiền hôi hám ấy. Bọn cá mập yên vị ở các ổ mà buôn bán, trao đổi, thu lời...

Cháu hiểu chưa? "Ba", "má" cháu có con mắt tinh đời đấy. Quả thực những thằng bé như cháu mà làm liên lạc cho bọn họ thì không chèo vào đâu được! Cháu yên tâm. Họ chưa cho cháu vào trận đâu. Họ còn thử thách cháu chán, hàng năm nữa, cũng huấn luyện thực tập, đủ kiểu, cho đến khi nào họ hoàn toàn tin tưởng được vào cháu. "Má Thảo" đưa cháu lên biên giới lần này cũng là một trò chơi mà thôi. Lần trước Hà Nội, lần này biên giới, mai kia có thể một chuyến rong chơi, vào Sài Gòn. Vậy là cho đến nay, chỉ có Thoại Khuỳnh sẽ bị bắt vì đang bị truy nã. Hẳn đánh một người khách đi tàu bị thương để giật va li của người ta sau khi xuống ga Hải Phòng trong chuyến tàu cùng đi với cháu ấy. Còn "má Thảo", bà ta sẽ bị xử lý bình thường như những người buôn hàng cấm khác. Vấn đề là... nhưng thôi, chú nhúc đầu quá...

Chú Quảng căng thẳng thực sự. Một lúc sau, chú nói tiếp:

– Chú nghĩ đến "ba" nhiều hơn. Chỉ một hai ngày nữa thôi sẽ có người đưa ảnh "ba" đến cho chú. Nhưng chú nóng ruột quá.

Hùng đỏ mặt:

– Không ạ, cháu chưa bao giờ gọi ông ta là ba cả. Ông ta tự nhận thế thôi.

– Cháu tinh đấy. Nhưng cháu có thể cho chú biết một đôi điều về nhân vật chính. Chú nghĩ thế đấy, có lẽ “ba” lại là nhân vật chính cơ. Có phải ông ta có hai chiếc răng vàng ở hàm dưới?

– Không ạ. Ông ta không có răng vàng.

– Một vết sẹo dưới cằm?

– Cũng không ạ. Trên mặt ông ta không có cái sẹo nào hết.

– Người hơi đảo đảo về phía trước, nhất là lúc đi?

– Có ạ, lúc đi thì hơi đảo đảo về phía trước.

– Những đồ dùng cá nhân của ông ta, cháu thấy có gì đặc biệt không?

– Cháu không thấy có gì đặc biệt.

– Có bao giờ cháu thấy ông ta đeo nhẫn?

– Không đeo nhẫn, nhưng có đeo một sợi dây ở cổ.

– Bằng vàng?

– Không ạ. Có lẽ bằng mạ kền, mảnh lắm. Cháu chỉ nhìn thấy một lần lúc gội nước cho ông ta tắm.

– Đầu dây đeo một quả tim?

– Không ạ. Không có quả tim.

– Một tượng Chúa nhỏ xíu?

– Không phải ạ.

– Một hạt đậu? Nghĩa là một hạt kim khí nhỏ như hạt đậu.

– Đúng là bằng hạt đậu. Để cháu nhớ xem. Phải rồi, bằng hạt đậu, mà có lẽ bằng vàng thật. Hình như...

– Chạm hình một con cóc phải không?

– Vâng, đúng rồi. Đúng rồi ạ. Đúng là hình một con cóc bằng hạt đậu.

– Cám ơn cháu. Ta dạo chơi một chút rồi về ngủ đi. Có lẽ đêm nay chú cháu ta phải về Hải Phòng thôi. Ngay đêm nay cháu ạ.

Chú Quảng dắt Hùng đi trong vườn quế. Hùng thấy tay chú run run. Và chú có vẻ nóng ruột lắm.

Chú ngồi xuống một phiến đá, hai tay ôm lấy đầu:

– Ôi, chú thấy căng thẳng quá. Vấn đề là không hiểu tại sao ông ta lại có vẻ thiếu thận trọng đến thế? Cũng có thể, trong bước đường tuyệt vọng, người ta thường vớ lấy từ cái cọng rơm trở đi, “Má Thảo” đùa giỡn, thử thách và hết sức cẩn thận đối với cháu. Nhưng ông ta, ngay trong chuyến đi này, ông ta gửi vào cháu một công việc mà thường thì chỉ có bản thân ông ta mới làm được.

Chú rút trong túi ra một vật nhỏ, mỏng và bằng một phần tư con bài tam cúc.

– Cháu có biết trong nẹp áo của cháu có gì không? Một cái lược nhựa nhỏ xíu, đúng hơn, một nửa cái lược nhựa mà thôi. Nửa kia có lẽ là người con rể của ông lang Pào giữ. Đó là mặt hiệu móc nối đơn giản nhưng chắc chắn vô cùng. Hẳn sẽ khớp miếng lược, sẽ nhận mặt cháu và từ đó cháu là một con thoi. Có lẽ “má Thảo” không hề biết điều này. Hai người đó cũng chỉ là một tấm màn che mà thôi. Việc buôn lậu cũng chỉ là tấm màn che mà thôi.

Chú Quảng im lặng. Rồi chú đứng lên:

– Thôi, đó là việc lâu dài. Bây giờ, chú hỏi, có phải cháu còn có một cái tên nữa là Nghĩa?

Hùng cúi đầu:

– Vâng ạ!

– Bố cháu đã hy sinh?

– Vâng ạ!

– Cháu có biết bố hy sinh trong hoàn cảnh thế nào không?

– Không ạ!

– Cháu có muốn biết không?

– Có ạ!

– Cháu hãy nhìn kĩ miếng lược – chú bấm đèn pin – ở góc in hình một con cóc màu vàng nhỏ xíu. Suýt nữa thì đời cháu rẽ sang một khúc quanh không lường tới được. Nhưng thôi, chú sẽ kể cho cháu nghe về bố cháu. Hồi đó, hơn mười năm rồi, chú và bố cháu cùng một đơn vị. Công việc cũng như bây giờ thôi. Nhưng bố cháu không gặp may. Bố bị một tên gián điệp hạ sát. Bố và chú đã gặp nó. Chờ bố cháu làm xong việc cuối cùng là kiểm tra sợi dây chuyền ở cổ nữa là chú sẽ xông lên khóa chặt tay nó. Núp trong một bụi cây sát liền đó, chú ngồi chờ và ngắm nó từ đầu đến chân. Nhưng, thật không may, bố cháu bị choáng, bố vẫn hay bị như thế vì vết thương cũ, tên gián điệp thoát mất, bố cháu hy sinh. Còn chú thì rất đau buồn vì đã không bảo vệ được bố cháu.

Chú Quảng nhìn thẳng vào mắt Hùng, nói giọng dữ dằn:

– Chú đã ngắm nó gần nửa tiếng đồng hồ, trong khi bố cháu hỏi giấy tờ và kiểm tra các chi tiết khác. Nó đóng vai một cán bộ địa chất, bị lạc đường. Chú đã có thể ước lượng được chiều dài của vết sẹo dưới cằm nó, chú đã nhìn thấy những cái răng vàng lấp lóe trong miệng nó. Bây giờ thì sao? Không có sẹo, không có răng vàng! Dù như thế, chú vẫn muốn nói riêng với cháu, tên gián điệp đã giết bố cháu chính là ông ta.

Ông bảo vệ, người đã tình cờ gặp cháu và nhận là “bố” cháu! Chưa đủ chứng cứ gì lắm, nhưng trực giác của chú nói như vậy đấy. Để rồi ta hãy xem xem. Ông ta đã ẩn mình được mười năm. Có thể chủ

cũ đã bỏ hoặc bán ông ta cho chủ mới. Nhưng ông ta sẽ không thoát được. Ông ta, tay gián điệp lợi hại có mật hiệu là *Cóc Vàng* !

Có người gọi từ trong nhà chỉ huy. Chú Quảng chạy vào.

Lát sau, chú ra nói với Hùng, giọng buồn buồn:

– Điện trong nhà vừa trả lời: Đã khám xét ngôi nhà đổ nhưng “người bảo vệ nhà cửa” ấy đã biến mất. Vậy là con rắn lại thoát thân lần nữa. Có thể ông ta dời chỗ ngay sau khi giao cho cháu việc đó và sẽ tìm cháu sau. Nhưng chẳng sao, đó là việc của các chú. Ngày mai, chú sẽ đưa cháu về Cẩm Phả, thăm lại gia đình. Rồi chú sẽ xin mẹ cháu cho cháu đi học lại. Cháu phải vào trường học, bao nhiêu triển vọng tốt đẹp đang chờ cháu. Hay là, cháu về quê, cùng học với thằng Nam, được không? Xem chừng hai đứa cháu còn nhiều duyên nợ với nhau lắm đấy!

Hùng im lặng. Nó hỏi:

– Còn ông ấy, thì sao ạ?

– Đây là việc của các chú mà. Không thoát được đâu. Có điều là... cháu phải nhớ những bài học cay đắng vừa học được.

Phần thứ ba

M

ột chiếc IPHA của đơn vị thả hai chú cháu xuống thị xã Cẩm Phả. Suốt ngày ngồi trong thùng xe, Hùng chỉ nghĩ tới một cái tên: Cẩm Phả. Phải rồi, hình ảnh cái thị xã lăm lụi như người thợ mỏ chưa hề phai nhạt trong đầu óc nó. Hùng nhớ lại khoảng bốn, năm năm trước đây, lúc nó lên chín tuổi, hai mẹ con xuống tàu thủy ra Hòn Gai. Hải Phòng lụi dần về chân trời, sau những rừng sú vẹt và bãi sông hoang vắng. Ngồi trong con tàu khách chật ních, ông bố dượng đứng tuổi có khuôn mặt càu cạ, hai tay chống vào đui, trầm ngâm. Mẹ Hùng bấy giờ đang mang thai cái Bông, tay cầm cái nón úp vào bụng, vẻ nhịn nhục. Hùng thì không rời mắt khỏi khoảng trời ngoài cửa sổ. Biển đây rồi. Lần đầu tiên nó được đi tàu thủy, mà lại đi giữa biển khơi. Lòng nó tràn trề hi vọng. Nơi ở mới còn xa, nhưng đã hiện lên trong tưởng tượng của nó những hình ảnh thích thú. Sự thật, Cẩm Phả là than, là bụi, là những tiếng ầm ì, gào thét suốt ngày của máy móc, xe con gấu, xe bò tót, xe goòng đầu trâu, tàu hỏa chạy than... Người bố dượng cũng không “hiền lành như đất” như mẹ nói với Hùng. Ông ấy lăm lì, ít nói và hay uống rượu. Hễ bao giờ chai cạn đến đáy là y như có chửi bới, đánh đập, đổ vỡ trong nhà. Để bù lại, Cẩm Phả có biển, có vịnh Bái Tử Long và đám bạn bè dân mỏ hào hiệp, nồng nhiệt của Hùng. Hùng cứ tự nhiên lớn lên giữa cái đầm ấy. Cho đến ngày nó thấy Cẩm Phả đúng là của nó. Của nó trong từng hơi thở con tàu sáng sớm, trong tiếng hú còi tầm cất lên từ sau dãy núi đen của khu mỏ, những trò tinh nghịch của đám trẻ con được thả rong ngoài giờ học... Bây giờ, tất cả đang sống lại khiến nó như nghẹt thở.

Hùng đi bên cạnh chú Quảng. Hai chú cháu dừng lại trước dãy nhà tập thể một tầng mái lợp ngói xi măng đã biến màu muội đen qua năm tháng. Một chị công nhân ra mở cửa. Hùng không nhận ra được chị là ai. Nó biết chắc chị cũng là dân “đi lò” nhờ vào những vết đen bụi than còn đọng lại trong vành tai của chị. Chị mời hai chú

cháu vào nhà và cho biết gia đình bác Lư không còn ở đây nữa. Bác Lư đến làm thợ ở xưởng cơ khí của hợp tác xã đánh cá ngoài đảo, còn cô ấy thì nghe nói chưa biết làm gì, nhưng cô phải đi theo chồng, gian nhà này mở phân phối cho người khác.

Hùng sững người. Nó muốn tìm đến lũ bạn để hỏi rõ thêm về mẹ, về thằng Dũng và cái Bông, cái Xoan, hai đứa em nhỏ, nhưng nó chỉ biết làm thinh, hai mắt rơm rớm. Chú Quảng uống một chén nước rồi bảo nó:

– Uống nước rồi hai chú cháu mình lại đi. Ra đường, Hùng hỏi chú:

– Chú định đưa cháu ra đảo phải không ạ?

– Không. Ta sẽ về Hải Phòng. Mỗi tuần chỉ có một chuyến tàu ra Cô Tô mà chú thì không thể chờ được. Ngày hôm nay chú phải về, công việc đang chờ chú. Còn cháu thì về tạm quê Nam mà ăn học. Chú sẽ gửi tiền nuôi cháu. Trong hoàn cảnh hiện nay, cháu về nông thôn là tốt hơn cả.

Chú Quảng vẫy một chiếc xe con xin đi nhờ về Hòn Gai, ra bến phà Bãi Cháy. Những con tàu ăn than đợi ngoài cửa Lục làm Hùng nôn nao. Tất cả đều vẽ ra trước mặt nó một cuộc sống tươi vui, không cần dối trá, ẩn nấp và mưu mô, khác hẳn cuộc sống mà nó vừa trải qua trong nhà má Thảo hay ở ngôi nhà đổ. Được cùng đi với chú Quảng thật thích. Mọi việc chú Quảng sắp xếp đều tốt, đều hợp lí cả. Chỉ còn một điều... Hùng nhìn chú và thấy mạnh dạn lên. Nó đánh bạo hỏi:

– Còn lão Cóc Vàng thì sao hả chú?

Chú Quảng mỉm cười, phác một cử chỉ nhỏ như muốn nói rằng Hùng không mấy liên quan gì đến chuyện đó, đúng hơn, chú không muốn Hùng dây vào chuyện đó. Chú nói:

– Cháu hãy quên ông ta đi. Sẽ có bao nhiêu người chơi trò bịt mắt bắt dê với ông ta. Bây giờ cháu hãy nghĩ đến sách vở. Còn nửa tháng nữa là đến ngày khai trường rồi.

Hùng và Nam đi đơm tép vừa về đến nhà thì bác Thành gái đã nói khẽ, giọng bí mật:

– Nhà có khách. Đố cu Nam biết là ai nào?

– Bố phải không mẹ?

– Bố thì sao gọi là khách! Nhưng thôi, nói nhỏ cho khách ngủ. Hai anh em ăn khoai đi, để mẹ làm tép cho. Chà, ngon quá nhỉ! Mai Chủ nhật mà bố về thì ta làm một bữa bánh tép cho cả nhà.

Bánh tép, Hùng vừa nghe thấy đã nhỏ dãi. Thứ bánh của người nghèo này trước đây mẹ Hùng thỉnh thoảng vẫn làm. Khuấy bột gạo thật lỏng, xào tép với mỡ trộn vào, đặt chảo lên, tráng từng miếng bánh vàng thơm. Nhưng đó là chuyện của ngày Chủ nhật. Bây giờ ăn xong củ khoai bỏ như bánh khảo này đã rồi xem ông khách đang ngủ trong cái màn một kia là ai.

Hai đứa rón rén lên nhà. Nam đi trước. Nó vịn to ngọn đèn giữa bàn rồi như một con mèo con, nó cúi người lom khom, vén cái lá màn cũ đã ngả màu cháo lòng lên.

– Anh Yêm! Mẹ ơi, anh Yêm về rồi. Thế mà mẹ cũng bảo là khách.

Người trong màn ngồi dậy, tỉnh ngay. Anh mặc áo may ô, quần đùi, bộ quần áo bộ đội xếp ngay ngắn kê dưới đầu làm gối. Câu đầu tiên anh hỏi:

– Hùng Lé đâu?

Hùng lặng im. Nó không hiểu vì sao anh Yêm biết mình, lại biết cả tên Hùng Lé. Tim nó đập mạnh. Chắc là có chuyện gì bất thường xảy ra. Nam cũng trở mắt nhìn anh bộ đội. Nó cảm thấy anh Yêm về là vì Hùng chứ không phải vì nó. Nhưng nó chỉ đưa mắt nhìn người lính đặc công trước đây đóng quân ở nhà nó mà nó mong chờ gặp lại từng ngày một.

– Sao chú mày ngẩn tò te thế, Nam? Hùng Lé đây phải không?

Anh Yêm bước tới, đặt tay lên vai Hùng. Hai cậu bé nhìn anh không chớp mắt. Cả hai đều cảm thấy rõ ràng “có chuyện” nên anh Yêm mới về đây. Hùng mạnh dạn lên. Cũng như trong những trường hợp khác, nó vẫn giữ được bình tĩnh.

– Sao anh biết em ạ? – Nó hỏi.

– Anh là lính của chú Quảng – Giọng anh có vẻ buồn – Em sắp xếp đi, sáng tinh mơ ngày mai em phải về gặp chú Quảng. Chú ấy... nhưng thôi, để mai anh sẽ nói.

Bây giờ, Hùng mới chú ý đến chiếc xe Honda cũ dựng ở góc sân. Nó biết ngày mai anh Yêm sẽ đặt nó lên yên chiếc xe kia để đưa về gặp chú Quảng.

– Em phải đi lâu không ạ?

– Một hai hôm gì đó. Không mang quần áo nhiều. Một bộ để thay là đủ. Bây giờ thì đi ngủ đi. Nam vào màn với anh. Chú mày vừa đi đơm đó mướp về hẳn? Chắc là mãi nghịch nên chẳng thấy lớn chút nào.

Chiếc xe phóng nhanh như gió. Anh Yêm không nói không rằng, trong khi ruột Hùng nóng như lửa. Linh tính cho nó biết có chuyện gì không hay xảy ra. Nhưng anh lính không chịu mở miệng, chỉ thỉnh thoảng nhắc: “Nắm chặt dây da vào, thật chặt!”. Và anh cứ thế kéo ga, chiếc xe lách qua dòng người xuôi ngược và những đường xe tải. Qua cầu xe hỏa, anh Yêm cho xe rẽ vào lối bệnh viện. Anh gửi xe, nắm tay Hùng lôi đi.

– Bây giờ ta vào bệnh viện.

– Để làm gì hả anh?

– Gặp chú Quảng. Cách đây mấy ngày, trong khi truy lùng một bọn tội phạm, chú ấy bị thằng nào đó bắn lén vào ngực. Ban đầu cũng tưởng là gặp viên đạn ra là xong, nhưng không phải thế. Bác sĩ cho biết có lẽ chú ấy nguy mất.

Hùng không hỏi thêm. Nó muốn trông thấy chú Quảng ngay. Chú Quảng đối với nó là tất cả. Nó run lấy bầy bước theo chân anh Yêm, tê tái vì tin bất ngờ.

Ngồi bên giường bệnh chú Quảng lúc đó chỉ có một người mặc sắc phục cảnh sát. Mặt chú Quảng tái nhợt, sắc mặt của người mới mổ, bị mất máu. Nhìn thấy Hùng, đôi mắt lơ lơ của chú chợt sáng lên như một ngọn đèn đã cạn dầu lóe lên trước khi tắt.

– Hùng! – Chú Quảng gọi khẽ và đưa mắt cho người mặc sắc phục cảnh sát ngồi bên mép giường chú – Hùng đây.

Người ấy đứng dậy, vỗ vai Hùng:

– Biết tên lâu rồi mà bây giờ mới gặp mặt. Chú là Miên, trước cùng làm với chú Quảng. Bắt tay cái nào!

Hùng đưa tay cho chú Miên nhưng mắt vẫn không rời chú Quảng.

– Câu chuyện duyên nợ giữa hai chú cháu mình coi như xong. Cháu ngồi xuống đi, chú về. Chú vào thăm chú Quảng từ sáng sớm kia.

Nói xong, chú Miên đi ra cùng với anh Yêm.

– Cháu ngồi xuống – Chú Quảng nói rồi lần tìm bàn tay Hùng. Chú muốn nắm thật mạnh nhưng hình như không đủ sức.

– Đứa nào bắn chú? – Hùng hỏi.

– Chưa biết. Là kẻ thù, thế thôi.

– Hay là Cóc Vàng hả chú?

– Có lẽ không phải. Thằng này đang là cá trên thớt, nó không dại gì gây sự. Một bọn cướp tàu. Nhưng chẳng hề gì. Cháu nghe chú đây. Chú rất buồn vì xảy ra chuyện không hay này. Nếu qua được thì chú khéo phải giải ngũ mất. Vậy mà việc trên giao cho chú vẫn chưa làm xong. Buồn quá!

Hùng rưng rưng nhìn và nghe chú.

– Chỉ còn lại cháu là một trong những người hiếm hoi biết được mặt Cóc Vàng. Bác Thành cũng đã gặp mặt hẳn, nhưng không thể lôi một người có nui công việc ở nhà máy như bác ấy vào chuyện này được. Chỉ có chú và một người nữa là cháu, biết rõ hẳn. Chú đã quan sát hẳn nửa tiếng đồng hồ, cách đây mười năm. Còn cháu thì đã chung sống với hẳn vừa mới đây thôi. Chú hỏi thật cháu, trong trường hợp Cóc Vàng cải trang thật khéo léo, cháu có thể nhận ra hẳn không?

– Có thể được ạ! – Hùng nói. Quả thật Hùng cảm thấy có thể được.

– Vậy là cháu sẽ rất có ích cho việc truy lùng. Mà cũng là mối nguy hiểm cho hẳn. Trên đã cử một người tạm thay chú trong vụ Cóc Vàng. Thằng này đang trở thành một đối tượng nguy hiểm. Cháu có thể giúp đỡ nhiều cho tổ công tác.

Nhưng cháu chẳng được gặp các chú ấy đâu. Lúc nào cần, anh Yêm sẽ tìm cháu. Còn trước mắt thì cháu hãy giữ mình. Chú nhắc lại, cháu đang là mối nguy hiểm cho Cóc Vàng. Và cả Sáu Xồm nữa, thằng này vừa mới vượt ngục. Phải luôn luôn nhớ điều đó, không được coi thường. Trước đây chú có bảo cháu là phải quên thằng Cóc Vàng đi để nhớ tới sách vở. Nhưng bây giờ thì đã khác. Chú phải rút khỏi trận chiến đấu này, tình huống đã không còn như cũ nữa. Cháu phải cố gắng học tập nhưng đừng quên Cóc Vàng và Sáu Xồm đang lẩn quẩn đâu đó quanh cháu.

Chú Quảng ngừng nói, nhìn lên trần. Mạch máu nơi cổ chú đập mạnh. Hùng cầm tay chú – một bàn tay lạnh yếu ớt. Nó xin phép chú ra ngoài. Ở ngoài thêm, Hùng ngồi xồm xuống nền gạch, nước mắt nó trào ra giàn giụa. Nó thương chú Quảng quá. Nó muốn làm

tất cả mọi việc để chú Quảng có thể sống. Giá mà Hùng có thể thay chú Quảng! Nó biết thế nào là một người chết rồi. Như bố nó, chết là đi mãi mãi chẳng bao giờ còn trở lại nữa.

Hùng quanh quẩn bên chú Quảng mãi đến tận trưa. Cứ vài chục phút lại có một chị y tá hoặc bác sĩ đến đặt tay lên trán, cặp nhiệt độ, tiêm thuốc, tiếp xê-rum hay bơm sữa và thuốc bổ cho chú. Thần sắc chú có khá hơn trước. Hình như có Hùng bên cạnh, chú vui hơn và khỏe hơn. Còn Hùng thì nghĩ bụng: Nếu không còn chú Quảng nữa thì nó sẽ sống như thế nào?

Gần trưa, chú Quảng nói với chị y tá:

- Cho cháu... ăn cơm.
- Anh không lo, sẽ có cơm cho cháu.

Sau đó chị mang đến một cái cặp lồng. Bữa cơm trưa của bệnh viện có thịt kho, giá đỗ xào măng, nhưng Hùng không nuốt được. Nó nghẹn ngào, cơm chan nước mắt.

Ở bên giường bệnh chú Quảng còn một chị hộ lý nữa. Chị còn trẻ lắm, tên là Hoa, người mảnh dẻ, tay chân trắng như ngó sen. Việc gì chị cũng vui vẻ làm, kể cả lúc đi đổ bô và những thứ bẩn thỉu của người bệnh. Nhìn thấy chị, người bệnh nguy nan nhất cũng thêm vững lòng. Ai cũng vui lây nụ cười của chị Hoa. Chẳng mấy chốc mà hai chị em làm thân với nhau. Đầu tiên chị tưởng Hùng là con trai chú Quảng, sau đó chị lại đùa Hùng là liên lạc chìm của công an, được cử đến bảo vệ một cán bộ trình sát “quan trọng” nhưng đã bị lộ quá sớm. Khi Hùng nói rằng mình không hề là một trong những người mà chị đoán mò thì chị lại cười, nói chừa thẹn rằng Hùng chắc là một người do Bụt phái đến để giúp đỡ chị hộ lý trong những ngày bận rộn này. Quả thật, có Hùng ở trong phòng chú Quảng, chị Hoa cũng đỡ mệt đôi chút, nhất là những lúc phải lật chú bên này sang bên kia để chú đỡ mỏi.

Đêm đó, Hùng và anh Yêm thay nhau ngồi bên chú Quảng. Lúc nào buồn ngủ quá Hùng nằm xuống bên cạnh, cố gắng trấn trở nhẹ

nhàng để làm chú khỏi đau. Đến nửa đêm, nó thức giấc. Có tiếng chú Quảng ú ớ. Anh Yêm gọi, chú không thưa. Hùng chạy đến phòng trực, lay chịch y tá. Chốc lát, phòng chú Quảng đã chật ních người mặc áo choàng trắng. Nét mặt người nào cũng lo âu. Bác sĩ Quang, đã có tuổi, vén đôi mi nhắm nghiền của chú, bắt mạch nơi cổ tay chú rồi lắc đầu:

– Đã làm tất cả rồi...

Ông đứng lên, khoanh tay vào vòng ngực, lặng lẽ nhìn thân hình bất động của chú Quảng. Y sĩ, y tá, người này tiếp người kia nhìn ông như muốn hỏi ông bây giờ phải làm gì. Ông chỉ nhìn lại họ mà không nói.

Bỗng chú Quảng mở mắt. Chú nhìn bác sĩ, mấp máy: “Cảm ơn”, rồi nghiêng nghiêng khuôn mặt đang trắng như sáp bỗng trở vàng sang phía Hùng:

– Ngồi xuống đây... Về nhà... Mẹ...

Mắt chú trở nên khác thường, tròng đen dần dần co co lại như hạt nhãn.

Bây giờ thì phòng bệnh trống trơn rồi. Trên cái giường đã được thu dọn hết nệm gối, tấm lò xo thỉnh thoảng lại trở mình như nhắc tới một chút gì của con người vừa ở đây ra đi mãi mãi. Anh Yêm và các chú công an còn bận lo các thủ tục mai táng. Chỉ còn chị Hoa ngồi bên cạnh Hùng, thỉnh thoảng đưa tay lên vuốt mái tóc nó.

– Vậy là Hùng không còn ai thân thích ở Phòng này à?

– ...

– Bố Hùng ở đâu?

– Bố em chết rồi.

– Còn mẹ?

– Ở tận đảo Cô Tô, xa lắm.

– Bây giờ em định thế nào?

– Em sẽ tìm đường về nhà. Nhưng em sẽ không về tay không sau khi ra đi ba năm trời, chị ạ. Em muốn kiếm ít tiền để giúp đỡ mẹ em.

– Thì cứ về là được rồi. Mẹ em cần em chứ đâu cần tiền của em.

Chị Hoa im lặng một lát rồi nói bằng giọng buồn buồn.

– Bố mẹ chị cũng mất cùng một ngày, trong một trận bom, lúc đó chị mới mười tuổi. Mười tuổi, chị vừa đi làm nuôi đứa em trai, vừa đi học. Vậy mà chị cũng học xong cấp hai đấy. Em trai chị thì học hết cấp ba. Nó học giỏi lắm nên được đi nước ngoài. Bây giờ thì chị hết khổ rồi. Chị có việc làm, cậu em hứa sẽ gửi về cho chị cái xe đạp.

– Mười tuổi thì chị làm gì?

– Chị lấy lạc rang của một người mù đi bán rong các phố. Sáng nào chị cũng chực ở lò đậu, nói khó với người ta, nhận đậu đi giao cho hàng cơm. Lớn chút nữa thì chị móc chỉ, nhận hàng xuất khẩu về làm. Chị không làm như vậy thì chị hư lâu rồi.

– Người tốt như chị thì làm sao hư được?

– Không chịu làm gì thì tốt mấy cũng hư. Mấy chị hàng xóm rủ chị đi chạy hàng cho cánh buôn xách trong ngõ: ra tàu lượn hàng họ vút xuống để trốn thuế, đi Hà Nội, mang về một cái túi đựng thuốc lá, cà phê... Được họ chiêu chuộng, lại có tiền mua sắm. Nhưng chị không đi theo họ, chị đi làm. Năm sau bác sĩ Quang hứa là sẽ cho chị đi học y sĩ.

– Em không làm được như chị, nhưng em sẽ làm, nhất định em sẽ làm việc gì đó.

– Làm gì cũng được, miễn là đừng đi ăn cắp, đừng ngửa tay xin xỏ. Hùng này, bây giờ chị ở một mình. Hay là Hùng về ở tạm với chị

vậy.

Đề nghị của chị Hoa thật bất ngờ đối với Hùng. Sau cái chết của chú Quảng, nó không muốn về ở nhà bác Thành nữa, nhưng cũng chưa đủ thân để đến với chị Hoa.

Cuối cùng nó lắc đầu:

– Em không về với chị đâu. Lúc nào cần, em sẽ đến. Trong đầu Hùng nung nấu một ý định. Nó viết cho bác Thành một lá thư xin phép được ở lại thành phố và gửi ngay.

Hùng hăm hở đi về khu nhà đổ. Từ hôm qua đến giờ nó chỉ ăn toàn bánh mì. Ba đồng một ổ bánh mì con, mua mỗi lần hai cái ủ trong cặp lẫn với quần áo, bẻ từng miếng gặm dần những lúc đói. Khát thì đến bà Quốu, uống một cốc chè tươi. Bánh nở ra, nó cũng thấy no no. Hãy đến cái chuồng cu ấy rồi hăng hay. Khu vườn vẫn vắng vẻ như trước. Người ta không dọn gạch vụn đi mà lại còn chở gạch từ các nơi khác về chất đầy những lối đi mọc la liệt cỏ gà, cây bìm bìm leo quanh. Hùng lần theo lối cầu thang đổ. Gian chuồng cu mở toang. Có lẽ từ ngày Cóc Vàng bỏ đi đến nay, công ty nhà ở chưa tìm được người thay thế. Nó bước vào gian phòng ẩm ướt, hôi mùi phân dơi, cứt chuột, lần tìm viên gạch đập ngoài cái hốc ở bên tường. Nó rút viên gạch ra. Một cái hốc trống không. Con búp bê gỗ không còn ở đó nữa. Buồn bã, Hùng thở dài, lần xuống cầu thang. Vậy là không còn hi vọng tìm lại cho bé Liên con búp bê ấy rồi. Không biết cô bé bây giờ còn khóc nữa hay thôi? Giá mà Hùng có thể chạy đến gặp bé Liên một chút.

Xuống đến chân cầu thang thì Hùng thấy đói cồn cào. Hai chục bạc mang từ nhà bác Thành ra đi đã gần hết. Ăn bánh mì, uống nước chè suông như hôm qua đến nay, cũng chỉ đủ tiêu trong hai ngày nữa.

Bây giờ phải tìm cách sống. Hùng không biết chắc nữa, ngày mai, mình sẽ làm gì, tìm được việc gì. Trước đây, lúc lang thang trên hè phố, túi không còn một xu, nó cứ tỉnh không. Bước lên vài bước là có thể “mổ” ngay được cái gì đó, bán đi, ăn cho căng bụng vào rồi

lại lang thang. Cùng lắm thì về thuyền Sáu Xồm tham gia một cuộc *bật xà*, đầu lại vào đó ngay. Nhưng hôm nay, cũng như hôm từ cổng đồn công an cảng đi ra, Hùng chưa biết mình sẽ làm gì để có miếng ăn, chỉ biết chắc chắn là Hùng sẽ không ăn cắp, không ngửa tay xin xỏ ai nữa. Giống như leo lên một cái dốc cao, Hùng dừng lại nghỉ ở cái trạm đó, cái trạm ngăn cách cuộc đời cũ với cuộc đời mới chông gai đang mở ra trước mắt. Bây giờ mà *đảo* qua một vòng sân ga có thể gặp lại mấy thằng *hầu*. Bật tin mấy tháng rồi, gặp Hùng chắc chúng mừng lắm. Chúng sẽ đãi Hùng ăn, cho Hùng tiền. Nhưng Hùng quyết không về sân ga nữa. Nó cho tay vào túi, vừa đi vừa huýt sáo, ra phố Bờ Sông.

Cảnh thuyền bè chen chúc, người đi lại tấp nập, hàng quán chật chội chen lấn nhau bên vỉa hè, trước đây từng làm Hùng say mê thì nay bỗng gợi nó nhớ lại làng Phượng Vĩ.

Ôi, làng Phượng êm đềm và thoáng mát, cảnh gia đình ấm cúng nhà bác Thành, thằng Nam tở nhưng dễ thương và bé Kì Nam nhiều tình cảm. Kỷ niệm chông chắt vụn sống trở lại. Giá như chú Quảng không hy sinh, giá Hùng có thể ở lại làng Phượng thêm vài tháng nữa cho hết năm học. Nhưng đâu có lường được chữ ngờ! Trong lòng Hùng chỉ còn một tình cảm tiếc nuối da diết. Nó tự bảo mình không được buồn rầu, yếu đuối, mà phải can đảm xông vào sóng gió. Nó biết những ngày sắp tới không êm dịu gì, đòi hỏi nó phải dũng cảm và tự tin.

Đang mơ mộng, Hùng vấp phải một thằng bé mặc quần soóc có thêu hoa đang ngồi thả thuyền giấy bên cái rãnh nước ri rỉ chảy từ trong một hốc tường ra. Chân thằng bé cột một sợi dây dù dài màu cỏ úa. Đầu kia sợi dây buộc vào một cái hòm gỗ. Bên trên hòm là một cái êtô, một sợi dây thép treo lủng lẳng nhiều chùm chìa khóa. Cạnh hòm, một người đàn ông gù lưng đang cúi xuống dũa dũa cái gì đó. Người đàn ông ngẩng đầu lên nhìn. Hùng nhận ra anh ta. Nó gọi:

– Anh Đám!

– Hùng Lé phải không? Mà đi đâu mà biệt tích?

– Sao anh buộc dây vào thẳng bé thế này?

– Phải chẵn nó không thì nó biến ngay xuống đường, xe kẹp chết. Vợ tao đi làm rồi, nó giao thẳng bé cho tao.

Anh Đảm gù lưng, chân phải bị teo từ nhỏ. Anh không làm được việc nặng nên mang hòm đồ ra vỉa hè mà chữa khóa. Anh kể rằng cách đây chục năm, một đêm mưa gió, có một ông già gõ cửa nhà anh xin trú nhờ. Anh mời ông vào, dọn cơm cho ông ăn. Ông bị cảm lạnh, anh cho ông ở trong nhà chạy chữa gần nửa tháng trời. Biết vợ chồng anh tử tế mà anh thì tàn tật, ông già truyền lại cho nghề chữa khóa, cái nghề đã nuôi ông năm chục năm nay và dắt ông lang thang từ thành phố này đến thành phố khác. Hồi Hùng còn “làm ăn” với Sáu Xồm, anh Đảm là người chuyên đánh cho Hùng những chiếc chìa khóa theo mẫu nển hay mẫu vẽ chì của nó. Trong chùm chìa khóa “vạn năng” mà Hùng đã vớt xuống sông Tam Bạc có hơn một nửa là do anh Đảm đánh. Những chìa khóa anh làm không chê vào đâu được. Chính xác đến mức tưởng chỉ chạm vào là ổ khóa cũng bật ra. Có tiền, Hùng trả công anh hào phóng, hết tiền thì nó ngồi với anh, đưa cái tài mở khóa ra giúp anh. Không có ổ khóa nào khách đưa đến mà Hùng không tìm ra mẫu chìa. Anh Đảm cứ thế mà dũa, đỡ được bao nhiêu công mò, lại làm vừa lòng khách. Chắc chắn là anh Đảm biết Hùng đánh chìa khóa không phải để chơi hay mở hòm xiểng nhà nó. Nhưng tính anh vốn hiền, lại sẵn cái ù lì vốn có của những người thợ khóa, anh không hề chõ mũi vào công việc của Hùng. Chỉ có một lần, dạo đó anh Đảm quá đông khách, công việc làm không xuể, anh bảo Hùng làm khóa chung với anh, lời lãi hai anh em chia đôi. “Còn hơn là dân mổ!” – Anh nói. Nhưng dạo đó thì Hùng thiết gì. Làm sao một con chim đang bay nhảy, tự do như Hùng lại chịu ngồi gò lưng suốt ngày với chiếc dũa lấy vài đồng bạc!

Anh Đảm gọi, con bé bán nước bên cạnh đưa cho hai anh em hai cốc nước chè và hai điếu CAPSTAN. Anh Đảm đưa một điếu cho Hùng.

– Anh trúng gì mà xài sang thế? – Hùng hỏi.

– Trúng gì cái nghề sửa khóa! Nhưng dạo này người ta sắm khóa nhiều, tao đông khách lắm, kì cạch là có hào. Tao cứ nhớ lời ông cụ Bàn: “Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh”. Thế mà đúng. Không biết ông cụ trôi giạt đến phương nào. Thoát được mày, nhiều lúc tao cũng mừng. Từ nay tao không có đánh chìa khóa cho chú mày nữa đâu nha. Thất đức lắm. Tao có con trai rồi, tao phải lo cho tương lai của nó, mày thông cảm.

– Anh khỏi lo. Em bỏ hội chúng nó hơn nửa năm nay rồi.

Mắt anh Đám chột sáng. Hình như đó là điều anh mong ước cho Hùng từ bao lâu mà do bản tính hiền lành, chịu đựng, anh không nói ra được.

– Vậy à? Thế thì tao mừng cho mày. Phải đẩy Hùng ạ. Tương lai mày còn dài, mày phải tu tỉnh dần đi chứ. Vậy bây giờ mày làm gì?

– Chưa làm gì cả. Đang lang thang thì gặp anh đấy.

– Ở đây làm khóa với tao! Có mày thì tao còn đông khách nữa. Anh em đùm bọc lấy nhau, Hùng, mày ưng chứ?

Anh lại nhìn Hùng, đôi mắt buồn buồn của con người tàn tật, chịu thương chịu khó lóe lên tia hi vọng. Hình như anh chưa tin vào lời Hùng nói. Làm sao trong vài ba tháng lại có thể thay đổi được Hùng Lẻ, Hùng-vạn-năng, thành một thằng bé ngoan ngoãn? Cái gì xảy ra vậy? Hùng nhìn lại anh. Nó hiểu những câu hỏi không thành lời trong đôi mắt ấy. Ôi giá mà anh Đám biết Hùng đã sống những năm tháng vừa qua như thế nào. Giá anh biết Hùng đã gặp, đã được đùm bọc thương yêu giữa những người tốt bụng như thế nào. Chắc là anh sẽ không nhìn Hùng ngạc nhiên như vậy đâu.

– Xong rồi, anh Đám ạ. Em sẽ làm với anh.

Thế là từ hôm đó Hùng ở lại nhà anh Đám. Nhà anh xây gạch, lợp giấy dầu, ở sâu vào trong ngõ, cách chỗ anh bày hàng không xa. Chị Đám trẻ hơn anh bảy, tám tuổi, trông nhí nhảnh như trẻ con. Chị làm thợ hàn ở xí nghiệp đánh cá. Sáng sớm, chị dậy từ lúc đài

nói, nấu cơm, đơm vào cặp lồng mang đi ăn trưa, mãi đến chiều tối mới về. Hôm nào mắt chị cũng đỏ hoe như vừa khóc. Những lúc đó trông mắt chị càng đẹp. Nó toát lên vẻ dịu dàng, âu yếm nữa. Hùng tự hỏi không hiểu sao chị lại lấy một người tàn tật và xấu trai như anh Đảm. Nhưng chỉ qua vài hôm là Hùng tự giải đáp được điều đó. Chị là một người ít nghĩ đến mình, ít tính toán chi li như vài người đàn bà mà Hùng biết. Hầu như ngoài công việc nhà máy ra, chị chỉ lo lắng cho thằng Minh và anh Đảm. Bây giờ trong nhà có thêm Hùng, chị san sẻ ngay sự chăm lo đó cho Hùng mà không một chút gợn trong mắt, không một lời nặng nề. Có những ngày đông khách, sẩm tối hai anh em mới về, Hùng thấy bàn đã bày sẵn cơm canh. Và trên đây, cái áo lấm lem dầu mỡ của Hùng đã được phơi phóng cạnh bộ quần áo thợ của chị. Về khoản tiền nong, chính là chị chứ không phải anh Đảm lo toan. Ngoài tiền ăn uống mà Hùng biết chị lấy rất ít, chị chia số còn lại làm ba phần. Chị đưa cho Hùng một. Anh Đảm gò cho Hùng một cái hộp tôn, hàn kín lại, chỉ chừa một khe nhỏ. Lúc nào chị đưa tiền, Hùng nhét tất cả vào đấy. Hùng quyết chừa thói ăn quà vặt đã quen từ bao năm. Với cái đà công việc suôn chảy như thế này, khoảng nửa năm là Hùng đã có thể cầm trong tay một số tiền kha khá do mồ hôi nước mắt của mình làm ra. Nó sẽ gói số tiền dính dầu mỡ của bàn tay vào một tờ giấy sạch sẽ và hôm nào đó, sẽ đưa cho mẹ. Cảnh sống khó khăn của một gia đình đông con ở khu mỏ luôn ám ảnh nó từ ngày ra đi và nó không nghĩ được gì khác hơn để bày tỏ tình thương đối với mẹ mình bằng cách đó. Khi Hùng nói tới chuyện ấy, chị Đảm vui vẻ:

– Hôm ấy thế nào chị cũng gửi thằng Minh rồi đi với em. Chị im lặng một lát rồi nói tiếp:

– Nhưng chắc gì mẹ em đã sung sướng vì em đưa tiền về.

– Mẹ em nghèo lắm.

Chị giắt kim vào miếng vải đang khâu dở, nhìn Hùng:

– Trước đây chị chưa biết điều này, nhưng bây giờ chị đã có con trai, chị thấy thế này, Hùng ạ. Người mẹ nào cũng thương con, hy sinh cho con. Người mẹ nào cũng tận tụy như con gà mái, luôn biết

bởi móc cho đàn con mình no bụng. Cuộc sống có khó khăn đến đâu, nghèo khổ đến đâu cũng không làm các bà mẹ nản lòng. Miễn là... Hùng đừng giận chị nhé, miễn là họ nhìn thấy con mình ngoan ngoãn, chịu khó học hành và không hư hỏng. Chị nói thật với em, phần thưởng làm vui lòng mẹ em nhất chính là con người em đó!

Chị hỏi Hùng về việc học tập. Khi biết Hùng đang học dở lớp sáu, chị vui vẻ:

– Vậy là em với chị cùng học một lớp rồi. Để tuần này chị gặp cán bộ văn hóa nhà máy hỏi xem, chị em ta cùng đi học lớp bổ túc nhà máy. Đêm nào cũng thấy hai anh em ngồi đánh bài, sốt cả ruột.

Nói là làm, hai hôm sau chị bảo đã xin cho Hùng vào lớp. Từ nay, thứ Hai và thứ Năm, ăn cơm xong hai chị em sẽ ngồi chung xe đạp, cùng đi.

– Chị không rẻ rúng nghề chữa khóa – Chị nói – nếu thế thì chị đã không lấy anh Đảm. Nhưng anh Đảm khác, mà em khác, Hùng ạ. Em có thể làm một nghề gì đó có ích cho xã hội nhiều hơn nghề chữa khóa. Em có muốn làm thợ hàn không? Nên dành việc nhẹ cho những người như anh Đảm. Học xong cấp hai, chị sẽ xin cho em vào lớp học nghề của xí nghiệp. Chị sẽ bảo thêm cho em, kèm cặp cho em.

Lúc đó Hùng không trả lời chị, nó rơm rớm nước mắt. Trước hết hãy đi học văn hóa với chị Đảm cái đã. Trước mắt, cuộc sống đang mìm cười. Hùng thấy được sống lại trong tình thương yêu như ngày còn ở dưới mái tranh nhà bác Thành. Nhưng khác xa với hồi đó. Giờ đây nó có một việc làm thích hợp với khả năng, có tiền để dành từng ngày một. Và vui sướng làm sao, có một người chị tuyệt vời biết dẫn dắt nó tới một tương lai tươi sáng.

Hùng-vạn-năng đã lại thành thợ chữa khóa. Cây mở khóa có hạng vài năm trước đây bây giờ ngồi giữa chĩa khóa, tấn mẫn góp nhặt, lựa chọn những cái lò xo, những viên bi bé tẹo, tháo tháo, lắp lắp bên cạnh một anh gù với cái chân thọt những nhặng. Kiểm ra đồng tiền cũng chẳng để gì. Nhiều lúc mỏi lưng, đau tay, Hùng muốn

đứng dậy, bỏ tất cả đó mà lang thang một lúc. Nhưng nó bặm môi lại làm việc, biết rằng, nếu có lần nào đó bỏ đi, tức là có thể bỏ đi mãi mãi. Và không biết cái thành phố rộng lớn này sẽ nuốt chửng nó đến lúc nào mới nhả ra.

Phố Bờ Sông có những đặc điểm riêng của thành phố cửa biển. Nhánh sông nước mặn ngoẹo từ sông Cấm vào đây trút lên bờ những đồng hàng hóa từ biển: ràng ràng, mai mực, cá khô, những thứ hải sản không đếm xuể. Những cánh buôn từ các đảo về, từ các tỉnh lân cận đến bằng thuyền, bằng ca nô chạy máy. Rồi gỗ lạt, những bè gỗ thối hoảng hoắc mùi cỏ cây ngấm nước. Bên vỉa hè thì hàng quán mọc như nấm. Trứng vịt lộn, sò huyết, sò lông ăn với bánh đa nướng, can bia hơi xếp hàng dãy, cạnh những cái hỏa lò quạt than, mực nướng thơm ngát mũi. Rồi các thứ nghề vặt: thợ khóa, thợ đồng hồ, chữa xe đạp, người buôn lậu hàng xa xỉ, những người bán rong thuốc hắc lào, hôi nách, trẻ con rao kem bằng những chiếc còi hơi toe toe.

Cái hòm đồ nghề có dây chìa khóa lủng lẳng của hai anh em Hùng lọt thỏm vào khung cảnh ồn ào, sầm uất ấy suốt ngày. Tất cả đã thành quen. Nhiều lúc, vẫn ngồi giữa chỗ huyên náo mà Hùng không nghe thấy gì hết. Nó chăm chú vào công việc, chỉ ngẩng lên nói một hai câu với khách hàng rồi lại cúi xuống, cái dũa, cái búa con luôn tay.

Nhưng mấy hôm nay có một người trong đám đông vẫn thường ăn uống, qua lại bên vỉa hè đối diện, chú ý đến chú bé chữa khóa. Gã đến đây uống bia, ăn sò, tán mấy cô gái bán trứng vịt lộn và mắt vẫn không rời cái hòm gỗ và hai người thợ khóa. Có lúc gã vờ như không có chuyện gì làm, hỏi cô bán bia:

– Này, Đám gù tha được ở đâu về thẳng nhóc kháu khỉnh nhỉ?

– Em nuôi đấy – Cô gái nói – Từ ngày có nó cùng làm, hàng khóa ông Đám đông hẳn lên. Nghe nói tài nghệ thẳng bé “trên tay can” ông anh nữa kia.

– Quý hóa nhỉ! Thằng bé tên gì vậy cô em?

– Thì ông anh sang đó mà hỏi. Nghe ông Đảm gọi nó là Hùng Lé, nhưng nào có thấy lé gì đâu.

Người thanh niên đứng dậy và chiều hôm sau gã mang đến một cái khóa xe đạp hỏng. Lúc bấy giờ bóng tối đã chờn vờn trên mặt sông, đọng lại thành hốc đen đen giữa các bè gỗ đập dềnh. Phố chưa lên đèn, thành ra hai anh em phải bê hòm gỗ lùi xa bức tường cao, ăn mày chút nắng lọt qua ngói nhà trệt phía sau.

– Này, chú em, chữa hộ cái khóa xe.

Gã thanh niên đưa chiếc khóa hỏng cho Hùng. Theo thói quen, Hùng chưa vội nhìn khách mà chỉ lật đi lật lại cái khóa.

– Làm đủ hai chìa, anh cho sáu đồng. Em tính rẻ. Mai anh lại lấy.

Hùng ngẩng đầu nhìn khách. Một hơi gió lạnh chạy dọc xương sống nó. Một khuôn mặt quen quen. Đúng là Hùng đã gặp gã thanh niên ở đâu rồi mà không nhớ ra được. Nó cúi đầu xuống nhìn cái khóa để che sự bối rối.

– Được, mai lấy. Làm tốt thì đến nhà chữa hộ cái khóa tủ bị hóc. Nhớ nhé!

Anh Đảm vui vẻ vì được khen. Đối với anh, niềm vui lớn nhất là lời khen của khách hàng. Với một người tàn phế như anh, niềm vui ấy thật dễ hiểu.

Thôi, đúng rồi, Hùng chợt thấy tia sáng trong đầu. Một thằng trong “hội trên sông”. Một lần, khi Sáu Xôm bàn chuyện làm ăn với hội này đầu mui thuyền 162, Hùng tò mò nhìn chúng qua khe hở vách thuyền và chú ý đến gã thanh niên này. Lúc đó hẳn tỏ ra là một tay tài ba. Sáu Xôm có vẻ nể gã. Bỗng chốc những kỷ niệm khủng khiếp về con thuyền TX 162 sống dậy. Hùng muốn đẩy lùi chúng vào quá khứ, nhưng chúng vẫn không buông tha Hùng. Nên thế nào đây? Hùng quyết định rất nhanh. Không, trong hoàn cảnh này, Hùng không thể chỉ là một anh thợ khóa bình thường, kiếm sống qua ngày. Hùng còn phải trả món nợ đối với chú Quảng, đối với những

người đã bao bọc Hùng trong tình thương mến. Đây có thể là sự khởi đầu cho một cuộc phiêu lưu mới đầy rẫy hiểm nghèo. Nhưng không thể nào khác được. Mong sao đây là cuộc phiêu lưu cuối cùng. Tạm biệt nghề chữa khóa, tạm biệt những ngày sống êm đềm dưới mái nhà anh chị Đảm.

– Nếu anh Đảm nhận lời thì em sẽ đi với anh – Hùng nói – Nhưng anh định chi cho bao nhiêu? Nếu đến nhà chữa thì giá phải khác đấy.

– Chú mày không lo cái khoản ấy. Chẳng nhẽ anh đây không đủ tiền trả công cho chú mày sao?

– Vậy thì chiều mai anh đến đây, em sẽ đi!

– Đúng đấy – Anh Đảm nói – Chiều mai mới được. Bây giờ tối rồi.

Gã thanh niên do dự. Nhưng gã thấy đòi hỏi của chú bé thợ khóa là hợp lí.

– Được, chiều mai. Năm giờ.

Tối đó, khi Hùng ra phố, chị Đảm nhìn theo, đôi mắt lo ngại. Ôi, giá có thể nói với chị tất cả để chị khỏi lo lắng về em. Nhưng xin khất chị dịp khác.

Ở nhà chị Hoa, anh Yêm ôm chầm lấy Hùng. Chị Hoa đang lúi húi luộc ốc dưới bếp.

– Anh chắc là em sẽ đến. Nếu không, anh cũng tìm em – Anh hạ giọng – Vì chú Quảng mất đột ngột nên các anh ấy phải thử thách và kiểm tra em một thời gian. Em đừng trách là tại sao mấy tháng nay anh không gặp em. Không gặp nhưng không hề quên em. Và có thể là không rời em nữa cơ đấy. Đến hôm nay các anh ấy cho phép anh nói với em một số chi tiết để em hiểu mà tìm cách đối phó trong những hoàn cảnh bất thường.

Hùng nói:

– Một thằng ở *hội trên sông* tìm em...

– Trước đây em có quen hẳn không?

– Em nhìn thấy hẳn, nhưng hẳn không biết em.

– Vậy à? Có thể là tình cờ nhưng cũng có thể là Sáu... Sáu Xôm! Em hiểu chưa! Nói một cách khác, may ra có thể đó là một dùm lông cộp cho ta biết cộp vừa đi qua. Chắc chú Quảng đã nói cho em biết Sáu Xôm đã vượt ngục? Mấy tháng nay không thấy bóng dáng nó đâu.

– Em có nên đi với *thằng trên sông* kia không anh?

Anh Yêm suy nghĩ một lúc. Anh ngược nhìn cái cầu thang gỗ trong nhà chị Hoa. Anh nói:

– Như cái thang kia. Chúng ta sẽ bước lên từng bước một. Cho đến bậc cuối cùng. Hùng ạ, anh nói thật với Hùng, hiện nay Sáu Xôm và Cóc Vàng đều biến mất, không một cái tăm! Mọi cố gắng của chúng ta đều vô hiệu. Trong tình thế đó thì hẳn em biết, việc một thằng ở *hội trên sông*, vốn là chỗ cánh hầu làm ăn với Sáu Xôm, đến tìm em có giá trị như thế nào. Đây là những cái bậc thang: em, *thằng hội trên sông*... sau nó là ai? Hãy giả thiết là Sáu Xôm. Và sau Sáu Xôm... Nhưng tất cả chỉ mới là phán đoán. Vậy thì hãy đi bước đầu tiên. Giao việc này cho em đó.

– Nghĩa là anh cho em đi với nó. Nhưng em phải làm gì?

– Thế này, đơn giản thôi. Ta không biết con cộp đang nằm chỗ nào trong rừng thẳm. Ta đành thả ra một chú nai con. Theo dấu chân nai thì dễ vì đó là một con nai nhà. Và may ra có thể lần ra con cộp. Em cứ đi với hẳn. Tất nhiên ngay từ bây giờ, bọn anh sẽ không rời em một bước. Bọn anh sẽ bám sát em. Em hiểu chưa?

– Em hiểu. Nhưng em phải làm gì?

– Đẹp nhất là vào được băng của chúng nó. Vào đó rồi em sẽ làm gì thì anh không thể nói trước với em được. Chỉ có thể dặn em một

câu là phải dũng cảm và tinh táo. Luôn luôn tin rằng các anh sẽ không rời em. Em làm được chứ, Hùng?

– Em làm được.

– Hai anh em bàn nhau chuyện gì có vẻ bí mật vậy? – Chị Hoa từ dưới bếp lên. Tay chị bưng một rá ốc giãy bốc hơi thơm ngào ngào.

– Anh đang dỗ Hùng cái gì *mồm bò mà không phải mồm bò, mà lại chính là mồm bò*. Vậy mà Hùng chịu đấy.

– Em nghĩ ra rồi. *Con ốc*. Đúng là con ốc!

Ôi, giá như không còn cái lũ kia mà chiều tối nào cũng được đến nhà chị Hoa ăn ốc luộc với hai người này chứ?

Hùng mang theo một chùm chìa khóa chưa giũa, đi theo gã thanh niên. Bé Minh, từ lâu nay nhờ có Hùng mà thoát khỏi cái dây dù lằng nhằng ở cổ chân, mếu máo đòi đi theo. Hùng ôm bé lên, hôn mấy cái vào má bé. Có thể là phải lâu lắm nữa mới gặp lại bé, anh chị Đảm và phổ Bờ Sông quen thuộc. Hùng muốn khóc quá đi mất. Nó chùi những giọt nước mắt của bé Minh vương vào má mình, rồi bước đi.

Trời đã tối. Dạo này thiếu điện nên không có đèn đường. Cả điện trong các dãy nhà hai bên phố cũng bị cắt. Tối như đường làng. Gã thanh niên đưa thuốc cho Hùng hút, thân mật khoác tay Hùng, dẫn Hùng vào một cái ngõ. Hai người dừng lại trước một hàng rào râm bụi. Xung quanh im ắng như tờ. Hải Phòng có những cái ngõ ăn từ đường phố chính vào, nhưng vừa đưa chân được mấy bước là người ta tưởng mình đang ở nhà quê. Hàng rào râm bụi, rãnh nước chảy róc rách, tiếng chó sủa, gà gáy lẫn với mùi hương trầm xa xôi và yên tĩnh.

Gã thanh niên đẩy cánh cửa gỗ cạnh hàng rào. Một con chó xỏ ra. “Bi!” – Gã mắng con chó rồi đưa tay mở khóa cửa. Ai đó trong nhà vặn to ngọn đèn dầu. Hùng thấy lóa. Nó định thần, đưa tay lên che ngang mắt. Trước mắt nó, ngòi choán chặt cả một cái xa lông bọc

vải nhựa là một người đàn ông to lớn, cầm ngựa. Sáu Xồm! Đúng là hăn, chỉ hơi khác là bộ râu xồm đã biến mất.

– Anh Sáu! – Hùng chủ động chào hỏi người chủ nhà. Một tràng cười gằn làm Hùng sồn da gà.

– Xin chào Hùng Lé! Chào chiến hữu! Chú mình đâu có ngờ được gặp lại anh Sáu, anh chính là anh Sáu của chú mình đấy, nhà thám tử nửa mùa ạ.

Gã thanh niên khép cửa lại. “Bi, ra sân!” – Gã ra lệnh cho con chó.

– Nói gọn thế này nhá – Sáu kéo Hùng lại, ấn nó ngồi vào cái thành cong của chiếc ghế xa lông – Mọi ân oán giang hồ và tất cả tội lỗi anh tha cho chú mày. Chú mày biết anh rồi đấy. Anh đã hứa là như đình đóng cột.

– Em có lỗi gì đâu? – Hùng đã lấy được bình tĩnh. Câu nói của Sáu Xồm kéo nó trở lại không khí quen thuộc trước đây. Nó nhập vai nhanh, không chút hồi hộp – Anh bảo em có tội gì nào?

– Đừng bắt anh phải kể ra, Hùng Lé. Đã bảo tha là tha. Khởi bàn. Vả lại, kể từ lúc này trở đi, nếu chú mày muốn phản thù anh lần nữa thì chỉ có chết. Bởi vì chú mày sẽ mãi mãi bên cạnh anh, trong vòng tay của anh. Chú mày hiểu chưa? – Sáu đứng dậy châm thuốc hút – Nếu thằng đệ tử nào khác phản anh, nó sẽ lãnh đủ. Nhưng với Hùng Lé, anh không nữa. Vả lại, anh cũng đang cần chú. Hút đi, CAPSTAN đấy. Lạ thật, ngồi trong tù tưởng tượng gặp lại mày tao sẽ bầm mày ra, nhưng cuối cùng mày vẫn làm tao mẫn. Mày tin là tao tha rồi chứ?

– Em chẳng có tội gì mà anh phải tha.

Mắt Sáu ánh lên một tia giận dữ nhưng dịu ngay lại:

– Tội gì á? Mày đã bán tao cho công an! Đáng lẽ tao phải *ót* mày. Nhưng tao không nữa. Tao nhớ những lần mày đã cứu tao. Mày có nhớ không, Hùng? Hôm suýt nữa tao bị chúng *tít* bên sông Tam Bạc

khi tao vừa luộc một thằng thuyền chài. Mà đã liệu mình đánh lạc hướng bọn cá để tao có thì giờ chạy thoát. Không biết ơn đệ tử đối với mình thì không đáng mặt thủ lĩnh. Tao không phải là loại người như vậy. Và lại, dù sao thì mày cũng chỉ là một thằng ranh con, tao không chấp. Tao tha!

– Em tin anh, anh Sáu – Hùng điềm nhiên nói.

– Thôi, tin hay không, khỏi bàn. Bây giờ tao đánh bài mở với mày vì mày đang trong tay tao. Thế này, cánh chúng ta đã chuẩn bị xong để *vù*. Vài ngày đi biển là đổi đời, tha hồ vi vu.

– Anh đi làm gì, anh Sáu? Ở đây anh làm thủ lĩnh có phải oai hơn không? Sang bên đó anh chỉ là một *lính mố*.

– Ha! Ha! Chú mày đánh giá ông anh thấp quá đấy, Hùng Lé ạ. Thế chú mày tưởng anh sang Hồng Kông, sang Canada để quét rác hay đổ bỏ cho lũ Tây dầm hôi như chuột chù ấy à? Sang đó tao cũng sẽ làm thủ lĩnh! Tao sẽ lập một băng của tao. Nếu bên đó có Maphia của Ý, có Báo Đen của tụi Tàu thì sao lại không thế có một băng của tao, một Voi Ngà của người Việt! Xem ra người Việt Nam mình đâu có thua gì tụi nó.

Xem cung cách ăn nói của Sáu Xồm, Hùng thấy chuyện ra đi của họ đang tính từng ngày một. Có lẽ chờ đến phút chót họ mới tìm cách nhử Hùng đến. Vậy là giờ đã điểm. Con nai con của anh Yêm đang nằm trong vuốt cọp mà con cọp thì sắp nhảy qua hàng rào để biển vào rừng xanh. Cần phải trì hoãn chuyển đi của chúng chừng nào hay chừng đó. Hùng tin rằng mình nghĩ đúng. Phải giữ con cọp ở bên này hàng rào.

– Vậy thì các anh cứ đi – Hùng nói – Các anh cần gì em nữa?

– À, đây là chuyện tình nghĩa, chú mày hiểu chưa? Đã gọi là mở bài ra thì anh cũng chẳng giấu gì chú. Thế này, chú sẽ đi với bọn anh!

– Các anh bỏ tiền ra cho một thằng như em đi để làm gì cho phí?

– Không đâu, Hùng ạ. Trong chốn giang hồ anh chưa gặp được thằng bé nào tài hoa như chú – Sáu đặt tay lên tóc Hùng tỏ vẻ dịu dàng – Anh không muốn bỏ phí một tài năng. Sang bên đó em hữu dụng lắm.

– Em không đi đâu. Em sợ lắm.

– Còn sợ cái cóc khô gì cơ chứ? Nhưng hôm nay anh đưa chú đến đây đâu phải để hỏi chú muốn đi hay không đi. Chú biết rồi đó, chuyện ấy không phải là quyền ở chú.

– Thế nghĩa là các anh bắt cóc em à?

– Đúng như thế đấy. Và lại, đâu chỉ là do anh. Ông Lớn cũng muốn chú đi cùng. Anh phải làm theo ý ông.

– Ông Lớn là ai?

– Chú mà tò mò nhiều quá đấy. Cũng không phải sợ chú mà anh giấu đầu. Nhưng chính anh cũng không biết rõ Ông Lớn là ai nữa. Chỉ biết đó là người bỏ tiền ra cho tất cả chuyến đi này. Bọn anh tiêu tiền của ông và phải làm theo lệnh của ông.

Sáu Xôm đưa tay xem đồng hồ rồi quay sang gã thanh niên.

– Chú mà ra bến lần nữa đi. Hẹn họ đúng mười hai giờ, phải ra lần nữa cho chắc chắn.

Hùng mếu máo:

– Các anh định đi đêm nay thật à? Anh Sáu, anh ác lắm.

Em còn mẹ, còn em... Vậy mà anh nỡ...

– Đẹp ra thì *con nuôi má*, tàn đời thì *con nuôi cá*, hoặc là *má nuôi con*. Chú mà hiểu rồi chứ? Vài ngày lên đê là cuộc đời chú mà lên tiên, chú mà gửi hòm đồ về cho mẹ. Rủi to thì vào bụng cá. Rủi vừa vừa thì lộn về, mẹ chú mà sẽ đưa cơm nuôi chú mà trong nhà

tù. Nam nhi là đời phải thế. Vậy mà anh cứ tưởng Hùng Lé là đấng nam nhi cơ đấy.

– Nếu anh không thả em ra, em kêu lên thì sao?

– Nếu vậy là chú mày quên phứt rằng anh là Sáu Xồm chứ đâu phải một thằng quỳnh. Chú mày quên anh là ai rồi à?

– Chẳng thà em chết trong tay anh còn hơn.

– Yêng hùng nhỉ. Trong đời giang hồ, anh chưa gặp ca nào thế này. Không thằng nào chọn cái chết đâu. Chú mày khó gạt anh lắm. Thôi, nói thế đủ rồi, chợp mắt một tí đi. Đồ đạc khỏi cần. Tất cả đã có sẵn ở địa điểm chính. Ta sẽ ra đi như người đi cầu vậy thôi.

Sáu Xồm thuê một chiếc xích lô chở cả ba ra phố Bờ Sông. Hùng ngồi kẹt vào giữa Sáu Xồm và gã thanh niên. Trời lún phún mưa nên cái mui xe bỏ xuống một cách khá tự nhiên. Hùng không định nhảy xuống, tuy rằng có muốn vậy cũng chẳng làm được. Nó ngồi như con khỉ con giừu hai tài tử xiếc có võ thuật cao cường. Một cựa quậy nhỏ cũng không xong. Nhưng Hùng tin rằng các chú công an “cho phép” Hùng đi với Sáu Xồm không phải để giúp hẳn tổ chức một chuyến chạy trốn trốn lọt. Trừ phi là trời sụp! Nghĩ vậy, nó bình tĩnh hơn và chỉ còn tính cách đối phó với những tình huống bất ngờ.

Một chiếc thuyền chạy biển nhỏ đã đợi sẵn ở bến. Khi chiếc xích lô dừng lại thì, gọn gàng như một anh đồ tể lành nghề, Sáu Xồm kéo Hùng xuống cầu ván trong một chớp mắt. Gã thanh niên trả tiền xích lô. Gã than vãn rằng đi câu tôm mà “chém nhau thế này thì lỗ cả vốn”. Hùng biết gã nấn ná lại trên bờ sông để xem có “đuôi” không. Một chốc, gã nhảy vào khoang thuyền:

– Phớt thôi, anh Sáu!

– Xem lại giấy tờ đi, thế nào cũng bị *chấm* ở trạm Hoàng Châu đấy.

– Khỏi lo, anh Sáu. Chẳng ông công an nào thức vào giờ này đâu.

– Chú mày ngốc lắm. Không bị *chấm* thì mới là đáng ngại.

Mày tưởng người ta sinh ra bộ đội biên phòng để ngủ à?

Một mình gã thanh niên xoay xử với con thuyền và lá buồm cánh dơi. Vốn là hội trên sông, gã tỏ ra thành thạo với đồng dây dợ, vãi vóc rỗi rảnh trên mũi thuyền. Hùng biết trong chuyến vượt biển này Sáu Xồm cần gã còn hơn Hùng nữa. Vì sao Sáu cay cú đưa Hùng đi cho bằng được? Hùng tìm cách tự giải đáp câu hỏi vẫn lớn vờn trong đầu nó từ tối tới giờ mà không được.

Sáu Xồm kẹp chặt Hùng trong tay hắt. Hình như hắt muốn kiểm soát cả ý nghĩ của Hùng nữa. Trong khi đó thì gã thanh niên đi lại trên mũi thuyền. Buồm đã giương, con thuyền rời bến.

Gió mùa đông bắc thổi chệnh chênh ngược hướng thuyền đi. Gã thanh niên ngồi cầm lái. Cứ mỗi lúc thuyền đi sang bờ này thì gã lật buồm, ăn gió bên kia. Con thuyền đi chữ chi trên sông Cẩm thật chặt chội tàu bè, hướng ra biển.

Ánh sáng của tàu nước ngoài đậu trên bến cảng rọi chút ít vào khoang thuyền tối om. Hùng nhìn thấy Sáu Xồm đổ mồ hôi trán. Mặt mũi hắt toát lên một nỗi sợ thực sự. Hồi tối hắt tự tin bao nhiêu thì bây giờ nom hắt lúng túng bấy nhiêu. Cái sợ của hắt lây sang Hùng. Những phút căng thẳng trong thuyền thật quá sức chịu đựng của chú bé. Tay Hùng run run trong tay Sáu.

– Sợ hả, chú em? Anh cũng sợ lắm. Nhưng chịu khó một chốc nữa thôi. Ngoài kia là biển cả, là tự do rồi.

– Sắp đến Hoàng Châu, anh Sáu!

Gã thanh niên nói vọng trên mũi thuyền xuống. Sáu Xồm đưa mạnh tay phải quật Hùng xuống chiếu. Nhanh như cắt hắt trói cổ tay Hùng rồi cột giò lại với chân như người ta trói một con lợn. Không để cho Hùng kịp phản ứng gì, hắt nhét chiếc khăn rửa mặt đầy miệng Hùng, mở tấm ván sạp thuyền ra, đặt Hùng xuống. Hắt nói:

– Chịu khó nằm dưới này một chút, chú em nhé. Hắt đập tấm ván lại.

Hùng nghe tiếng ca nô tiến lại gần con thuyền.

– Vâng, có ngay. Mời các anh vào thuyền uống nước đã. Cạch. Mạn ca nô chạm vào vách thuyền. Có tiếng nói.

Tiếng trả lời. Tiếng “dạ” ngọt ngào của Sáu và gã thanh niên.

Tiếng ca nô rời xa. Bây giờ chỉ nghe thấy sóng biển âm ì.

Tấm ván được kéo ra. Sáu Xồm nhắc Hùng lên:

– Chú mày thông cảm, tình thế phải vậy. Nếu không làm thế, chú mình nộp bọn anh cho mấy ông biên phòng thì sao?

Hắn rút chiếc khăn trong miệng Hùng ra, cời trói cho nó.

– Bây giờ thì chú em lên mui thuyền ngồi chơi thoải mái.

Nhớ là đừng nhả xuống làm mồi cho cá đấy!

Sau những giờ phút bị trói gô lại như con lợn trong lòng thuyền mà được bó gối ngồi ngắm cảnh cũng thích. Mặt biển sáng trắng non. Cơn mưa nhỏ tạnh từ lúc nào. Bầu trời trong suốt lộ ra những chòm sao màu trắng. Hùng nhìn thấy vệt chân trời đen đen phía Nam. Nó biết đấy là Đồi Sơn. Ngọn đèn biển Hòn Dấu nhấp nháy rọi xuống mặt biển xa xăm luồng ánh sáng nhọn hoắt như lưỡi kiếm. Phía bên trái Hùng là những đỉnh núi hình răng cưa của đảo Cát Bà. Hình núi non trông như mây giông mọc lên giữa biển. Xa hơn nữa là ngọn đèn biển Long Châu, thỉnh thoảng lập lòe như tìm tòi gì ở vùng biển dưới chân nó. Biển không ngủ trong đêm. Những đợt sóng ào đến nâng bổng con thuyền nhỏ bé lên cao rồi thả xuống như muốn đùa giỡn. Ngoài tiếng sóng ra, biển lặng thình và đứng dưng. Không một bóng thuyền. Không một dấu hiệu của con người và mặt đất. Cả đến lửa chài cũng không thấy. Hùng đâm sợ. Nếu Sáu Xồm thoát với con thuyền này thì đời Hùng sẽ ra sao? Sẽ phải chia tay với tất cả. Với Hải Phòng và những người Hùng vô cùng yêu mến, những người Hùng mang nặng công ơn mà chưa đền đáp được máy may. Nhưng Hùng tự trách mình đã nghĩ vớ vẩn. Làm sao Sáu Xồm có thể vượt

biển với con thuyền nhỏ bé này? Trong thuyền lại không có hành trang, thực phẩm, dầu mỡ. Vậy thì điểm hẹn ở đâu? Họ sẽ đi bằng phương tiện gì? Hùng lấy tay phải bẹo vào má để khỏi ngủ quên. Lúc này Hùng cần phải tỉnh táo. Bây giờ chỉ còn mỗi mình Hùng giữa biển khơi với hai thằng cướp. Phía sau, phía trước không một bóng thuyền.

Tảng sáng, thuyền đến Cát Bà. Từ xa, Hùng đã nhìn thấy cảng cá với những cột buồm cao ngất và bóng dáng quen thuộc của đám tàu đánh cá Hạ Long. Một đoàn thuyền đánh cá ra khơi. Tiếng máy nổ giòn trong sáng sớm. Đoàn thuyền máy nối đuôi nhau đi về phía có một tảng mây trắng đang đùn lên ở chân trời đằng Đông. Hùng nghe người ta nói, hôm nào có mây trắng đùn ở phía Đông thì hôm đó cá vào lộng, dân đánh cá vẫn gọi là cá áp lộng. Biển vẫn thanh bình, dửng dưng như không hay biết có con thuyền hiền lành mang những âm mưu mờ ám này. Phía Đồ Sơn, một con tàu trắng lừ lừ vào cửa Nam Triệu. Nghe vắng xa một tiếng còi tàu. Tiếng còi như bò rỗng trên mặt biển.

Gã thanh niên không cho thuyền vào cảng cá. Gã lái vòng ra phía sau một hòn núi đá không cao lắm. Đến đây, cả cảng cá Cát Bà bị hòn núi che khuất.

– Vào trạm nuôi đòi mồi! – Sáu Xồm nói với gã thanh niên và hấn ló đầu ra khỏi khoang thuyền – Hùng, xuống đây.

“Hấn lại trói mình chắc?” – Hùng nghĩ. Nhưng lần này hấn lại không trói. Hấn bảo Hùng ngồi cạnh và rút dưới sạp thuyền ra một chiếc bánh mì kẹp patê.

– Ăn tạm miếng bánh, chú mình! Hùng ăn ngon lành.

– Bây giờ thế này nhé. Thuyền sẽ vào điểm hẹn. Ở đó thuyền mẹ gắn máy đã chờ sẵn rồi. Chỉ cần nhảy sang, nổ máy là ra khơi.

– Anh không sợ công an người ta giữ lại à?

– Khỏi lo. Vẫn có một con tàu của đoàn khảo sát đậu ở đây và chiếc tàu này thì giống y hệt. Nhưng nếu có chuyện xảy ra thì... – Sáu Xồm rút trong người ra một khẩu súng ngắn – cái này sẽ nói chuyện với bọn cá chứ không có cách nào khác.

– Nếu thế thì em phải làm gì?

– Tùy chú. Tốt nhất là chui vào một chỗ nào đó, đủ để tránh đạn. Nếu chú mà trở què thì viên đạn đầu tiên của anh là để dành cho chú em đấy.

– Nhưng sao các anh không đi vào ban đêm mà lại giữa ban ngày ban mặt thế kia?

– Tất cả đã được Ông Lớn sắp xếp chu đáo. Người ta có tiền, có rất nhiều tiền, chú hiểu chưa, gì mà người ta chẳng làm được.

Xung quanh đảo Cát Bà có những cái vũng biển hẹp và sâu. Thỉnh thoảng, dưới chân những hòn núi đá lem luốc màu lam, một bãi cát con nhô ra. Cát một màu vàng thẫm, nổi bật lên giữa màu xanh nước biển và núi đá. Biển thì xanh rờn và yên ắng như mặt hồ. Khi chiu chít đâu đó bên sườn núi và Hùng nhìn thấy một đàn dê trông bé như đám hạt đậu đang nhảy nhót trên những mỏm đá nhọn ở đỉnh núi. Tiếng dê be be nghe như trong mơ. Cảnh vật chung quanh Hùng thật đẹp. Nhưng nó đâu có bình tĩnh như đêm hôm qua ngồi trên thuyền ngắm cảnh biển nữa! Biết đâu có chuyện gì đó bất trắc xảy ra? Hay là từ đêm qua đến nay Hùng phạm một sai sót nào đó làm Sáu Xồm nghi ngờ và hẳn đã thay đổi kế hoạch. Gã thanh niên đã ra khỏi nhà trước khi thuyền rời bến khoảng một giờ. Trong thời gian đó gã có thể làm được khối việc. Có thể lúc gã đi, Sáu đã ra lệnh cho gã bằng một mật hiệu nào đó mà Hùng không để ý? Những suy nghĩ mông lung ấy làm đầu óc Hùng quay cuồng. Nó cố lấy lại bình tĩnh. Dù có chuyện gì xảy ra, hy sinh cũng được, Hùng sẽ húc vào bụng ai đó như đã làm trước đây, lúc đối mặt với Thoại Khuỳnh.

Chiếc thuyền con lặng lẽ cặp mạn thuyền lớn. Phải gọi đây là chiếc tàu thì đúng hơn. Gã thanh niên nhảy sang trước, rồi Sáu Xồm kéo

Hùng sang theo. Trong tàu đã có hai người, một gầy, một mập. Họ hất hàm chào Sáu Xồm rồi đưa mắt nhìn Hùng khinh khỉnh.

– Chột đâu rồi? – Sáu hỏi.

– Con cáo ấy chưa đến. Hắn chờ đến phút cuối cùng – Người béo nói – Mấy thằng một mắt khó chơi bỏ mẹ.

– Thôi, ông anh – Sáu cười ra vẻ đàn anh – đã dắt díu nhau trao mình cho số phận thì cũng nên chín bỏ làm mười. Chột nó cẩn thận là phải. Vậy là chỉ thiếu Chột và Ông Lớn nữa thôi. Các thứ thì sao?

– Chỉ lo thừa chứ không thiếu.

Sáu Xồm mở *lìn* thuyền đếm lại những can nước ngọt và dầu chạy máy. Sửa hộp, lạp xường, ruốc thịt đựng trong những cái làn bọc màng mỏng ni lông.

– Xếp và lính (Súng và đạn).

– Đủ.

– Tôi chỉ lo thiếu gan với mật thôi – Sáu nói rồi rút thuốc mời mọi người.

Ngay lúc đó, như từ biển chui lên, một người đàn ông ăn mặc như dân đánh cá, áo xanh rộng ống, quần ta vải diềm bầu nhuộm đà, vai vác một cái te, bước từ một chiếc thủng – một thứ thuyền con của ngư dân Cát Bà – lên mạn thuyền lớn. Hùng thấy ông ta chỉ có một mắt.

– Ông Lớn đâu rồi? – Sáu Xồm hỏi người chột.

– Ông ở lại. Ông cho phép chúng mình đi trước rồi gặp nhau sau.

Sáu chồm đến trước ngực Chột, nhìn hắn bằng đôi mắt lạnh như dao.

– Mà y đùa hay thật đấy con?

Hùng biết rằng nếu cần thì Sáu có thể bóp chết ngay con mồi của hắn.

Chột tìm cách vùng ra khỏi vòng tay Sáu. Mặt hắn tái xanh như nhuộm chàm.

– Tôi nào biết được. Tôi chỉ theo lệnh của ông.

– Mà y là *mo* phải không? Mà y định đưa chúng tao vào tròng hả? Sớm sửa quá đấy, ông anh ạ. Tao thịt mà y!

“Nếu giết thì hắn đã giết rồi – Hùng nghĩ – thế là thằng Chột thoát”. Và nó đứng đưng theo dõi màn kịch đang diễn ra trong thuyền. Buồn sao, thế là *Ông Lớn* lại sống mất!

Sáu buông Chột ra.

– Để tôi nói anh Sáu nghe. Theo tôi thì *Ông Lớn* không xuống tàu ở đây là phải. Đây mới là cửa ải thứ hai. Anh có thể bị tóm ở Hải Phòng, chúng ta có thể bị xiềng ngay ở đây, nhưng nếu cả hai chuyện ấy xảy ra *Ông Lớn* vẫn ngoài vòng! Anh hiểu chưa? Tôi chắc rằng ông sẽ lên tàu với chúng ta.

– Sao mà y biết?

– Vì ông ấy chỉ cấp dầu cho ta đủ ra Minh Châu. Ông dặn là vượt qua Cửa Đồi thì sẽ có thuyền tiếp dầu sang mạn ở ngoài biển. Tôi chắc ông ấy sẽ đợi chúng ta ngoài Cửa Đồi.

– Đúng là một con cáo già! Nó xua bầy chồn háu ăn vào bầy, bầy không sập nó mới đặt chân vào!

– Ông ấy trả tiền cho tất cả, anh nên biết thế.

– Bến bãi thế nào? – Sáu hất hàm.

– Mua bán xong rồi. Anh biết không, quãng biển này bọn áo xanh lại giao cho dân quân canh gác mới đẹp chứ.

– Vậy thì ta đi thôi!

Họ neo chiếc thuyền con không người của Sáu lại giữa vũng biển, lấy mấy cái áo quần vải màu phơi trên mũi thuyền, nhóm bếp rồi đổ mùn cưa lên. Gió làm bay tà áo phụ nữ, khói phía sau lái uốn éo, tan dần trên mặt nước. Trông từ xa, người ta tưởng đó là chiếc thuyền câu của một đôi vợ chồng dân chài mới cưới.

Chiếc tàu nổ máy ra đi. Hùng bị dồn vào một góc tối. Nó nhắc thầm những cái tên không thể quên được: Minh Châu, Cửa Đồi... Sao thân thuộc lạ lùng, những cái tên đã nghe nhiều lần hồi nhỏ, hồi ở Cẩm Phả. Hãy nhớ lấy: Cửa Đồi, Minh Châu...

Thời gian trôi qua chậm chạp, ít nhất là Hùng cũng cảm thấy như thế. Nhờ vào tiếng âm vang đập vào vách tàu, Hùng biết con tàu đang len lách giữa những vũng biển Cát Bà, hai bên là núi đá. Nó cũng biết rằng tàu không ra khơi mà đi về phía Hạ Long. Nhưng thời gian trôi qua sao chậm thế, thật là quá chậm!

Không phải riêng Hùng mà tất cả mọi người trong tàu đều hồi hộp, sợ hãi. Gã gầy lấy kính trắng ra đeo, ngồi bên cổ máy tàu. Trông hẩn bẹp như gián và cũng chăm chú như con gián khi nó gặp một miếng đường. Hẩn không nhìn ai, không nói chuyện với ai. Hình như hẩn chỉ có một mối lo sợ: Cổ máy, phải, nếu máy ngừng thì tính mạng của hẩn sẽ ra sao? Thịnh thoảng Sáu Xồm rút cho hẩn một liều thuốc. Hẩn đưa tay chộp lấy, lặng lẽ châm lửa, đôi mắt lơ đãu sau cặp kính. Gã béo thì đóng vào một bộ quần áo thủy thủ, ra ngồi ngoài mũi tàu. Hùng không thể biết gã làm gì ngoài đó, chỉ nghe tiếng lách cách và thỉnh thoảng gã nói chớ vào bên trong: “Đẹp lắm! Đẹp lắm”. Chắc là gã thấy con tàu ra đi một cách trót lọt. Một con tàu khảo sát vẫn đi về theo kế hoạch vạch trước mà. Nó đã quen thuộc trước ống nhòm và ra-đa của bộ đội biên phòng và hải quân.

Chột và Sáu Xồm ngồi hai bên mạn. Cả hai cùng ló đầu ra ngoài để cảnh giới và hút thuốc luôn mồm, trong khi gã thanh niên im như thóc, tập trung vào tay lái. Trán gã vã mồ hôi. Hùng biết gã lái tàu

một cách dễ dàng nhưng đúng là gã đang sợ. Chỉ có Sáu Xồm là giữ được bình tĩnh. Một mình hắn, hắn có thể sợ. Nhưng trước mặt bọn đàn em, ít khi Sáu tỏ ra nao núng. Lúc này cảm hắn trông càng bệnh ra và những bắp thịt nhỏ trên mặt hắn run run. Hắn đang tập trung tư tưởng. Trong khi đó, từ góc tối của con tàu, Hùng thấy Sáu không rời bàn tay phải ra khỏi nẹp quần. Phía dưới đó là một khẩu súng.

– Anh Sáu này – Chột nói. Hùng thấy thằng này hơi lăm mồm, hình như hắn không quen chịu đựng những giây phút im lặng căng thẳng – Tôi thấy Ông Lớn móc được với chúng mình là phúc cho ông. Thật đó, một mình ông thì đổ vàng vào cũng chịu thôi.

– Tao không cần biết điều đó – Sáu nói – Mỗi người một mục đích – Hắn hất hàm về phía Hùng – Có điều là, chỉ vì thằng nhóc này mà sang bên đó tao phải dính dấp với Ông Lớn. Cho đến nay tao cũng chưa biết mặt ông ta ra sao.

– Thì tôi cũng hơn gì anh. Tôi nhận lệnh và tiền của ông qua một người đàn bà. Tôi chỉ biết bà ta, mỗi bà ta thôi.

– Bà ta có đi không?

– Tôi không biết.

– Hay Ông Lớn chính là bà ta?

– Cũng có thể, anh Sáu ạ.

– Hay chính Ông Lớn là mà y đó, Chột?

– Tôi cũng không biết nữa. Nhưng anh cật vấn tôi làm gì phí lời. Theo tôi thì anh nên lo liệu cho thằng nhỏ của anh trước đi thì hơn.

– Thằng chết không phải lo cho thằng *khiêng*, Chột. Từ nay trở đi nó là em tao.

– Còn Ông Lớn thì sao? Ông bảo tôi là anh không được quên thằng bé. Ông nhắc hoài. Khéo rồi có chuyện lôi thôi giữa anh và Ông Lớn

quanh thẳng bé đó, anh Sáu ạ.

– Mà yên chí lo. Yên chí xem lại chỗ giấy tờ đi. Bọn biên phòng có thể ló mặt lúc nào không biết đâu.

– Tôi thấy anh đi luồng này là quá nguy hiểm.

– Yên chí lắm. Có ai nghi ngờ gì một chiếc tàu con hai mươi ba mã lực từ Cát Bà đi về phía Hòn Gai cơ chứ? Chẳng lẽ dân Hải Phòng vượt biển trốn ra thị xã Hòn Gai à? Từ Hòn Gai chúng mình sẽ làm một cú nhảy. Yên chí không? Tôi sẽ luồn lách trong vịnh Hạ Long, chơi ú tim với bọn chúng, sẽ đóng vai tàu khảo sát tới cùng. Lúc nào đó, như kiểu mô tô bay ấy mà, ta sẽ vọt! Nhưng yên chí, xem lại giấy tờ đi. Phải bình tĩnh nghe. Tôi sẽ yểm trợ yên chí.

Từ mũi, Bé gọi:

– Có ca nô, anh Sáu!

Tim Hùng đập mạnh. Không phải một mà hình như hai chiếc ca nô từ hai phía chạy đến con tàu. Hùng nghe thấy tiếng máy nổ giòn tan.

– Chúng nó phục kích, anh Sáu. Bọn dân quân lừa chúng mình rồi. Chỗ này bình thường có trạm kiểm soát đâu.

– Yên chí cứ lo việc yên chí đi. Đừng tự nhát mình nữa.

Con tàu bị va mạnh làm người Hùng đông đưa. Nó ngồi dậy, mắt không rời bàn tay đặt trên nẹp quần của Sáu Xôm.

– Tàu khảo sát đấy phải không các cậu? – Từ phía ngoài, trên chiếc ca nô có tiếng người nói.

– Phải đấy, các anh! Bọn tôi đi lấy dầu ở Hòn Gai đây mà.

Mời các ông anh lên tàu uống nước.

– Có gì *thối* không?

– *Cáp-tăng* thôi anh à.

– Sang nhĩ. Lên tàu khảo sát chơi tí các cậu ơi!

Hai chiếc ca nô tuần tiểu áp sát mạn tàu phía sau. Bàn tay phải của Sáu tụt dần và cuối cùng Sáu cho tay vào túi quần.

Mấy anh bộ đội biên phòng cầm AK tư thế bắn, nhảy lên tàu. Trời ơi, anh Yêm! Hùng suýt kêu lên và bỗng chốc nó muốn khóc. Nhưng mắt nó vẫn không rời bàn tay phải của Sáu Xôm. Lập tức, nó xoay người tạo ra một tư thế thuận lợi lúc cần thiết.

– Các anh đã bị bắt!

Mấy khẩu AK trong tay các chú biên phòng chĩa vào chúng. Đủ cho mấy thằng hai khẩu. Hùng vẫn không rời mắt khỏi bàn tay của Sáu Xôm. Nó biết rằng, nếu có thằng nào đó nổ súng chống lại thì đó chính là Sáu. Nhưng Sáu từ từ giơ tay lên. Những đứa khác làm theo. Sắc mặt chúng vẫn bình thường. Hùng nghĩ rằng, chính lúc này chúng lại cảm thấy được an toàn nhất. Thôi, thế là hết. Hết hi vọng, lo âu và phấp phỏng. Những cái khóa tay lách cách. Bọn tội phạm ngồi dồn lại một góc trong tàu. Hùng nhìn anh Yêm, không biết có nên gọi anh, ôm lấy anh không? Phải chăng lúc này là quá sớm?

Nhưng anh Yêm làm như không có nó trên tàu. Anh lặng lẽ quan sát bọn tội phạm. Rồi anh lơ đãng nhìn ra mặt biển vàng rực sát mạn tàu. Nét mặt thanh tú của anh thoáng một vẻ thất vọng. Anh nhìn một người nhiều tuổi đang cầm AK canh giữ bọn vừa bị khóa tay. Người này ngăm đen, đứng cạnh anh Yêm tưởng như một ông bố. Bỗng anh Yêm quay về phía người đó, nói:

– Báo cáo anh thế là... chúng ta để tuột con mồi rồi.

Hùng ngạc nhiên nghe anh nói. Nó không biết ai là người chỉ huy cuộc vây bắt này nữa. Anh Yêm mang quân hàm Thiếu úy hay người binh nhất kia? Người lính già nhìn tất cả một chớp mắt. Nét mặt ông lặng đi. Rõ là ông đang suy nghĩ.

Một chiến sĩ trẻ sau khi lục soát con tàu nhảy từ trên mui xuống, đứng trước mặt anh Yêm.

– Báo cáo, tất cả đã được khám xét kĩ. Không còn đứa nào khác nữa.

– Xin anh cho ý kiến – Anh Yêm nói với người binh nhất già.

– Cho anh em đưa tàu vào đôn.

Hùng đứng dậy. Con tàu trông tránh làm nó lão đảo. Anh Yêm cầm lấy tay nó, nói với người binh nhất:

– Báo cáo anh, đây là Hùng Lé. Người binh nhất đưa tay cho Hùng.

– Chúng ta sang ca nô đi – Bác binh nhất nói.

Trong ca bin ca nô, bác “binh nhất” ngồi trầm ngâm trước mặt chú bé. Bác hỏi Hùng:

– Đúng là chúng nó còn đón người ở Cửa Đồi?

– Thưa bác, Chột và Sáu Xồm nói vậy ạ.

– Và cháu chắc chắn trong những đứa này không có Cóc Vàng?

– Cháu xin cam đoan với bác.

– Cháu sang quan sát chúng lần nữa xem.

Một chút sau, Hùng trở về:

– Thưa Thiếu tá – Hùng lễ phép, anh Yêm đã nói thầm với nó, bác “binh nhất” chính là Thiếu tá Đoàn – Không ạ, không thể có Cóc Vàng trong số này ạ.

– Cháu tin chắc chứ?

– Cháu tin như vậy ạ.

– Tốt – Thiếu tá nói – Dù là một cậu bé con thì cũng phải biết tự tin vào mình. Yên, cho thẳng Chột sang đây.

Anh chiến sĩ phải chật vật lắm mới dẫn được Chột sang bên ca nô. Nó run như sậy, còn chiếc tàu thì đang mở tốc độ chạy về đồn biên phòng.

– Phạm Văn Ngọ, tức Chột, anh đang ngồi trước cơ quan chính quyền. Những lời khai ngay từ giờ phút này là thước đo xem anh thành khẩn để chuộc tội đến mức nào. Anh nhớ điều đó.

– Bẩm ông, tôi nhớ.

– Ngoài những người này, trong chuyến đi này còn ai nữa không?

– Dạ, còn một người mà chúng tôi vẫn gọi là *Ông Lớn*.

– Hắn ở đâu?

– Tôi không biết nữa. Chỉ mới tối hôm qua ông ta đột nhiên cho tôi biết là ông ta không đi nữa.

– Anh gặp ông ta à, cái *Ông Lớn* ấy?

– Dạ, tôi chưa hề biết mặt ông ta. Một người đàn bà có tên là *Chị Cả* vẫn liên lạc qua lại giữa tôi và ông. Ông cấp tiền cho chúng tôi qua bà ta.

– Tối qua bà ta nói với anh thế nào?

– Bà ta cho biết rằng, *Ông Lớn* đến phút cuối cùng quyết định không đi chuyến này nữa.

– Anh trả lời thế nào?

– Tôi nói rằng mọi việc đã chuẩn bị sẵn sàng. Riêng dầu chạy máy chỉ mới đủ cho tàu ra khỏi vịnh. Chúng tôi tin rằng hôm nay *Ông*

Lớn sẽ cho chở đến. Bà ta bảo tôi rằng chuyện ấy khỏi lo, tàu ra Minh Châu, vượt qua Cửa Đồi sẽ có thuyền tiếp dầu sang mạn.

– Mật hiệu an toàn cho thuyền tiếp dầu?

– Đèn xanh bên trái nhấp nháy hai lần một.

– Không an toàn?

– Đèn đỏ mũi tàu nhấp liên tục hoặc không tín hiệu gì cả.

– Anh kí và cam đoan về lời khai của anh đi. Chúng tôi sẽ cho anh cùng đi ra Cửa Đồi.

Đoạn kết

Những bóng ma không còn có thể...

K

hi tàu về đến đồn biên phòng, trời đã quá trưa. Hùng vẫn không thấy đói. Theo lệnh của Thiếu tá, các chú công an dẫn bọn tội phạm vào nhà kho của đồn rồi chuẩn bị đi công tác gấp. Hai anh nuôi mang cơm trưa và cả cơm tối nữa lên tàu cho bộ phận ra đi. Thiếu tá Đoàn dắt Hùng vào một cái phòng hẹp mới được dọn dẹp dành riêng cho anh. Căn phòng nhìn thẳng xuống biển, hôm qua đây là nơi để sách báo.

– Bây giờ các chú phải cảm ơn cháu, Hùng ạ. Nhờ “đánh” được cháu vào bọn Sáu Xồm mà chúng ta đã lần ra dấu vết chúng, đã bắt thằng Chột phải mở miệng ra.

– Bác có cho cháu đi ra Cửa Đồi không ạ?

– Có chứ. Cháu sẽ cùng ra. Bác cũng muốn để cháu được gặp lại và nhận dạng giúp các bác ông bố nuôi của cháu.

Mọi người lặng lẽ lên tàu. Hùng suýt bật cười. Trước mắt Hùng, Thiếu tá vốn người gầy bé đang xúng xính trong bộ quần áo đi biển của Sáu Xồm. Anh Yêm thì khoác vào người bộ cánh của gã béo. Trong anh giống như một ông cố đạo.

Mấy chiến sĩ khác thì đóng vai gã thanh niên, anh gầy chạy máy. Chỉ có Chột và Hùng là được giữ nguyên vai trò của mình.

Chập choạng tối, tàu qua bãi Minh Châu. Vì yêu cầu của công việc. Hùng vẫn phải nằm trong cái góc tối nhất của con tàu. Nó lắng nghe tiếng sóng biển âm ỉ. Phía bên kia Cửa Đồi là biển cả. Và tí tắp mù khơi là Cô Tô. Hùng nghĩ đến mẹ, đến em và nó mong cho thuyền

đi nhanh chóng để có thể đặt chân lên hòn đảo bây giờ bỗng thành quá gần gũi với lòng nó.

Sóng đập vào mũi tàu. Sóng mỗi lúc một mạnh. Bác Thiếu tá vẫn ngồi ở chỗ của Sáu Xồm ban sáng, gõ ba tiếng xuống ván tàu. Đèn xanh bên trái tàu nhấp nháy.

Một chiếc thuyền cánh dơi đang thong thả vòng vèo trong vịnh Cô Tô, từ từ và thận trọng ngoẹo về phía cửa tàu. Chột thò đầu qua một cửa sổ. Hấn gọi:

- Có tôm hùm bán không các bác?
- Có, nhưng chỉ có tôm hùm xanh thôi.
- Chúng tôi chỉ mua tôm hùm xanh, mời các bác ghé thuyền vào.

Chiếc thuyền câu áp sát mạn tàu.

Chột quăng sang thuyền một cái dây. Hấn nói:

- Tất cả đều trót lọt, xin mời ông lên.

Một người đàn ông bước lên. Y ăn mặc như người đánh cá. Hùng chăm chú nhìn y. Ngực nó như muốn vỡ vì tim đang đập mạnh. Dáng người hơi gầy, hơi đảo đảo về phía trước... Người đàn ông lên tàu. Y bước tới trước mặt Thiếu tá.

- Bốc dầu lên nhanh mà đi – Y nói – Ông Lớn bảo chúng ta hãy đi trước.

Đèn trong khoang bật sáng. Người đàn ông chưa kịp đưa tay che mắt thì hai họng súng đã chĩa vào ngực ông ta.

Hùng không thể mô tả nỗi bàng hoàng và thất vọng của mình lúc đó. Chân nó muốn quy xuống. Trước mặt Hùng, không phải là Cóc Vàng, người “bố nuôi” như nó và Thiếu tá mong đợi, mà là một gã đàn ông xa lạ.

Thiếu tá bảo Hùng:

– Cháu chắc chắn người đàn ông lên sau cùng ở Cửa Đồi không phải là Cóc Vàng?

– Thưa bác, chắc chắn như vậy ạ. Trừ phi ông ấy có một nghệ thuật cải trang cực kỳ tinh vi.

– Đúng như thế, hẳn không thể có cái nghệ thuật ấy trong hoàn cảnh trốn tránh như chuột của hẳn. Đúng, gã này không phải là Cóc Vàng. Điều này đã nằm trong dự đoán. Cháu có ngạc nhiên không?

– Cháu tưởng Cóc Vàng sẽ đi chuyến này. Trên thuyền thẳng nào cũng nói là *Ông Lớn* tổ chức và trả tiền cho chuyến đi này. Và cháu tin *Ông Lớn* chính là Cóc Vàng...

– Bây giờ để bác giải thích sơ qua cho cháu hiểu. Sơ qua thôi nhé, bởi vì trong này có những điều không phải là chuyện cháu cần quan tâm. Nhưng dù sao thì bác cũng cần để cháu biết chút ít.

Thiếu tá ngừng lại, ho khế. Ông tiếp:

– Cháu đừng ngây thơ mà tưởng rằng sau khi bị vỡ lở trong chuyến lên biên giới với Thoại Khuỳnh và “má Thảo”, khi cháu được thả ra đường phố chữa khóa thì gã Cóc Vàng nham hiểm quỷ quyết kia lại có thể móc nối với cháu lần nữa qua Sáu Xồm để kéo cháu ra nước ngoài. Sáu Xồm tha cháu, muốn cháu cùng đi với hẳn thì còn hiểu được. Sáu là thủ lĩnh giang hồ, hẳn cần cháu, hẳn vẫn giữ tình cảm với cháu, hẳn cho rằng đến giờ phút chót mới mang cháu đi theo thì chẳng có gì nguy hiểm. Nhưng Cóc Vàng là một gián điệp lành nghề, cái nghề này có những nguyên tắc cứng rắn của nó. Cóc Vàng không có lí do gì để dùng lại cháu cả. Hẳn, đúng là hẳn đã bỏ tiền ra tổ chức chuyến đi cho lũ Sáu Xồm, hẳn ra lệnh cho Sáu Xồm phải móc nối với cháu. Bởi vì... hẳn cần có một trận địa giả, có khói, có cộng sự, có hình nhân (ở đây là người thật chứ không phải hình nhân) – Thiếu tá mỉm cười – Tóm lại: *Một chuyến đi giả bên cạnh*

chuyển đi thật, để che mắt và thí mạng cho một chuyển đi thật . Cả hai đều xảy ra một lần. Nhưng hẳn rất muốn chúng ta biết được và theo dõi chuyển đi giả. Hẳn muốn lừa chúng ta. Và với tài nghệ gián điệp lâu năm của hẳn, hẳn biết rằng, chỉ có qua cháu, móc nối với cháu mới dẫn dắt được công an của ta vào trận địa giả của hẳn. Cháu hiểu chưa? Bác cháu ta đang nằm trong trận địa giả của hẳn. Chúng ta chỉ mới xong một việc là bắt được bọn Sáu Xồm. Nhưng Cóc Vàng thì sao? Hẳn chỉ có thể lừa được Sáu Xồm chứ không lừa nổi ta, giờ phút này, ở một địa điểm khác không xa đây lắm, một mũi quan trọng khác của ta đang “làm việc” với hẳn...

Thiếu tá đưa tay xem đồng hồ.

– Năm phút nữa sẽ có bộ đàm với Trung tá, chúng ta sẽ biết số phận của Ông Lớn tức Cóc Vàng...

Năm phút sau, Thiếu tá bước ra từ khoang chỉ huy có đặt máy liên lạc trực tiếp. Ông đặt tay lên vai Hùng:

– Thế là Cóc Vàng đã sa lưới. Bây giờ là việc của cháu. Trung tá muốn đưa cháu đến địa điểm giữ Cóc Vàng để nhận mặt hẳn. Chỉ có cháu là người duy nhất có thể khẳng định có đúng là lão già đã từng sống trong ngôi nhà đổ và luôn luôn mang một cái dây chuyền có một con cóc bằng vàng nhỏ xíu hay không.

Hai giờ sau, tại một đồn biên phòng trong vịnh, Thiếu tá đến tìm Hùng. Hùng đang thiu thiu ngủ. Những biến cố dồn dập trong ngày làm nó choáng váng và mệt mỏi. Nó đã gặp lại “ông bố nuôi” và “má Thảo” trong đồn biên phòng này. Đúng như Thiếu tá nói, cả chuyển đi thật của Cóc Vàng cũng không thoát và ông ta đang ngồi bó gối, hai tay bị khóa, chờ tàu đưa vào đất liền. Hùng đã nhận mặt ông ta trước Trung tá và sau đó nó thấy buồn ngủ quá chừng.

Thiếu tá vỗ nhẹ vào vai làm Hùng tỉnh ngủ hẳn.

– Nếu cháu muốn thì ngay đêm nay bác có thể bố trí ca nô đưa cháu ra đảo Cô Tô. Chú Quảng có nhờ bác giúp cháu việc đó. Nhưng đã xa nhà được ba năm thì về sớm hơn vài ngày cũng chẳng làm gì. Cháu hãy về lại trong kia với các bác. Chúng ta sẽ mang Cóc Vàng đi theo. Chính con người lạnh lùng này đã giết bố cháu ở giới tuyến năm nào và có thể là cả chú Quảng mới đây nữa. Mười năm rồi, ông ta đã già đi nhiều so với những cái ảnh hiện có trong tay bác. Nhưng hấn vẫn là hấn. Và đây, phần thưởng của Trung tá gửi cho cháu...

Thiếu tá rút trong túi một mẫu gỗ xinh xinh. Tim Hùng muốn nhảy khỏi lồng ngực. Con búp bê của bé Liên như đang run rẩy trong tay Thiếu tá.

– Đây là chiến lợi phẩm lấy được trong túi con ác thú. Bác muốn nó sẽ là kỷ niệm của một chiến công thời thơ ấu của cháu, kỷ niệm về một cuộc đời sau những ngày lầm lạc của cháu...

Hùng đưa tay nhận con búp bê gỗ. Nó lần lượt mở ra và đặt trước mặt Thiếu tá con búp bê nhỏ khác. Những cô gái gỗ sinh động làm Thiếu tá ngạc nhiên. Và trong cô gái quàng khăn đỏ nhỏ xíu nhất đàn, Hùng rút ra một cái dây chuyền mỏng manh, đầu dây có một con cóc vàng bé tí.

– Cóc Vàng! – Thiếu tá sững sốt – Cái này chắc còn có ích cho chúng ta về sau.

Ông cầm sợi dây chuyền trong tay Hùng, rồi đặt nó vào trong cái hộp bằng bìa đựng các thứ hiện vật lấy được trong người tên gián điệp.

– Chúng ta chuẩn bị về Hải Phòng, cháu vui vẻ chứ?

Cô Tô ở ngoài kia Cửa Đồi. Mẹ ơi, đưa con hư hỏng và có nhiều điều ân hận chưa về với mẹ được. Nhưng những bóng ma sẽ không còn có thể ám ảnh và che tối đời con nữa.